

**ĐÔI
MÔI**

生涯親見已殘疏苗路
依然筆道近比始知書夢
遙向南宮指玉宇多

劉長卿

AP 95
V6
D644



劉長卿

152

TÍNH SỞ Văn Nghệ trong năm vừa qua, chúng ta phải có can đảm nhận ngay rằng: tình hình chính trị ngửa nghiêng của xứ sở đã làm cho đa số văn nghệ sĩ, ở cả hai bên nhịp cầu, bỗng nhiên mất thăng bằng tinh thần — nếu chưa phải là mất kim chỉ nam, tức là lung lay lập trường đến tận gốc rễ.

Chúng tôi: Kiểm điểm lại hàng ngũ ở trong văn nghệ giới nói chung và ở trong báo giới nói riêng, chúng ta thấy sự « rút lui rất có trật tự » của nhiều cây bút (cũng như cây đôn) già giặn.

Đó là nói về thái độ chung. Còn về thái độ trong sự bộc lộ tâm tình của riêng từng văn nghệ sĩ một thì, sau ngày 20-7-54 (là ngày phân ranh giới không những là về mặt lãnh thổ mà lại còn là về mặt tâm tình của con dân đất Việt nữa) sau ngày rạch đôi Sơn hà, tuyệt nhiên không còn thấy qua một sáng tác phẩm nào, dù ngắn hay dài, ca tụng tinh thần TRANH ĐẤU hay nuôi nấng nguồn HY VỌNG cho tương lai dân tộc nữa.

Hiền nhiên là có cả một trào lưu chán chường, rồi rã đang dăng lẩn ở trong lòng văn nhân nghệ sĩ, — xin nhắc, là bên kia hay bên này sông Bến Hải trạng thái đó vẫn là trạng thái chung.

— Tại sao lại đến nông nỗi ấy ?

Người Văn Nghệ có ý thức đã tự đặt ra cho mình câu hỏi đó, cũng như nhân dân mơ hồ đặt ra đề chất vấn những ai xưa rầy vẫn tự nhận là lãnh đạo tâm tình nhân dân.

— Tại sao lại đến nông nỗi ấy ?

Há không phải là tại rằng: văn nghệ sĩ đã không còn tin tưởng vào sứ mạng thiêng liêng của mình nữa — sứ mạng vô vàn và diu giắt nhân tâm.

Không tin tưởng vào thiên chức của mình vì, bên kia cũng như bên này nhịp cầu, người văn nghệ giác ngộ đã tự răn vật mình kẻ biết bao lần, trước khi... gặt bút ? Rắn vật rằng:

— Ô hay ! tám chín năm nay được nuôi dưỡng tâm hồn bằng một thứ lý tưởng gì mà mình đã sáng tác ra những món ăn tinh thần nào để phụng sự nhân dân khiến cho đến ngày nay, đứng trước một cuộc đầu hàng dơ dáy như kia chịu cho đất nước cắt đôi, « nửa cũng cho Tàu, nửa cũng .. ai ? ») mà nhân dân Việt Nam đành bó tay chịu ép một bề ? Lý tưởng đó là lý tưởng gì mà khiến cho mình thì phản bội dân chúng, để cho dân chúng phản bội lẫn nhau ?

— Phải, Lý tưởng đó là Lý tưởng gì ?

Lý tưởng gì, nếu không phải là Lý tưởng của đảng

Cộng Sản Đông dương (đoàn thể tự tranh lấy vai trò phụ trách lãnh đạo cuộc Cách Mạng dân tộc) đã đề xướng ra về cả bốn mặt sinh hoạt kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa để gây cho nhân dân một niềm tin tưởng về tương lai đó ư ?

Lý tưởng đó đã ra sao mà đến bây giờ lại hoàn toàn phá sản ?

Anh chị em Văn nghệ toàn quốc ! ta hãy lắng tâm tư xuống rồi kiểm điểm lại những « đường lối » mà Cộng Sản

Đệ Tam đã đặt ra để khuôn đúc tâm hồn chúng ta trong mười năm qua, rồi thành khăn ta cổ tìm cho ra lời giải đáp mấy câu hỏi dưới đây, tất là ta đã có thể soi sáng được hoàn cảnh một mùng mà Đệ Tam Quốc

Tế đã giam hãm chúng ta bấy lâu, khiến cho chúng ta mất đến cả tám lòng tự tin — tức là mất tất cả !

Chúng ta hãy tự vấn xem :

1) Kinh tế nông nghiệp tự lực cánh sinh của C.S. Đệ Tam nêu ra có đứng vững được trước sức tấn công của nền kinh tế đại kỹ nghệ không, mà đề bây giờ Tàu và Việt Cộng phải bắt tay với Anh Pháp ?

2) Chính thể Độc tài vô sản có thể thành hình được không, ở trong một nước... chưa có giai cấp vô sản chính tống, mà đề bây giờ Việt Cộng thi hành chính sách « thư lại trị » ?

3) Quân đội du kích có thể đương đầu nổi với võ khí nguyên tử không, mà đề bây giờ bộ đội Việt Cộng biến thành đội quân « viễn chinh » đánh mượn cho Tàu, giữa lúc binh lực « cơ giới hóa » của Nga — Tàu đồ sang Bắc Việt.

4) Văn hóa « nhân dân » (gọi là đại chúng) có thể xây dựng nổi một nền văn minh vượt mức « đầu tri » được không, giữa lúc toàn dân chưa đủ no ăn ấm mặc ? Văn hóa dân tộc liệu có thể còn được không, giữa lúc nhà cầm quyền Việt Cộng bắt toàn dân Việt phải « Cầm như họ Mao, Nghĩ như họ Mao, Làm như họ Mao » — tác phong Mao Trạch Đông ?

Có trả lời xong xuôi được mấy câu hỏi trên đây chúng ta mới mong thanh thoát được tư tưởng, thì họa chăng rồi mới gây dựng nổi một cơ sở Lý luận khác. Mà có cơ sở lý luận vững vàng thì mới hồng Hạnh Động được đúng đắn.

Các bạn đồng thuyền !

Chúng tôi mong chờ ý kiến của các bạn.

HÀ VIỆT PHƯƠNG

cùng đồng hội

Hộp thư Tòa soạn

Bạn Trần Xuân Sơn (K.B.C. 4803) :

Cảm ơn trước. Nếu bạn gửi cho ảnh phóng to 15x21 thì tốt hoặc phim cũng được. Thân mến.

Bạn Thu Lan (Nhatrang) :

Vì một lẽ riêng, Phòng sự của bạn đã nhận được. Hoàn thành. Cảm ơn.

Bạn Bùi đức Vương (Sài Gòn) :

Cảm ơn bạn, đã gửi ảnh. Việc mua báo dài

hạn bạn gửi thư về thương lượng cũng quản lý.

Bạn Ngọc Hiền (Phan Rang) :

Đa tạ. Nếu khả quan chúng tôi xin chiều ý bạn.

Bạn Văn Anh (Đà Lạt) :

Rất cảm ơn. Nhưng tiếc ảnh đó nhỏ quá, rồi làm bìa không được.

Bạn Lương Điền (Thốt nốt) :

Đã nhận đủ đang xem. Đa tạ.

Bạn Anh Anh (Huế) :

Bạn có khả năng. Nhưng đề tài của bạn không mới lắm. Dự loạt bài khác. Thân mến.

Bạn Mai Khắc Huy (Nhatrang) :

Không mất đầu, yên tâm. Địa chỉ hai bạn đó chúng tôi sẽ tìm và tin bạn sau.

CHỦ NHIỆM : TRẦN VĂN AN

QUẢN LÝ : TRÁC ANH

In tại nhà in riêng ĐÔI MỚI

117, đại lộ Trần Hưng Đạo — Chợ Quán

Điện thoại : 793 Chợ Lớn

Hộp thư : 353 Saigon



Ồ ! CON NGƯỜI ĐÀN BÀ !

TỚI NGÀY NAY, loài người có và tiếp tục sanh ra là ở người đàn bà. Đàn bà là mẹ thiên hạ. Và mặc dầu phải có đàn ông, nhưng trước mắt và trên thực tế thì tất cả chúng ta có ra đây là do mẹ chúng ta. Không những, con người âu yếm từng tiu nuôi dưỡng chúng ta cũng là con người đàn bà.

Chưa biết sau này khoa học sẽ khởi nhờ đàn bà đẻ sanh người nữa chăng, và có sanh được ra bằng khoa học con người ấy có như ta không, nghĩa là có tâm hồn, có tình thương yêu, có trí tuệ không ? Chớ con người như chúng ta, do mẹ chúng ta sanh ra, chúng ta thấy quý hóa lắm. Chắc Bạn cũng nghĩ như tôi.

Vậy mà sao người ta vẫn kêu than con người đàn bà ? Hặc kêu họ lắm thủ đoạn, lắm gian trá, lắm phản bội. Thật làm cho người tôi khó nghĩ. Nhứt là đối với thằng tôi, bình sanh ngây ngô, hề thấy đàn bà là thương, không thương với thứ tình này cũng thương bằng thứ tình khác.

Thế mà tôi phải nghe những chuyện như thế này :

— Có bà kia cậy quyền oai của chồng mà làm lắm chuyện tày trời không đếm xỉa dư luận ; làm tiền xây dựng lâu đài trước mắt thiên hạ.

— Có bà trước đây ít năm qua qua lại lại nước Pháp buôn bán, bán bán, rồi thuê cả cô « đầm » chịu tiếng giữ con mà kỳ thật là mang dola. Bà này mua lắm nhà bên Pháp, có cả nhà đẹp ở vùng sang trọng.

— Có bà lại xô múi chồng, làm hỏng việc nước, và hung tợn còn hơn sư tử, hay cọp cái.

— Có bà, có cô một lúc có lắm chồng, có chồng làm bìa, có chồng thiệt, chồng giả, tình chơi và tình chỉ chi.

Và có người kể cho tôi nghe chuyện Vô Tắc Thiên, Tây Thái Hậu, Catherine nữ hoàng Nga. vân vân, nghe mà ghê tởm. Rồi người ta thở ra, kêu : Ồ ! con người đàn bà ! (Ah ! les femmes !).

Hèn chi có câu : Một nụ cười sập thành trì, một nụ cười có thể làm mất nước.

Ấy là nụ cười của đàn bà.

Cũng có ông văn sĩ Việt Nam ta nào đó, có thốt ra một lời chí tình như vậy : Với cái cười của cô tôi dành đồ sự nghiệp ông cha xuống sông Tiền giang.

Nghe qua, tôi cũng muốn si, si thử coi ra sao, và cũng muốn gần các bà táo bạo để coi cặp mắt họ ra sao mà các ông chồng của họ phải sợ họ đến thế.

Nhưng tôi là đứa ngây ngô. Và thấy một cách ngây ngô rằng, người ta vẫn kêu Trời đối với các bà « tày Trời », nhưng người ta luôn luôn qui phục. Thôi thì tôi cũng qui phục cho xong.

Dương ba Dương

MUỐN ĐƯA ĐỒNG BÀO DI CƯ vào làm ăn ở Đồng Tháp Mười

ĐỒNG THÁP MƯỜI! Một danh từ đã kêu gọi bao nhiêu kỷ niệm cũ, bước qua năm mới lại là một nguồn hy vọng trong cuộc kiến thiết quốc gia. Cả một vùng rộng lớn nếu được khai thác với những phương tiện đầy đủ, đại quy mô, sẽ thành biển bạc, rừng tiền cho một dân tộc mà đa số sống về nông nghiệp.

Hiện giờ đã có một dự tính đem dân di cư Bắc Việt vào lập nghiệp tại Đồng Tháp Mười. Một phái đoàn của bộ canh nông gồm có ba ông Phan khắc Sửu, Nguyễn Ngọc Minh và Lâm Quang Nghĩa, đã đi tìm những đất phi nhiêu và để canh tác nhứt, để đem đồng bào di cư tới đó làm ăn. Tin này đã được các báo hàng ngày đăng vắn tắt.

Chắc là Sở Tổng ủy di cư và bộ canh nông đang xúc tiến công việc để đi tới bước thực hành, có lẽ chỉ vào khoảng đầu năm Ất Mùi vì làm lúa sạ phải khởi công từ cuối tháng ba sang tháng tư âm lịch. Công việc này là việc gấp rút.

Một người am hiểu hiện tình Đồng Tháp Mười sau khi đối phương rút đi, có giúp chúng tôi những tài liệu để thử bàn vấn đề trên đây.

Việc làm trước hết.

Đồng Tháp Mười rộng lớn lắm, khai thác phải cần vốn to, mua cây máy, đào nhiều kinh, lập cả một hệ thống mới dẫn thủy lập điền. Những kinh trước kia của « Công ty Đồng Tháp Mười » đào từ hồi tiền chiến, không có kết quả, nước phèn vẫn

vào được ruộng.

Công tác lớn lao trên đây là việc tương lai.

Việc hiện tại là tìm những ruộng đất có thể canh tác ngay được. Hiện nay ở n' l'ững làng Mỹ An, Mỹ Đức Tây và Hậu Mỹ cùng vùng kế cận có những ruộng đất phi nhiêu, chỉ mót tay vào làm là có huê lợi. Dân mấy làng trên đây đã hồi cư khá đông. Lúa làm dễ hơn hết là lúa sạ. Dầu không phải là dân bản thổ, người ở xa tới đây làm ruộng cũng không khó khăn gì.

Nam, Bắc cộng lực

Muốn di dân Bắc Việt vào Đồng Tháp Mười, vấn đề cốt yếu là vấn đề tâm lý không thể bỏ qua được. Phải làm sao cho người Nam, người Bắc ở đây coi nhau như con một nhà, đồng lao cộng lực với nhau mới chống được sự tuyên truyền xuyên tạc, ác ý.

Nhứt lại ở Đồng Tháp Mười, sự xuyên tạc lại dễ nảy nở hơn ở các nơi khác. Với kinh nghiệm đã thâm hoạch được ở các vùng định cư khác nay có cách để tránh sự xích mích giữa Bắc, Nam là lưu tâm đến cả đồng bào Nam Việt hồi cư ở Đồng Tháp Mười và đồng bào Bắc Việt di cư tới đây. Vì dân hồi cư cũng cực khổ lắm, sản nghiệp họ không có gì, họ cần đến sự giúp đỡ của chánh quyền.

Thay vì dựng nhà lợp « tôn » cho dân bị nạn tốt hơn là dựng nhà lá theo một kiểu mẫu nhứt định, cao ráo bạp vệ sanh và cho người Nam, người Bắc đều có quyền hưởng trên nền láng bình đẳng.

Với số ruộng đất hiện hữu, có thể đủ cung cấp cho 20.000 dân hồi cư ở mấy làng Mỹ An, Mỹ Đức Tây và Hậu Mỹ và 20.000 dân Bắc Việt di cư. Cả hai hạng đồng bào này đều làm cảnh nhà cửa tiêu tan, phải được giúp đỡ như nhau. Khi mà mỗi gia đình có



một căn nhà như nhau, họ sẽ đồng lao, cộng lực mà lập nghiệp và duy trì lấy sản nghiệp chung. Sau này sẽ lập ra các ủy ban xã hội đi tuyên truyền, giải thích những điểm ngộ nhận, làm cho hai bên hiểu nhau hơn thương nhau hơn nữa. Đồng Tháp Mười phải là miếng đất gây tình thân ái Nam Bắc.

Đối với điền chủ

Tại Đồng Tháp Mười có những nơi làm ăn dễ dàng lắm. Chỉ cần kiếm đưng, tràm, là có thể dựng được nhà ở. Còn ruộng đất phi nhiêu của các điền chủ một phần lớn bỏ hoang vì thời buổi này không dễ kiếm như công như thời tiền chiến. Chánh quyền cần phải can thiệp bằng những sắc lệnh đặc biệt, buộc các điền chủ ấy để cho dân nghèo canh tác. Ví dụ hai năm đầu làm khô gò lú, năm thứ ba góp chút ít, từ năm thứ tư góp 10 gia mỗi mẫu. Đồng thời chánh quyền phải mua lại những ruộng của điền chủ bỏ hoang mà phát cho bản nông, theo chương trình cải cách điền địa.

Lấy đầu tiên mà mua, trong lúc còn cả trăm công ngàn việc phải làm gấp? Không khó. Chánh quyền cứ việc trả điền chủ bằng những « phiếu ngân phố » hện sẽ cho đổi lần ra giấy bạc trong một thời hạn là bao nhiêu năm. Ở các vùng cộng sản, điền địa bỏ hoang bị sung công hết, còn ở khu quốc gia được bán cho chánh quyền với điều kiện trả góp; quyền tư hữu còn được tôn trọng, ắt là điền chủ suy nghĩ sẽ thấy họ còn sung sướng!

Trên đây là vài ý kiến xây dựng xin hiến chánh quyền trước khi đưa đồng bào Bắc Việt vào Đồng Tháp Mười.

THƯỢNG ĐẠT

NGƯỜI VIỆT MỚI

— Là Người Việt thoát ly nhưng tẻ lâu cũ, thoát ly quan niệm nhân sinh phong kiến, và đánh đổ tàn tích của thời thực dân thống trị.

— **NGƯỜI VIỆT MỚI** có nhân cách độc lập, biết mình biết người, biết đặt mình trong xã hội và dân tộc, biết hướng nước mình theo chiều hướng tiến bộ của nhân loại.

— **NGƯỜI VIỆT MỚI** là con người cởi mở và phát triển đúng chiều nhịp với sự cởi mở và phát triển của xã hội, là « con người dân chủ mọi mặt ».

— **NGƯỜI VIỆT MỚI** xây dựng đời sống mới lấy **CON NGƯỜI** làm bản vị và tôn trọng nhân cách mà không cho phát triển cá nhân chủ nghĩa.

Bạn là **NGƯỜI VIỆT MỚI** hoặc sẽ là **NGƯỜI VIỆT MỚI**, Bạn hãy góp sức với chúng tôi trong công cuộc đào tạo **NGƯỜI VIỆT MỚI** của nước **VIỆT MỚI**

ĐỜI MỚI

— Số 152 —

TỪ 30-1-55 ĐẾN 7-2-55



XUÂN 1954

Cô **THÁI THANH**

danh ca duyên dáng
Từ Bắc hướng nhìn về Nam

Ý VÀ VIỆC ★ Ý VÀ VIỆC

Tiết đông cũng di cư vào Nam

Mấy ngày trong năm, Saigon lục lỉnh được hưởng cái hương vị của mùa đông Bắc Việt, dầu là « hương xiu xiu » thôi. Vì cái lạnh 15 độ ở miền Nam chưa thấm đượm với lạnh Bắc Việt có hồi tháng chạp, hàn thử biểu xuống đến 10 độ nữa.

Lắm người Nam thấy lý thú trong cái hương vị mùa đông mà đồng bào di cư đem theo vào Saigon làm quà cho mình.

Ừ! Chưa hoàn toàn thống nhất được tình cảm giữa Nam Bắc thì nay hãy cố sự thống nhất thời tiết cũng là một triệu chứng đáng vui! Nếu sau này lạnh hơn nữa, Saigon sẽ có cảnh đào đào ăn Tết, không chừng?

Công dụng của tấm thiệp chúc Tết

Ài nghĩ ra danh thiệp gửi trong những ngày Tết cũng đã giúp cho người đời... hiểu rõ nhau hơn.

Nếu mình có người bạn làm « lơ » ở lò buýt hay đi xe tiền chổ, thì cái « anh xinh » gắn trên cổ áo anh ta, đủ giới thiệu chức nghiệp của anh cho mình. Nếu bạn mình làm sĩ quan, thì có lon trên vai nhắc mình phải gọi anh ta là « ông một » hay « ông hai ».

Riêng có những người không sắc phục, thì lấy gì mà tỏ cho kẻ khác biết chức tước. Tấm danh thiệp thay cho cái lon trên vai hay cái « anh xinh » tròn cổ áo để nhắc nhở hữu biết là họ đã làm đến ông nọ, chức kia rồi, chứ không phải ở trong hàng ngũ « thất nghiệp danh phận » đâu nhé! Nhận được thiệp « cung chúc tân niên » của bạn, mình mới hay có anh tháng trước còn tay trắng mà nay đã có « danh gì với núi sông » rồi. Ra đường gặp nhau mình sẽ không còn vô ý phạm tội... ngạo mạn mà kêu họ trông trợn anh Mít, anh Soái nữa.

Thiệp mừng năm mới có lợi cho cả người gửi, cả người nhận. Hai bên hiểu rõ nhau.

Tấm thiệp còn giúp cho lắm người được « thơm lây » nhờ danh vọng của kẻ khác nữa. Anh trọc phú chưa tới Tết đã gắp rút gửi thiệp chúc mừng ông nọ, ông kia, để mong được các ông gửi thiệp đáp lễ. Với thư thiệp có chức trọng, quyền cao này, anh trọc phú có thể lòng dưới mặt kiến

bàn xạ lòng, để chưng sớ với khách là mình cũng quen biết làm vị .. danh giá trong xã hội.

Khai... vợ bé!

Tại thị sảnh Saigon, các ông nghị hàng quận vừa dấy dờ mớ tay vào việc dân việc nước, làm vang động cả phòng nhóm trên tuần lễ. Nước miếng (nước bọt) chảy ra khá nhiều, gán cổ các ông mỗi một cũng lắm, để bình vực quyền lợi của dân chúng đô thành.

Các ông có dịp bàn đến chuyện khai sản nghiệp các ông nữa vì luật nước buộc không những công chức mà bắt đến cả dân biểu cũng phải cho biết rành rẽ mình có bao nhiêu tiền gởi băng, bao nhiêu xe hơi, nhà lầu. Điều gắt gao làm cho nhiều ông bất mãn là phải cho biết luôn cả bao nhiêu vợ: vợ lẽ, vợ cả, vợ một, vợ hai, vợ thứ chín, thứ mười.

Cái đó làm cho các ông nghị bực mình lắm, nhưng chắc các bà nghị sẽ hoan nghinh cả hai tay. « Cô Hai, cô Ba, cô Tư, cô Năm, cô Sáu giữu ở nơi nào, kín nhem đến đâu, cũng sẽ lộ ra hết » Chắc các bà nghĩ vậy. Các bà sẽ mừng thầm rằng đức lang quân không còn dám bày đặt chuyện đi nhóm hội để mà nằm ụ ở « nghị viện của các di nô » nữa.

Nào ai có khảo...

Báo Tân Văn lúc xuất bản chẳng biết có tới bà chị Bút Trà mượn lịch Tam Tổng Miếu xem ngày lành tháng tốt không? Có lẽ quên xem ngày hay sao đó mà gặp chuyện xui quá « xóa »

Báo ấy lấy uế xã hội làm chủ, quét một vòng, lòi ra một chàng Sở Khanh Khánh hội, Thế là chàng nổi nóng như Trương Phi, một thương một mã chạy tới đại phá Tòa soạn Tân Văn, đập bể đồ cũng bộn.

Trương Phi đời xưa quá nóng thì chết oan mạng. Ngày nay anh chàng Khánh hội cũng quá nóng mà thành ra... lay ông tôi ở bụi này. Sau vụ đại náo ấy, báo Tân Văn nói huých tẹt lên kẻ hành hung thì cả vùng Khánh hội đều biết « cao danh quý tánh » của anh. Lỡ đơn lại lỗ kép nữa; mai một đày Trương Phi còn ra tòa để trả lời về tội xâm phạm gia cư Công chúng Saigon sẽ được thấy rõ mặt chàng.

Nào ai có khảo mà mình lại xưng? (đọc tiếp trang sau)



Cuộc nghinh tiếp Đức Hồng-ý Spellman tại Hồ Nai

Ý VÀ VIỆC ★ Ý VÀ VIỆC ★ Ý VÀ VIỆC

Godautre Bíc, Nam

Chúng tôi nhận được bức thư của một nhóm anh em «Godautre» di cư. (Xin bạn đọc đừng tra từ điển; chữ Godautre là của Nguyễn công Hoan đặt ra để chỉ các ông bà làm nghề gõ đầu trẻ).

Theo lời trong thư thì năm âm lịch vừa qua, các anh chị em giáo chức di cư «được» gõ đầu trẻ đến tận 29 Tết (nếu tháng thiếu thì nói là: làm việc đến hết năm, đến lúc sắp cúng Giao Thừa). Gõ đầu trẻ quá xá như thế thì, trời ơi! cái đầu non nớt của bày trẻ đến loạn lên mất, vì chúng còn đầu óc đầu nghĩ đến việc học trong khi phải nò đi đứng bên tại đề tổng cựu nghinh tân. Nhứt lại, các bạn đồng niên của chúng, những trò học trường Nam Việt đã được nghỉ học từ 23, đã tiễn ông công bằng cò bay ngựa chạy và ngày 29 tháng chạp thì chỉ có một việc sắp sửa quần áo để đón Xuân. Vô tình, mà sự nghĩ chênh lệch 6 ngày đã gây các ý nghĩ phân biệt Bắc, Nam trong đầu óc bày trẻ.

Cũng bức thư của «nhóm giáo viên» còn cho chúng tôi hay rằng lễ Pâques và nghỉ hè cùng vài ngày lễ lớn khác, trường di cư lại nghĩ ít hơn trường Nam Việt. Chẳng ai hiểu tại sao lại có hai chế độ như thế? Tác giả bức thư cho biết thêm một việc nữa là hiệu trưởng các trường di cư phải kiêm luôn «godautre» một lớp trong khi có trách nhiệm trông nom tổng quát việc học trong trường. Còn các hiệu trưởng trường Nam Việt thì khỏi phải dạy học để có đủ thì giờ làm tròn phận sự chỉ huy trường mình.

Chắc hẳn anh chị em giáo chức di cư đã hy sinh hết của nhà tài sản thì không có lý gì suy bì hơn thiệt một vài ngày nghỉ. Song chế độ trên đây đã vô tình mà làm cho khối óc non nớt của trẻ em phải phân vân suy nghĩ: Trò Nam trò Bắc khác nhau sao?

Thống nhứt lớp học.

Nhơn nói đến việc trên đây, chúng tôi lại nghĩ đến chế độ «trường di cư». Lúc đầu người lập ra chế độ ấy có lẽ có thiện ý là cho các trò em di cư gặp thầy cũ của mình, để bớt nỗi nhớ quê hương.

Nhưng vô tình, chế độ ấy lại sanh mầm chia rẽ nữa.

Hiện nay các trường đại học đã có sinh viên Bắc Nam (di cư hay không di cư) học chung với nhau thì sao các trường trung học, tiểu học, lại còn chưa đi đến chỗ thống nhứt Nam Bắc? Sự các trò Bắc không hiểu tiếng nói của thầy Nam hay ngược lại các trò Nam không hiểu tiếng nói của thầy Bắc, là việc quá xa. Trước khi có phong trào di cư, đã có lắm giáo viên Bắc Việt dạy ở những trường Sài Gòn cũng như làm trẻ em Bắc theo học các trường này.

Bây giờ nhiều lớp di cư dư chỗ cũng

nhận các trò Nam khá đông. Trước kia cũng như bây giờ, chưa hề xảy ra điều gì đáng tiếc. Thầy trò vẫn có cảm tình với nhau. Hơn nữa, các trẻ em Nam Bắc, cùng sống dưới bóng học đường, lại càng hiểu nhau hơn, thương nhau hơn.

Trường học là nơi xiết chặt tình thân ái, chớ không nên có sự hiểu lầm có thể chia rẽ Bắc Nam.

Bây giờ đến chuyện... «sư»

Thưa, không phải Sư Muốn (hay sư Chùa Hòa giải Bắc Việt) đâu! Sư đây là «thầy» và muốn van về hơn thì nói: «giáo sư». Tiếc thay «giáo sư» ở trong chuyện này lại vào hạng «sư tăng» vì anh ta làm tăng lắm.

Trong vụ «đại náo» tòa soạn báo Tân Văn (đã nói ở trên kia) vì «anh hùng rơm» lại là một... «sư» làm cái nghề dạy học ở một trường Tây có tiếng.

Vào lớp, nếu có trò nào trở trêu hỏi thầy: «Tánh nóng khiến người ta đi phá nhà người khác là tánh tốt hay xấu?» thì thầy mới trả lời sao đây? Thì có khó gì. Cứ đem câu: «Fais ce que je dis, ne fais pas ce que je fais» ra mà đáp. (Trò hãy làm điều ta dạy, chớ đừng làm điều ta làm).

Hai... «sư» nữa

Đây là hai «sư» ăn nói, tức là «trạng sư». Một «sư» nọ bình vực cho ông Phủ Trọng tại tòa, chẳng biết giới ăn nói đến bực nào mà thốt ra những lời nhệch mạ cả thượng cấp trong giới luật pháp. Ông Chương lý Nguyễn văn Đây phải xin «treo áo» sư ấy một tháng (theo tin báo T. C.) Hội đồng kỷ luật đang buồn so chưa biết định sao với vụ con sâu làm rầu nồi canh thì lại thêm một giáo sư đến tòa soạn báo Tân Văn trong khi xảy ra vụ «đại náo» kể trên. Sao giới «sư» gây làm cơn giông tố quá vậy? Chẳng biết có phải vì Nga Mỹ thử bom nguyên tử không?

CÁM ƠN BẠN ĐỌC

«ĐỜI MỚI XUÂN» năm nào cũng phải cải bính ra trẻ. Năm nay nhờ nghiêm lệnh của Nhà Thông Tin mà các báo Xuân được ra mất đồng bào một lúc, trong khi đưa «Ông Táo về Trời».

Không ngờ mà xa gần các đại lý bán báo, nhứt là ở Trung Việt, lại đòi hỏi nhiều hơn năm trước, làm cho ty quản lý bối rối.

Báo ĐỜI MỚI XUÂN phát ra vài hôm lại khan ngay. Thực là một sự đón tiếp nồng hậu. Để đáp lại sự sốt sắng của bạn đọc, chúng tôi xin thêm cố gắng, và xin các bạn, xa gần, nhận nơi đây lời cảm ơn của tôi và của toàn thể nhân viên báo Đời Mới.

TRẦN VĂN AN

TÍNH SỐ MƯƠI NĂM DÂN CHỦ NHÂN DÂN Ở ĐÔNG ÂU

TRONG THỜI KỲ hậu chiến, trước sự lan tràn của chế độ cộng sản ở Đông Âu, thiên hạ thường đổ lỗi cho cố Tổng thống Roosevelt, vì muốn chống kết liễu chiến tranh, đã thỏa thuận để cho Staline bành trướng thế lực ở khu vực này. Thật là một chuyện hoang đường vì các bút ký của nhiều chánh khách quan trọng như Winston Churchill, Sumner Welles, Stettenius và James Byrnes đều nói sự thực một cách rõ ràng. Thật ra tình trạng miền Đông Âu ngày nay là kết quả của mỗi tương quan giữa những lực lượng đối chọi nhau từ ngày chiến tranh kết liễu. Do trận Stalin-grad, Hồng quân đã phá vỡ được lực lượng của

quan trọng là Đồng Minh đã bắt Hitler phải đầu hàng không điều kiện. Như vậy nghĩa là sau khi chiến tranh kết liễu sức mạnh của Đức Quốc xã không còn, mà một khi lực lượng của Đức Quốc bị tan rã thì chính sách quân bình ở Âu châu không sao tồn tại được, tất sẽ phải thay thế bằng chính sách phân chia để thành lập các phạm vi ảnh hưởng.

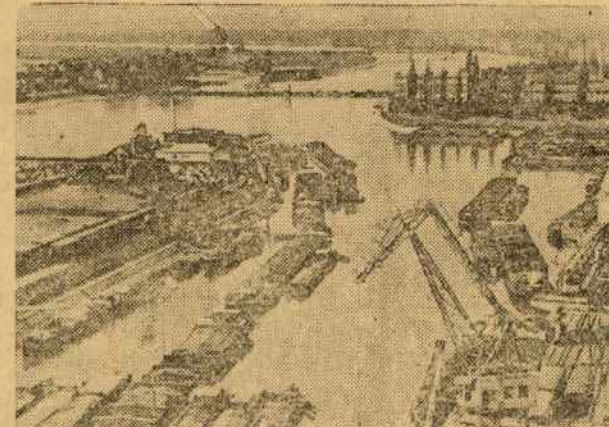
Chủ nghĩa dân chủ nhân dân ra đời

Sau khi chiến tranh kết liễu, thuyết dân chủ nhân dân được nêu ra có lẽ không ngoài mục đích để phân biệt

chính thể các nước dân chủ Đông Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Nga Xô, đối với các chính thể dân chủ Tây Phương.

Thâm ý của Nga là nếu ở Tây Phương sẽ tổ chức những cuộc bầu cử để ấn định các chính thể thì ở Đông Âu, mặc dầu đảng Cộng Sản còn yếu ớt không thể dùng võ lực để nắm chính quyền, thì các Chính Phủ cũng phải là những Chính Phủ «bạn» đối với Nga Xô. Như vậy trong buổi đầu các chính thể ấy vẫn giữ tính cách đại nghị như trước vừa không làm phật ý Đồng Minh lại vừa giúp cho Nga Xô có thì giờ củng cố địa vị của họ trên hai phạm vi chính trị và kinh tế.

Vì thế mà chúng ta thấy rằng trong năm 1944, sau khi Hồng Quân tiến vào



Một bến tàu ở Ba-lan

Ba Lan, mặc dầu là một nước bạn, thế mà các xưởng máy cũng đều bị dỡ đem về đất Nga để tỏ rằng Nga Xô không có ý định thiết lập chế độ Cộng Sản ở Ba Lan. Đối với các nước như Lỗ và Hung cũng vậy, Staline và Molotov đã từng tuyên bố rằng «chính Phủ Nga Xô không hề có ý định thay đổi trật tự xã hội ở Lỗ», «Nga Xô sẽ trái với chủ nghĩa, sẽ làm rối loạn hàng ngũ đảng Cộng Sản nếu không tôn trọng quyền lợi và nền độc lập của các nước nhỏ hoặc can thiệp vào nội bộ các nước ấy.»

Bởi vậy cho nên trên phạm vi kinh tế và Xã Hội các lãnh tụ cộng sản đã tỏ ra rất dè dặt như ở Hung không có gì ngăn trở công cuộc quốc hữu hóa kỹ nghệ, vậy mà họ đã bắt các chủ đại kỹ nghệ phải trở lại cầm đầu các xí nghiệp.

Ở Bảo cũng vậy, một tổng trưởng cộng sản, trong một hội nghị về kỹ nghệ họp ngày 27-9-1945 đã tuyên bố rằng «sáng kiến của tư nhân sẽ không bị trở ngại mà còn cần được khuyến khích nữa». Nhiệm vụ tức thì của các đảng viên không phải là thực hiện chế độ xã hội hay áp dụng phương pháp của Nga Xô mà chính là củng cố chính thể dân chủ đại nghị ở các nước do Hồng Quân chiếm đóng. Sự thực thì hồi ấy tình hình ở các nước Đông Âu rất là sôi nổi, lúc nào cũng có thể gây thành nội chiến được. Bởi vậy, chủ nghĩa dân chủ nhân dân là phương pháp rất hiệu nghiệm để thu hút vào cùng một tổ chức những phần tử đối lập và cầm thù lẫn nhau.

Chính sách môn tron ấy, lại có sức mạnh của quân đội chiếm đóng giúp đỡ, đã khiến cho Nga Xô duy trì được trật tự tại các vùng này, đồng thời giúp cho đảng cộng sản ở các nước ấy có thời giờ gây cơ sở và lực lượng hầy còn quá yếu ớt trong buổi sơ đầu.

Nhờ có chính sách ấy mà dần dần đảng cộng sản đã trở nên mạnh mẽ để lấn át các đảng nông dân và xã hội dân chủ đồng đạo hơn.

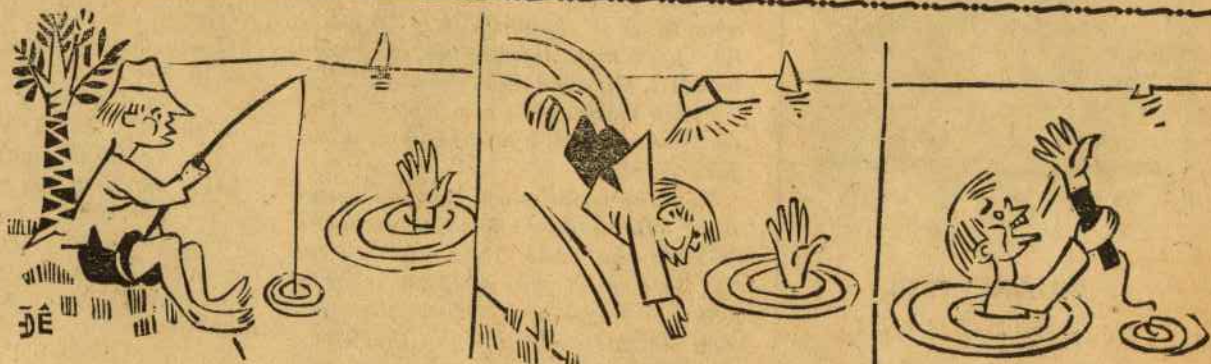
Về sau, vì sự giao tế giữa Nga Xô và các cường quốc Tây Phương mỗi ngày gặp thêm nhiều khó khăn, nên chủ nghĩa dân chủ nhân dân dần dần biến thể để trở nên một hình thức thô kệch che đậy nền độc tài của đảng cộng sản. Những hành động quá trớn của Nga Xô ở Ba Lan và Lỗ đã làm cho tình hình quốc tế sôi nổi.

Về phía người Mỹ thì tin ở độc quyền của họ trong việc xử dụng

(đọc tiếp trang 50)

TRANG 7

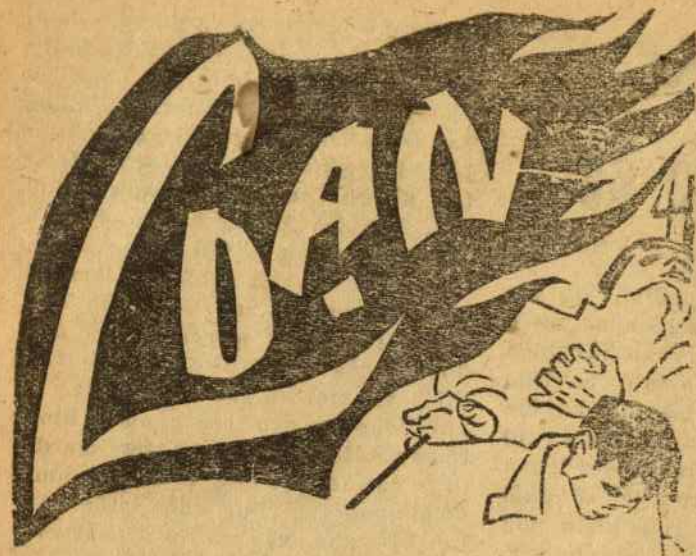
NỤ
CƯỜI
nước
ngoài



TRANH KHÔNG LỜI

— TRANG 6 —

Một lần lỗi thứ hai không kém phần ĐỜI MỚI số 152



XXVII

« Các bạn hãy cố gắng cải tạo tư tưởng, còn một tuần nữa thôi, các bạn sẽ được trở về đơn vị và dự chiến dịch. Các bạn cố gắng chiến đấu quả cảm, đóa tội lập công, tỏ ra là một chiến sĩ gương mẫu, biết phục tùng triệt để cấp trên. Chỉ làm những « công việc giản dị » như thế thôi, các bạn sẽ được chấp nhận vào đảng ».

Mọi người đều ngồi há hốc miệng nghe những lời hứa đường mật rót vào tai. Họ đều tin, tin đến mù quáng. Họ cảm thấy tâm hồn phấn khởi lạ lùng nào hết. Mắt người nào cũng sáng lên, đọng niềm hy vọng tràn trề.

*

PHONG SỐT LI BÌ suốt buổi, cứ cách một ngày lại lên cơn. Đang khỏe mạnh, tự nhiên thấy da nổi gai ốc, mỗi tai lại, người ớn ớn lạnh, nằm xuống một cái là liền miên, không biết trời đất là gì nữa. Phong thấy một sức lạnh lạ lùng, lạnh từ trong lạnh ra, bình như sức lạnh đó phát ra từ xương sống, từ tủy. Năm bảy cái chân đập lên mình chàng vẫn thấy lạnh, người chàng run lên bần bật.

Qua mỗi cơn sốt, chàng nhận thấy khớp xương như rời ra hết cả. Toàn thân bải hoải, mệt mỏi đến tột độ. Hôm nay cũng như mọi hôm, Phong dứt cơn sốt giữa lúc trời vừa tàn nắng. Chàng tung nhẹ chân, nhìn những tia nắng quái, man rợ xuyên qua nhà sàn hoang lạnh.

Rừng cây xanh đậm rung rinh vì chim chóc, thú vật đuổi nhau, dãy núi xanh lam chứa đựng một vẻ buồn u uẩn, từng cơn mây lẩn lẩn đơn độc ở một nẻo trời. Bất giác Phong thở dài, vuốt mái tóc bết mồ hôi, đứng dậy .. chàng thấy màu sắc càng man rợ hơn... cây cối quay cuồng, nếp nhà sàn đảo lộn... một lúc sau cảnh vật mới trở lại như cũ. Phong bàng hoàng bước khắp phòng ra góc nhà lấy khăn lau mặt rồi thờ thẩn ngồi, tay vào cửa sổ nhìn ra xa...

Trên nẻo đường mòn, những cô gái thổ vận xiêm y sắc sảo, đội bẻ ra về, bóng họ hợp với cảnh vật rừng núi tạo thành một bức tranh sơn mài tuyệt đẹp. Phong lấy làm lạ tại sao họ ở nơi mà thiêng nước độc này mà nước da họ trắng đến thế. Phải da má mấy « ả » thổ cứ trắng hồng, càng trên lớp thịt tươi thắm. Họ lại đeo thanh kiếm dài lê thê trông như bức vẽ bà Trưng, Triệu. Tiếng lúc lắc trâu khua inh ỏi, từng đàn trâu bò húc nhau, chạy xuống đồi, bụi cỏ bay mù mịt. Theo sau là đoàn người

TRANG 8

đi lấy củi, người nhễ nhại, vai tím lấm. Phong cảm thấy tâm hồn đề mê như đắm chìm trong cảnh chiều Việt Bắc... chàng lấy đàn, về một điệu « blue », tiếng đàn âm ập bất nhịp cho điệu hát trầm buồn :

« Chiều về hôm nay trong nắng mùa thu...
Ai ngồi bên sông mơ bóng chinh phu...
Ven rừng âm u là trút rạt rào...
Chim rừng chim kêu riu rít mập mờ, như đang say trong nắng chiều...
Trong miền quê xa mờ...
Bao người đang mong chờ...
Nhớ người Việt Quốc hiền ngang xông pha gió sương
Chiều về... say sưa nơi sa trường... »

Phải, trong « miền quê xa mờ », có biết « bao người đang mong chờ »... thế là đã bốn tháng xa gia đình... bốn tháng trôi qua một cách thật mau lẹ, chưa biết bao sự đổi thay... ông bà cụ giờ này đang làm gì nhỉ... khói lửa đã lan tràn đến nếp làng Chảy chưa nếu có thì ông bà cụ chạy đi đâu? ai là người nâng đỡ, dìu dắt trên con đường luân lạc?

Bóng tối tràn trên nếp rừng già và có lẽ đang trùm trên tâm tư của chàng... hoàng hôn ở miền rừng sao buồn đến thế? Mãi mà Hân chưa về... hôm nay nó phải nghe những gì? Phải chịu đựng đến mức nào rồi?

Bao nhiêu câu hỏi quay cuồng trong tâm trí, khiến đầu óc chàng đã nặng càng nặng thêm nữa. Có tiếng chân bước lao xao trên cầu thang, Phong ngoảnh ra... một nữ y tá có khuôn mặt hiền hậu miệng đơn dả:

— Anh Phong đã cắt cơn rồi đấy à. Sửa soạn tiêm một chút nhé. Anh hát hay quá!

— Vâng cảm ơn chị, tôi mới cắt cơn. Buồn tình nghèo ngao đôi câu cho đỡ buồn.

— Trông anh gầy gò hẳn đi. Vì trùng sốt rét phá hoại hồng huyết cầu ghê lắm. Anh vẫn uống đều một ngày ba viên « ki ninh » vàng đấy chứ.

— Vâng, tôi vẫn uống đều. Uống bao nhiêu thì da lại vàng ra bấy nhiêu...

— Chịu khó vậy chứ biết làm thế nào. Thiếu thuốc cho nên phải dùng tạm. Kể ra thì tiêm một vài ống « quinoforme de la croix » là dứt hẳn, nhưng đào đâu ra của quý ấy.

— Bây giờ chị lại tiêm « ki ninh »?

— Vâng. Hình như anh đau lắm phải không ạ?

Tiệm bán kiếng thuốc NHƯ NGUYỆT

Số 81 đường Lê Lợi — SAIGON



Chuyên môn bán các thứ kiếng thuốc, kiếng mát đủ hiệu danh tiếng ngoại quốc.

ĐÔI MỜI số 152

LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

— Kể ra thì cũng khá đau. Hai chân tôi gần như bị tê đi rồi. Mà sao tiêm vào hàng tuần mà nó cứ đóng cục lại, rần và tròn như quả táo vậy.

Thì thuốc « lô can » mà. Nó lâu tan lắm anh ạ. Thôi đề dấy làm kỷ niệm trong thời gian đi « cải tạo ».

Phong mỉm cười, tôi nằm sấp trên chiếu. Cô Chinh vừa nói chuyện vừa nấu ống kim tiêm... bàn tay dẻo, nhanh nhẹn rút ống tiêm lấy thuốc... đôi mắt sáng như đốm hết vào công việc... Phong thấy tâm hồn sáng khoái hẳn lên... chàng cảm thấy như vừa được hưởng làn gió mát trong ngày nắng cháy... bất giác chàng nhớ đến Nhung... Phải, Nhung cũng có những lời lẽ ngọt ngào, thái độ triu mến như cô y tá này.

Những kỷ niệm xa xưa lại tuôn tự nổi lên trong đầu óc... Bấy lâu nay chàng đã quên lãng hẳn Nhung, nhưng từ khi gặp cô y tá này, hình bóng Nhung lại hiện lên rõ ràng quá:

— « Mặc áo màu gì hở Phong? Màu mỡ gà nhé? Hôm nay Nhung của Phong sẽ biến thành một cô gái thuần túy đồng ruộng cho mà xem? »

« Chết rồi, xe tới, bắt đền Phong đấy. Ai bảo cứ chế người ta mãi. Lấy hộ Nhung đôi dép nào... »

— « Gái cho Nhung cái khuy áo nào, nhanh lên. »

« Vẫn chưa đủ, còn phải hầu nhiều thứ khác nữa cơ... »

Những câu nói nũng nịu, những bộ tịch nhùng nhằng mà bấy nay chàng cho là rôm, là lố, là « tiểu tư sản » nay chàng lại thấy là ý nhị, phong phú lạ. Thì ra trong người chàng dù có « cải tạo » đến mấy cũng không hết được « chất tiểu tư sản ». Con người chàng vẫn đòi hỏi, khao khát sự vuốt ve triu mến của một bàn tay, búp măng của một lời nói nhẹ như gió thu, thơm như hoa lan... của một cặp mắt trong như lọc, dịu dàng tựa cảnh chiều miền thượng bắc... nghĩa là chàng vẫn nhớ, vẫn thương... Nhung, chàng vẫn rung động theo giác quan tiểu tư sản... nghĩa là chàng... hông!... còn phải rửa nao... còn phải cải tạo nhiều và còn được hưởng nhiều sự an ủi triu mến của « vi trùng sốt rét phá tán hồng huyết cầu ghê lắm » (?)

— Hôm nay tôi phải lấy cái « se-ranh oong (1) » và hộp kim mới của riêng để tiêm cho anh khỏi đau đấy?

— Cảm ơn chị nhiều lắm. Sao chị nghĩ đến tôi nhiều quá thế?

— Chả có gì. Lương tâm nhà nghề bảo tôi như vậy. Và lại thấy anh cùng quê cùng quán nên... « cảm tình cá cơm » một tí!

— Chị cũng ở Hà nội?...

— phải, quê tôi ở Hà nội.

— Chị ở phố nào ạ?

— Tôi ở hàng Đào.

— Tôi cũng ở hàng Đào, Hiệu Phong Thái.

— Cùng quê quán, lại cùng phố mà không biết. Thế bây giờ ông bà cụ ở đâu hở anh?

— Ông bà cụ tôi về quê, ở làng Chảy. Còn gia đình chị?

— Ông bà cụ tôi về Cổng Thần, buôn bán ở chợ Đại. Gia đình tôi vẫn cư cũng mất hết cả. Đang tự nhiên mà hóa ra tay trắng!

— Sao chị không theo để giúp đỡ ông bà cụ mà lại phiêu bạt mãi tới nơi « khỉ ho cò gáy » này?

— Gia đình tôi cũng đông. Và lại hồi còn ở Hà nội tôi xung vào tội cứu thương khu phố rồi rút lui theo đơn vị, một thời gian tôi bị dìm lên đây... nhiều khi nhớ nhà (đọc tiếp trang sau)

ĐÔI MỜI số 152

Dưỡng đường TRẦN NHƯ LÂN

10 Đường Léon Combes

Sẽ mở vào ngày 1-1-55

★

Giải phẫu — Hộ sinh khó — Bệnh
đàn bà con nít — Phổi, chiếu điện.

Do bác sĩ
NGUYỄN ANH TÀI
TRẦN LỮ Y trông nom

CON ĐƯỜNG ĐI TẮT

Nhiều phương kế tập nói tiếng pháp
liền, không nói thuộc lòng Khó nhọc thái
trừ. Hoàn toàn khẩu văn và dự thính. Khai
tri nhớ, canh tân bền lòng. Dạy từng người
và học dùm ROUSSEL, 16 A, Lacouture,
gần chợ Thái bình.

Đại tửu lâu

SOAI KINH LAM

496, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI, MÁT MÊ ĐẶC BIỆT
CHIỀU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM
496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

Giữ cho giấy quý Bà mới mái

Phấn HẢI QUANG

trắng, mịn không dính quần áo

TRANG 9

LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

quá đi anh ạ. Sống ở miền rừng núi này buồn lắm... phát ngấy người lên được, nhưng bận việc rồi cũng khuấy khỏa đi... Gặp anh để tâm sự đôi ba câu tôi cũng thấy đỡ buồn một phần nào.

— Chỉ đôi tôi đây được mấy tháng rồi?

— Ba tháng rồi anh ạ. Hết tháng này tôi được đổi về miền xuôi. Còn anh thì một tuần nữa đã được trở về đơn vị..

Một mối buồn khó phân tách lướt qua trí óc, Phong nhìn chăm chăm vào vẻ mặt buồn buồn của cô y tá. Chàng bình dung ra một cuộc phân ly không ngày gặp của những tâm hồn hòa hợp... từng tia sáng cuối cùng hấp hối trên cánh vật để nhường chỗ cho đêm và đêm...

— Thôi, anh nằm nghỉ cho chóng khỏi... tôi còn phải đi tìm một vài bệnh nhân nữa. Anh cầm lấy gói thuốc này rắc xuống sân trừ rệp, ở đây nhiều rệp lắm!

Phong đỡ lấy gói thuốc, chàng nhìn chăm chăm vào khuôn mặt cô nữ y tá:

— Cảm ơn chị... cảm ơn chị nhiều...

Một nụ cười rạng rỡ trên môi, cô y tá thoăn thoát bước xuống sân, Phong mãi miết nhìn theo tới khi bóng «bờ cầu trắng» nhạt dần trong màn sương đêm...

Có tiếng cười nói lao xao ở dưới sân, tiêu tở đã về. Hàn leo lên sân trước tiên, nắm tay Phong:

— Cát cơn rồi đấy mày. Chắc ở nhà buồn lắm phải không?

— Vừa mới cắt cơn, đang nhìn trời, nhìn rừng chiều nhớ nhà thì cô y tá Chính tới, nói chuyện một chốc vui quá nhưng cô ta đi rồi lại dăm ra buồn thêm.

— Nghĩa là buồn... một chiều đau buồn chứ gì nữa?

— Buồn nhưng lại vui vì những lời nói mềm mỏng của cô y tá. Hôm nay nàng lấy «se ranh» và kim riêng để tìm cho tao đỡ đau mới thích chứ.

— Sao nàng lại «lĩnh» đến thế?

— Thì nàng bảo là vì lương tâm nhà nghề. Và lại thấy người đồng quê đồng quán nên «cảm tình cá cơm» một tí!

— Khoái thế hở mày. Nàng cũng người Hà nội đấy à?

— Không những là ở Hà nội mà lại ở cùng phố nữa cơ chứ!

— Tuyệt nhỉ. Nhưng thôi, để ăn cơm xong ra đổi hưởng «khoái tử» hay bàn đến «tam khoái». Bây giờ tao rửa tay chân một tí rồi đi lĩnh cơm về cho mày ăn thì vừa.

Tiêu tở mang ca bát đi ăn cơm tất cả Phong đứng tựa cửa sổ, soi tầm mắt vào bóng tối mung lung, nhìn những con dơi dơi chao muổi. Lòng rộn ràng một nỗi nhớ mênh mang... chàng nhớ người mẹ hiền trong một đêm tâm tối như đêm nay đã ngồi bên lò sưởi kể cho chàng nghe chuyện con dơi dơi với cây đàn tỳ bà. Giọng bà cụ trầm trầm thoát ra một âm thanh dè dặt như tiếng đàn tỳ bà vậy. Bà kể rằng:

— «Có một khách vô danh cứ mỗi ngày khi trời vừa tắt nắng là già mang cây đàn tỳ bà, vuốt trên mấy sợi tơ đồng, từng đợt âm thanh xao xuyến nổi dậy trong cõi hư không. Âm ba tần mát trong bầu trời cao cả... và một con dơi dơi chao lượn đề thu lấy làn âm thanh tuyệt kỹ.

(còn tiếp)

(1) se ranh ông: (searinger un) ông thêm một em3. (2) Cảm tình cá cơm: tiếng nói đùa của cảm tình cá nhân.



VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả và tay giả để ráp thay những chân cụt và tay cụt. Theo đúng phương pháp của những nhà chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON

QUẦN QUẦN TỪ ĐIỂM

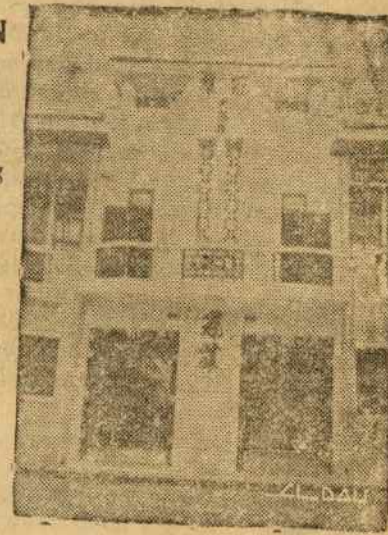
Téléphone : 402

Số 2 và 16 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẦN TỪ ĐIỂM

Téléphone : 580

Số 440, đường
Marins — CHOLON



KỸ-LUÔNG và MAU LÊ

lịch

NGUYỄN-TRUNG
150, RUE GIA LONG - TEL. 21.503



Các quan khách đến khánh thành nhà thờ. Hàng đầu từ phải quá trái: Thiếu-tướng Lê Văn Vễn, cha Sève và một đại biểu đồng bào di cư.



Đức Cha Phạm ngọc Chi đứng lên hiệu dụ các con chiến di cư



Dựng lên một thánh đường thô sơ nhưng chứa đựng đầy lòng tin tưởng. 2 cha và các quan khách hân hoan ra về,

THỜ SỨ BẰNG HÌNH

★ Đức Cha Phạm Ngọc Chi và cha Sève sang thăm trại di cư khu vực Chánh Hưng (Bình Xuyên) ngày 9-1-1955

NGƯỜI DI CƯ

TÔI THẤY người di cư. Người ấy là người đồng bào với tôi. Tôi nhìn, tôi thương.

Người ấy, già có, trẻ có, đàn bà có, đàn ông có. Người ở căn nhà lá nhỏ, xung quanh không cây cối, nắng chan chan bốn phía.

Tôi nhìn một người già. Gương mặt phong trần, cặp mắt trầm ngâm suy nghĩ. Áo quần bỏ vãi, sạch không ra sạch, dơ không ra dơ. Ông già ít nói. Bà già nói nhiều hơn. Tiếng nói của họ là tiếng nói của người đòi quyền sống.

Tôi nhìn một người trẻ trung, Cũng ốm gầy, có vẻ mệt nhọc. Hoặc mặc Âu phục, hoặc mặc áo quần Việt. Họ nói. Nói vào đây may quá. Không vào thì đến nay có muốn đi cũng không đi được. Họ không tiếc gì cả. Họ muốn gây lại cuộc đời. Họ cũng đòi quyền sống, và sống được tự do.

Tôi nhìn những em nhỏ, nhỏ từ 5,7 đến 10,12. Vẫn tươi cười, vẫn giành nhau chỗ đứng, chỗ chơi, mặc dầu quần áo không đầy đủ. Gần cha gần mẹ, chúng không hay ở trên miếng đất lạ đối với khi trước. Nghe nói Tết này Ông Tướng cho tiền ăn Tết, chúng reo mừng, và reo mừng quên thôi. Nghe nói có cha Giòng Tên đến, ở từ Vatican lại, chúng đua nhau đi coi cha Giòng Tên. Nghe nói Đức Giám Mục đến, chúng hoan nghênh Đức cha. Một hồi vui vẻ.

Tất cả đều khoan khoái. Già thì ước mơ. Trẻ trung thì hy vọng, em nhỏ thì mong đợi, đợi Tết có đồ ăn.

Tất cả đều hướng về cuộc sống. Họ là người kiên nhẫn, cũng như dân tộc ta đã kiên nhẫn ngót trăm năm qua.

Tôi nhìn người di cư, tôi tự bảo: đây là hình ảnh của dân tộc di cư. Chính vì mang lấy cái số kiếp di cư, nên dân tộc ta tranh đấu mãi mãi. Và nhờ tranh đấu triền miên nên không ai đàn áp nổi.

Nên tôi tin rằng dân tộc ta sẽ vượt khờ.

VĂN LANG

HÀNH LÝ CỦA CHIẾN SĨ



BẮT ĐẦU TỪ SỐ NÀY, mục « Tiến » đổi ra mục « Chiến sĩ nên biết », thế theo lời yêu cầu của một số anh em. Ấy là dự bị « hành lý » tinh thần và trí thức cho chiến sĩ, hoặc chánh trị hoặc cách mạng.

Bắt đầu không dựa trên căn bản nào khác hơn căn bản đã nêu trên báo *Đời Mới* ngót ba năm nay. Và không có trình tự nhất định. Các đầu đề sẽ tùy lúc, tùy hoàn cảnh. Ký giả cũng tùy hứng mà viết. Xin các bạn lượng cho. Tuy vậy, ký giả cũng cố mà tránh sự vô trật tự thái quá. Nghĩa là « hành lý » của bạn cũng có phần sắp đặt hầu làm cho rưng rập được nhiều đồ.

Bạn là chiến sĩ, chánh trị hay cách mạng, tôi cũng là chiến sĩ, chiến sĩ theo lối của tôi, mặc dầu không cầm vũ khí, không ra trận, không đứng trong hàng ngũ của một đoàn thể hữu danh. Tôi là một chiến sĩ cầm bút, được cái may là đã đi trước trên con đường tranh đấu, đi trước bộ phận nào thôi, và đi trước một số ít anh em thôi.

Tôi xin không chịu làm « sư », mà chỉ đành làm bạn, bạn với người có chí tranh đấu để xây dựng một xã hội mới tốt đẹp và công bằng hơn. Chúng ta đi từ sự tương đối để hoàn thiện mỗi ngày một thêm lên.

Bạn là chiến sĩ đi trên con đường dài. Xin nói ngay với bạn trước rằng con đường của bạn là con đường dài thăm thẳm; bạn sẽ đi từng giai đoạn và để tâm rằng công cuộc tranh đấu của bạn là trường kỳ.

Trường kỳ tranh đấu bạn à. Và tranh đấu không ngừng, mặc dầu có thể thay đổi hình thức và phương pháp. Vui với sự tranh đấu, không cần danh, không vụ lợi, không tham vọng mà phải có cao vọng; không cần địa vị mà phải tranh thủ phương tiện để giúp bạn bè tranh đấu, để mở rộng « chiến tuyến », để huy động đại quy mô. Bạn sẽ không tự ái tự tôn, mà bạn sẽ luôn luôn tự trọng, trọng con người bạn, trọng chủ nghĩa, giữ lập trường, qui và yêu đồng chí.

Bạn đi đường tranh đấu. Tất nhiên là bạn phải, như người lữ thứ, quảy lên vai những hành lý cần thiết. Hành lý của bạn đặc biệt hơn. Thay vì phải mang thứ « xa xỉ phẩm » bạn sẽ mang đi thứ khi cụ cần thiết và tối tân. Hành lý của bạn thuộc tinh thần và trí thức, nghĩa là những sự hiểu biết thiết yếu để giúp bạn nhận định, giúp bạn theo sát lý tưởng, và giữ vững lập trường; giúp bạn phân tích thời cuộc, và hợp kết sự kiện.

Bắt đầu có nói với bạn rằng chúng ta không cần « xa xỉ phẩm », tức là không cần cái lối học nhồi sọ của Phong kiến hay Thực dân, cái lối hiểu biết để nói chuyện ở phòng khách, cái lối văn bằng để lộng kiêu chương sọ. Chúng ta chỉ cần biết những cái gì có thể giúp ta xây dựng, và xây dựng cho chúng; và cần hiểu cái gì là chướng ngại vật trên con đường tiến thủ của ta. Lại cần có thứ lợi khí tối tân để đương đầu phá hủy xáo kể của địch.

Trong cái rừng thẳm của sự hiểu biết, trên biển cả mênh mang của sự học hỏi, chúng ta không đi tìm thứ cây nhỏ dưới gốc, không nhìn bọt nước trôi lơ lửng; chúng ta sẽ phân biệt thứ cây « danh mộc » và « cây bộp », chúng ta sẽ trông vào thủy triều và cuộn nước, dù là cuộn nước ở dưới đáy biển.

Nơi mục « chiến sĩ nên biết », bạn sẽ không đọc bài nghiên cứu, và người viết mục này nhất định không cho mình là học giả trí thức. Bạn sẽ đọc những điều cần thiết cho sự nhận xét, để rồi bạn sẽ đem ra thiết nghiệm và tự bạn sẽ chỉnh lại. Ta sẽ dùng một danh từ rất thường, nghe rất nhẹ, là A.B.C của chiến sĩ, để định thế cho loại bài « chiến sĩ nên biết ».

Một điều khác nữa phải nói với bạn là trên đời không có cái gì trung lập cả, cho đến văn hóa cũng không trung lập, và sự hiểu biết cũng cần đứng trên lập trường nào mà nhận định.

Như bạn đã rõ, chúng tôi đứng trên lập trường nhân dân, coi xã hội là do người và con người là bản vị của xã hội, cho nên phải đề cao nhân cách con người trong xã hội mà không cho phát triển cá nhân chủ nghĩa, tức là coi mở và nảy nở, nhưng không phải coi mở một cách phóng đảng. Con người phải là con người xã hội và quan niệm nhân sinh của người có lập trường nhân dân là quan niệm cộng đồng.

Chúng tôi xin bắt tay các bạn trên quan niệm ấy.

BẮT HỮ

Trích lời công bố
CỦA THIẾU TƯỚNG
LÊ VĂN VIỄN

Bộ đội Bình Xuyên xuất thân từ lúc bắt đầu kháng chiến. Và chúng tôi kháng chiến là để giành độc lập và tự do, hạnh phúc cho toàn thể đồng bào. Vì tình cảnh, vì đảng Cộng sản không giữ chủ trương giải phóng dân tộc, lại chủ trương độc tài của một nhóm người, mà họ gọi là độc tài vô sản. Quân Đội Quốc Gia Bình Xuyên, dưới sự lãnh đạo của tôi về thành. Mà về thành, chúng tôi cũng chưa cho là hết nhiệm vụ. Chúng tôi vẫn tiếp tục tranh đấu bên cạnh bao nhiêu đoàn thể ái quốc và chiến sĩ quốc gia khác để hoàn thành nền độc lập.

Hội nghị Genève tháng 7 năm 1954 lại cắt đôi nước ta, chia cho chánh quyền Cộng sản miền Bắc và đặt tất cả chúng ta trong một trận thế chánh trị khác thường.

Chúng tôi là người nhận thức hoàn cảnh nước nhà, hiểu rõ giai đoạn « giặc chánh trị » cần phải lãnh mạng hóa chế độ về mọi phương diện trong dân về mọi tiêu chuẩn định là kiến thiết một Quốc Gia Dân Chủ kiên cố nên chúng tôi lúc nào cũng sẵn sàng đóng góp phần tranh đấu.

Nét vì các lực lượng võ trang phải được thống nhất trong một hệ thống tổ chức của Quân Đội Quốc Gia, trở nên bộ đội nhân dân, chúng tôi có đề nghị với Thủ Tướng Chánh Phủ dự bị việc ấy.

Với sự gia nhập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam của Bộ Đội Bình Xuyên, chúng tôi cũng có đề nghị đóng cửa Đại Thế Giới. Sở dĩ người của chúng tôi nhận trách nhiệm quân trị tổ chức này, tổ chức mà chúng tôi cho là tạm thời chỉ kể, là cốt một mặt giúp cho ngân sách Chánh phủ, và một mặt nuôi bộ đội chúng tôi, một Bộ đội hoàn toàn độc lập từ khi trở về thành, tức là không nhờ tiền của Quân Đội Viễn Chinh. Pháp và cũng không nhờ tiền của Chánh phủ Quốc gia.

Một mặt khác, tôi cũng nghĩ rằng tiền của người Việt Nam phải ở lại với người Việt Nam, và như là không được vào tay Trung Cộng.

Nhưng đồng bào vẫn biết, Nhà Giải Trí Đại Thế Giới đã có ra trước ngày chúng tôi về thành, nghĩa là không phải chúng tôi tạo nên. Và từ khi đặt dưới sự quản trị của người chúng tôi, số tiền thuế nộp cho Chánh phủ tăng lên gần gấp đôi nghĩa là 523.746\$00 mỗi một ngày.

Với tình cảnh mới, để thắng trận giặc hòa bình, chúng tôi chủ trương nên xóa bỏ những tàn tích cũ. Chúng tôi có yêu cầu chánh phủ dự bị khoản tiền thế vào lộ trình do sự đóng cửa Nhà Giải Trí Đại Thế Giới, và sắp đặt sự thừa nhận Bộ Đội Bình Xuyên.

Chúng tôi quyết tiếp tục tranh đấu chánh trị.

Sài Gòn, ngày 8-1 d. l. 1955.

Thiếu tướng
LÊ VĂN VIỄN

ĐỜI MỚI số 152

Với 1955

CÁI THỂ CỦA CHÚNG TÔI

SAU những loạt bài : **Đặt lại vấn đề, Trước tình thế mới, Quốc gia S.O.S., đáng lẽ phải tới loạt bài « Phải làm thế nào và làm ra sao ? », nhưng không thể được.** Bởi vì phạm đưa ra lối làm việc, tức là « Phải làm thế nào ? và Phải làm ra sao ? », thì phải thực hành ngay sau đó. Bằng không sẽ hóa ra « làm trò cười » cho thiên hạ.

Chúng tôi là một số anh em có nhiều thiện chí, có ít nhiều hiểu biết và kinh nghiệm về những mặt chánh trị, văn hóa và kinh tế, là người đã từng chịu đựng các biến cố ở vùng quốc gia, và cũng có ở vùng kháng chiến, lại thêm đã từng lăn lóc trên trường chánh trị quốc tế, Tuy nhiên chúng tôi chỉ là một, nhóm người quanh quẩn bên tờ báo *Đời Mới*, gần có xa có, chứ không phải là một đảng chánh trị, hay một tổ chức có thực lực vật chất (nhân lực, vật lực, tài (tiền tài) lực cho nên vẫn đề thực hành theo hệ thống tư tưởng và theo kế hoạch do chúng tôi nêu ra, là việc mà chúng tôi đành bỏ tay làm người bất lực. Chúng tôi xin thành thật thú nhận với bạn *Đời Mới* và với đồng bào.

Sở dĩ có sự sụt sè, có khi lùi khi tiến, là vì lý do ấy. Tiến mạnh thì đụng, và đụng thì không đỡ được. Lùi thì không lùi được, cho nên phải thủ, mà thủ cũng là lùi rồi.

Xét kỹ ra thì chúng tôi chỉ còn có thể đứng trên chủ trương phổ biến tư tưởng, tư tưởng có hệ thống, nghĩa là đóng góp phần xây dựng một lý tưởng. Việc này, chúng tôi không tự hào là làm tròn sứ mạng; chúng tôi nêu ra đề các

nhà thám học xa gần có dịp tham khảo.

Chắc chắn là chúng tôi không tiến vào con đường « không tưởng »; trái lại, chúng tôi không đề cho mình xa thực tại xã hội Việt Nam, và xa hoàn cảnh nước nhà. Không có lý tưởng nào có thể xây dựng trên không trung được, và cũng không có cuộc sống nào có thể theo lý tưởng nửa lừng trớt.

Mà nếu chúng tôi quả là hạng người đi sát thực tại Việt Nam, nằm trong nguyên vọng của nhân dân mà hướng lên và đòi hỏi thực hiện, và nếu tư tưởng và kế hoạch xây dựng một quốc gia dân chủ tiến bộ của chúng tôi được phần đông chiến sĩ dân tộc xác nhận và thẩm nhận, thì chúng tôi không cần lo vấn đề thực thi, bởi vì không chúng tôi thì cũng người khác đi trên đường lối mà chúng ta — Bạn *Đời Mới* và chúng tôi — vạch ra. Như thế, chúng ta cũng sẽ được hạnh diện, dù là không ai biết cho.

Một mặt khác, với năm 1955, chúng tôi đề nghị bạn đọc *Đời Mới* và những người chủ trương báo *Đời Mới* sẽ được gần nhau hơn. Biện pháp làm cho chúng ta gần nhau thêm là,

Về phương diện báo *Đời Mới* :

— Mở ra những mục sát với đời sống nhân dân, như là phóng sự, phỏng vấn, điều tra, (với tánh cách xây dựng) và những mục có tánh cách đào tạo con người điển hình thích nghi một chế độ dân chủ toàn diện.

Một chế độ chánh trị (có văn hóa và kinh tế) có giá

trị chẳng và đứng được chẳng đề mà phát triển và hoàn thiện, là khi nào con người ở dưới chế độ ấy là hình ảnh của chế độ. Chế độ dù có tốt đẹp mà con người không lãnh mạng, thì chế độ không có giá trị. Và nếu không tạo con người đương xứng với chế độ thì không xây dựng được chế độ ;

Về phương diện bạn đọc :

— Thành lập những nhóm bạn *Đời Mới* khắp nơi, để đọc và phê bài vở của cơ quan chung; đọc và phê rồi cần một mặt truyền đạt sự phê phán của mình đến tòa soạn, và một mặt khác làm cho bạn tác của mình có dịp đọc báo *Đời Mới* như mình.

— Các bạn xa gần sẽ không ngần ngại đề nghị sáng kiến tới tòa soạn và sẽ cùng nhân viên tòa soạn và quản lý tìm phương thức thực hiện những sáng kiến có lợi chung.

Nước ta hiện nay không còn ở trong cảnh chiến sự, số độc giả phải gia bội, và gia bội đề mà phát triển thêm lên một sự nghiệp chung là sự nghiệp văn hóa và chánh trị.

Các bạn có tham gia cơ quan của các bạn một cách mật thiết, và nhân dân có hiểu đọc và biết phân biệt cái lợi cái hại cho nhân dân thì các bạn mới có thể hòa mình với nhân dân mà hướng dẫn và nhân dân mới có thể tiến tới thực thi « chánh trị, văn hóa và kinh tế nhân dân. »

Chúng tôi tin rằng các bạn sẽ không thờ ơ với đề nghị của chúng tôi; và đến cuối năm 1955 với Xuân 1956, chúng ta sẽ bắt tay nhau mà hát bài nhân dân tiến bộ.

Trần Văn Tấn

TUYẾT ĐỐI
mà nói, nếu, theo
Hàn Việt Từ Điển
của Đào Duy Anh
Xã Hội Chủ Nghĩa
là: « Một thứ vận
động về kinh tế và
chính trị, mục
đích là lấy hành
vi đoàn thể mà
thay cho hành vi
cá nhân, để làm
phương pháp cải
lương xã hội. Nói
tóm tắt, chủ nghĩa
đây công kích chế
độ tư bản ngày
nay mà chủ trương rằng những
tư bản, đất đai, của cải hóa thành
công hữu... »

Và nếu, theo Dictionnaire encyclopédique của Quillet, X.H.C.N. là: « Học thuyết chủ trương tổ chức kinh tế một cách hợp lý, làm sao cho tài sản khỏi là phương tiện cho con người áp bức con người, và làm sao cho nhân tính được phát triển đến tận cùng. Học thuyết này không phủ nhận tài sản của cá nhân, song nó chỉ quan niệm là thứ tài sản cá nhân này phải được thiết định lên trên cơ sở của sự lao động thôi. »

Thì riêng về mặt lý luận, thật chưa có một nước nào ở trên thế giới này, tính cả nước Nga (nhất là nước Nga), trong đó mọi người dân đã thi hành được đúng khẩu hiệu nô nê và đơn giản này: « Có làm mới có ăn; tay có làm thì hàm mới được nhai ».

Về lý luận mà còn thế. Hướng hồ lại về thực hành thì X.H.C.N. đã phân hóa ra đến vô vàn là môn phái, đi từ chủ trương « cải cách dần dần » qua chủ trương « cách mạng phá sạch sành sanh chế độ cũ » đến chủ trương « vô chính phủ » — nghĩa là Con Người đừng múa may gì cả rồi cứ phó mặc cho Con Tạo xoay vần (nà nà thuyết Vô Vi của Lão Tử) thì đâu cũng sẽ vào đấy cả.

Cho nên, xưa cũng như nay, bao nhiêu mực và máu đã đổ ra rồi mà xã hội loài người vẫn còn bày ra trạng huống trái ngược là một bên thì vô số là người có làm mà chẳng có ăn, một bên thì nghênh ngang một bọn



Chủ Nghĩa Xã Hội ở Việt Nam

III

Nhân bản Hán-Việt chống lại THÍ NGHIỆM X.H.C.N.

ngồi mát ăn bát vàng.

Rút lại, nổi bật công xã hội vẫn cứ là sờ sờ ra đó, giữa lúc đa số thiên hạ thì sống trong cảnh é ẩm tủy sinh mộng tử, cảnh vô ý thức về địa vị làm người của mình, còn một thiểu số các « chiến sĩ » nguyên hy sinh hết thầy để tìm cách tổ chức lại xã hội loài người thì một là vì ở vào hoàn cảnh xã hội khác nhau, hai là vì bị phe địch (đám đông ý lại) ly gián, xuyên tạc, vu cáo và chà đạp, nên cho đến tận giây phút này, sau một trăm năm thí nghiệm trong thế giới tiên tiến rồi, mà cái thứ X.H.C.N. được áp dụng trên mười năm nay, ở bên kia nhịp cầu đất nước ta, dù che đây khéo léo đến mấy đi nữa cũng vẫn rành rành ra là liều thuốc cứu dân Việt lại còn tai hại hơn là chứng bệnh (kinh tế vô tổ chức, xã hội bất công bằng) hằng hành hạ chúng ta.

Tại sao vậy ?

Tại sao Chương trình của Việt Minh tung ra sau ngày Cách Mạng dân tộc 19-8-45 thì đẹp đẽ là thế, hợp lý là thế, công bằng là thế, nhân đạo là thế, mà đến nay, thì « phần » hẳn lại: trước hô hào tranh thủ Độc Lập chống Đế quốc thì bây giờ « ganh nhau với phe Quốc gia » để đi thắng với Đế quốc — với hai Đế quốc vì lại công thêm cả ông Tàu nữa —; trước kêu gọi Thống nhất thì bây giờ « xung phong » cắt đất nhường nước; trước ca tụng Đoàn kết, giờ chủ trương tiêu diệt hầu hết

các thành phần tôn trọng Tự do, Hòa bình; trước tuyên bố bỏ thuế, giờ đánh thuế nặng hơn bao giờ hết; trước (và cả đến nay bây giờ) vẫn ngang nhiên công bố là giai cấp cần lao vô sản lãnh đạo Cách Mạng mà sự thực thì luôn luôn năm nay giai cấp, bị hy sinh nhiều nhất để

cho giai cấp thống trị (cán bộ thư lại tiểu tư sản) hưởng thụ, lại là giai cấp thợ thuyền chính cống (làm việc bất phân mộ dạ, không được quyền đòi hỏi, không được phép đình công); trước rêu rao nông dân là liên minh của vô sản mà giờ thì phú nông và trung nông thì bị tổ khố chết dần chết mòn hết, còn bản cổ nông thì kiệt lực thất vọng buộc bụng « đi dân công » để xây Thiên đàng bánh vẽ (làm tay sai vô ý thức cho Nga, Tàu); rút lại thì trước đây, với chương trình hào nháng đã hứa hươu hứa vượn với nhân dân để phổng tay trên cuộc Cách Mạng Dân tộc cho êm thấm rồi, sau khi đã nắm giữ được chính quyền thì tuy thấy mình lắm lỗ, thấy mình bất lực, thất bại song vẫn cứ đâm lao theo lao, vẫn cứ cố đâm ăn sỏi, muối mặt phản bội dân tộc về mọi mặt kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, phản bội đích ngay cả X.H.C.N. về cả hai phương diện lý luận lẫn thực hành; tại sao lại có thể đến như thế được ?

— « Tại sao lại có thể đến như thế được ?

Đó là câu hỏi thành thực chưa xót của những ai vẫn còn có cảm tình với X.H.C.N.

Rồi, để tự dối lòng, đã nhiều kẻ trả lời rằng: « Sở dĩ đến nông nỗi ấy, đích là vì kháng chiến bắt buộc chính quyền Đế Tam Quốc Tể phải đòi hỏi quá nhiều ở nhân dân ! »

Thì, tạm cho thế là đúng đi nữa,

và cũng cho thế là đúng thì lại càng phải tự hỏi :

— Tại sao, sau ngày 20-7-54 rồi, chính sách hà lạm của họ vẫn cứ khất khe đến nỗi già nửa triệu con người phần lớn là dân cây dân thợ, phải bỏ quê cha đất tổ để di cư vô Nam ? Và, ngay ở Trung Hoa, nội chiến đã giải quyết xong xuôi từ 1950-51, và cả đến Nga nữa chính quyền vô sản độc tài đã củng cố từ 1924-27 rồi mà sao vẫn cứ chém, cứ giết, cứ đầy, cứ ải nhau, khiến cho 25 triệu dân Tàu bị xử tử trong một năm 1953, và thường xuyên có trên 20 triệu dân Nga bị cấm cố ?

Tại sao vậy ?

Nhất định không phải là một khuyết điểm về chiến thuật chiến lược rồi: đây phải là một khuyết điểm về cơ sở lý luận, về nguyên tắc hành động, tức là về căn bản của X.H.C.N. nói chung, và về nội dung của cái thứ X.H.C.N. của Đế Tam Quốc Tể nói riêng.

Phải truy nguyên đến tận cội rễ thì mới thấy được rằng X.H.C.N. của Đế Tam đã thất bại ở Tây Âu đích là vì về mặt tư tưởng nó phải đương đầu với ý thức hệ Gia Tô (là học thuyết hợp với nhân tính hơn), về mặt kinh tế thuần túy, nó chịu lui trước tổ chức kỹ nghệ tiên bộ của giai cấp tư sản sớm giác ngộ về chính sách lao tư lương lợi (thợ thuyền Âu Mỹ mức sống tinh thần và vật chất cao hơn mức sống thợ thuyền Nga nhiều lắm), về chính trị, nó đấu hàng chính thể nhân dân trị (do chế độ tư sản dân quyền vươn lên), về mặt cải tạo xã hội bản kỹ nghệ bản nông nghiệp, như ở các nước Trung Âu và cận Đông thì nó phải nhường chỗ dần dần cho chủ nghĩa của Ti tô (xin xem Đới Mới từ số 125 đến số 135).

Rút lại thì X.H.C.N. Đế Tam hoàn toàn thất bại ở các nước kỹ nghệ hóa rồi, còn ở các nước chưa được kỹ nghệ hóa thì, muốn thành công, nó đã dọa lạc ra thành một thứ chủ nghĩa phong kiến kiểu mới (PHONG KIẾN THU LẠI: féodalisme bureau cratique) lại còn tệ hại cho dân cây hơn là chế độ phong kiến vua quan nhọ lại ngày xưa nhiều lắm nữa.

H.V.P
(còn nữa)



« Người đàn » giải nghệ

Lực sĩ Luis Rallys được nổi danh trên hoàn cầu vì trò « người đàn » mà anh đóng. Anh chịu nằm vào nòng súng đại bác để được bắn ra như một phát đạn rồi sau rớt vào một cái lưới. Cố nhiên súng không có chất nổ nên anh không bị thiệt nát xương tan. Anh vừa giải nghệ và nói rõ lý do: « Người bắn tôi vụng về quá, làm tôi rớt ra ngoài lưới hoài, nên mấy năm sau đây tôi phải nằm nhà thương đến 17 lần. Lần rớt ra sau chót, tôi bị rớt vào chuồng sư tử của một gánh xiếc. Bấy nhiêu cũng đủ cho tôi chán nghề này ».

(Time — Mỹ)

Kẻ cướp biết phép lịch sự

Tại San Francisco, một tên cướp vào một nhà giàu có, nhà bà Dorothy Cecchini. Và đưa ra một tấm thiệp có in danh tánh của va, có lẽ là tên giả. Va nói: « Tôi xin báo cho bà hay rằng nhà bà bị cướp ».

Rồi va rút súng lục ra, lục tư trang, tiền bạc của khổ chủ. Sau đó va kính cẩn chào bà chủ rồi bước êm.

(Daily Mirror-New York)

Văn chương cổ điển bán ki-lô

Các sanh viên ở Londres vừa bị xúc động vì họ thấy có những sách về văn chương cổ điển bị đưa ra bán như những sách báo cũ bán « lác xon ».

Họ bèn can thiệp với một nhà bán sách, yêu cầu ông mua về để tại tiệm, để các sanh viên sẽ tới mua lần lần về dùng khi cần đến. Chủ tiệm sách ưng thuận mua hết các lô sách cổ điển và bán ki-lô cho sanh viên: tác phẩm của Shakespeare 150 quan một ki-lô; Dickens 150 quan, Somerset Maugham 120 quan và Bernard Shaw 25 quan.

(Noir et Blanc — Paris)

Ba thứ « sự thật »

Trong « Bách khoa từ điển » của Nga có đoạn nói về tiểu sử Tilo (Thủ tướng Nam tư chống cộng) mà ba năm, viết ba giọng khác nhau.

Trong cuốn xuất bản năm 1947 có nói: « Năm 1944, đạo binh bình dân được vị anh hùng quốc gia Nam tư, là Thống chế Tilo điều khiển. »

Sau đây là đoạn trích trong cuốn xuất bản năm 1948: « Bọn phát xít Tilo đã lệ thuộc nước Nam tư vào quyền lợi đế quốc Anh Mỹ ».

Đến năm 1953, « Bách khoa từ điển » Nga đòi luận điệu va cho Tilo là « anh hùng quốc gia » vì Malenkov đang ở bên nước Nam tư; sách ấy viết: « Sau những cố gắng của đạo binh bình dân Nam tư do thống chế Tilo chỉ huy, năm 1944 bọn lính quốc xã Đức bị bại trận ».

(Gazette de Lausanne.
Thụy sĩ).

100 giờ mới nghị án xong

Bên Mỹ vừa xử một vụ án làm chấn động dư luận vì công chúng và quan tòa cùng phản vấn không biết bị cáo nhơn oan hay ưng? Đây là vụ bác sĩ Sheppard bị khép vào tội giết vợ. Vụ án này xảy ra như sau đây: Hồi đầu tháng 7 năm 1954 bác sĩ Sheppard một đêm kêu lính tới, nói là kẻ cướp viếng nhà ông bắn chết vợ ông. Sau cuộc điều tra nhà đương chức đề quyết là chính ông ta bắn vợ.

Vụ án này đem ra xử hồi cuối tháng chạp 1954. 12 vị thẩm án dân sự (7 vị là đồn ông và 5 vị là đồn bà) phải nghị án trong 100 giờ đồng hồ, tức 5 ngày ròng rã để quyết định: bị cáo có phạm tội không.

Rúc cuộc bác sĩ Sheppard bị tuyên bố có tội và bị kết án tử chung thân. (France Soir-Paris)

« Hòa bình thế giới » bị « banh » trong 48 tiếng đồng hồ

Đây có lẽ là sự trở trêu của tình cờ. Ngày cuối năm 1954 chiếc tàu chở dầu World Peace (dịch nghĩa là Hòa bình Thế giới) bỗng mắc cạn, hư máy phải nằm ỳ giữa kinh Suez là con đường lưu thông giữa Đông và Tây.

Nhằm lúc năm cũ bước sang năm mới và ở ngay giữa khúc kinh mà chiếc tàu « Hòa bình Thế Giới » bị « banh » (en panne) đang là một điểm lo ngại cho người dự đoán. Song các nhà chuyên môn nói rằng chiếc tàu suýt nữa bị nổ tan là khác, may sao đã tránh được tai nạn ấy. Nếu không thì « Hòa bình Thế Giới » đến b « banh » ra làm hai.

(Theo Le Monde)

ĐỜI SỐNG MỚI THEO CHÚNG TÔI HIỂU

Là đời sống tinh thần và vật chất xây dựng trên căn bản con người cởi mở và phát triển một cách điều hòa với sự cởi mở và phát triển của xã hội





ÔNG NGUYỄN VĂN THOẠI

★ ĐỜI MỜI PHÒNG VẤN ÔNG TỔNG TRƯỞNG NGUYỄN VĂN THOẠI

CHÁNH SÁCH TIỀN TỆ Sự bảo đảm tiền tệ trong

thế áp dụng chúng? đề: nâng cao
sinh hoạt nhân dân, tăng gia sản xuất,
mở mang đường sá, cải thiện an sinh
(sécurité sociale) và hợp lý hóa kinh
tế thôn quê (cải cách điền địa, lập
hợp tác xã, nông phố ngân hàng).

Trên đây là câu hỏi được nêu ra.
Đến đây xin mở đầu ngoặc mà giải
thích sơ lược đề bạn đọc chưa am
tường kinh tế học cũng dễ hiểu. Các
nước thường theo một trong hai
phương pháp phát hành tiền tệ: hoặc
là để đặt, cho số tiền tương đương
với số lợi tức quốc gia. Lợi tức quốc
gia là danh từ chỉ số hàng hóa
sản xuất và số tiện ích (services) tức
là số sản xuất vô hình như công việc
của giáo sư, bác sĩ, tài xế v.v. Khi lợi
tức quốc gia tăng 10 phần 100 thì in
thêm giấy bạc 10 phần 100 thôi, để
cho thời giá được vững, kinh tế điều
hòa. Phương pháp thứ hai là cứ in
nhiều giấy bạc, dùng vào các việc
san hô lợi: thi hành các công tác lớn
cho thợ thuyền có việc làm; sản xuất
tăng gia thì tiêu thụ cũng tăng
gia, (thợ có tiền sẽ mua sắm) kinh
tế sẽ hưng thịnh (cuộc thí nghiệm ở
Đức). Về câu hỏi trên kia, ông Tổng
trưởng Kế hoạch đáp:

— Chánh sách tiền tệ sẽ được ông
tổng trưởng tài chánh xác định với
sự hợp tác của ông tổng giám đốc
Quốc gia ngân hàng.

« Song, theo ý riêng tôi, trong
một tương lai gần đây, ít nữa
trong giai đoạn những giấy bạc
đang lưu hành, chưa được thanh toán
thì những điểm thắc mắc ở khoản a)
và b) không thành vấn đề. Mục tiêu
số một của chánh sách tiền tệ hiện
thời của chánh phủ quốc gia là sự
thành công mỹ mãn trong việc thanh
hối giấy bạc đã phát hành, để thay
thế vào đó bằng những loại bạc giấy
của Việt Nam Quốc gia Ngân hàng.

Về điểm phát hành giấy bạc, chúng
tôi hỏi rõ thêm ông tổng trưởng
Nguyễn Văn Thoại:

— Theo ý riêng ông, cuộc thí

nhệm của Schacht có thể áp dụng
đặc lực ở hoàn cảnh Việt Nam
không?

— Có thể được. Bác sĩ Schacht đã
cố gắng khuếch trương các công tác
lớn trong nước, tận dụng nhơn công
và ông đã thành công.

Câu hỏi thứ hai của chúng tôi:
— Nước ta có thể trông vào năng lực
sản xuất của nhơn dân để làm bản vị
cho tiền tệ không?

Cần giải thích với bạn đọc rằng
lý thuyết dùng vàng hay bạc làm
bản vị, qua thế kỷ 20, đã lỗi thời.
Nhiều nước lấy ngoại tệ mạnh (tiền
ngoại quốc đặc lực như Mỹ kim, Anh
kim hay đồng quan của Pháp) làm
bản vị. Nhưng một nước có ít ngoại
tệ mà cố gắng làm việc và có nhiều
thở sản cũng là một thứ bản vị, một
bảo đảm cho tiền tệ của mình vậy.

Đáp câu hỏi trên, ông Nguyễn Văn
Thoại cho biết:

— Sự thật chứng minh rằng: sức làm
lụng và sự nỗ lực sản xuất của nhơn
dân là những bảo đảm và sự ủng hộ
mạnh nhất của quốc tế. Đây mới thật
là những phú nguyên, những nguồn
tài sản phong phú nhất. Sự khai thác
những nguồn lợi thiên nhiên rất mực
dồi dào của đất nước, dựa vào số nhơn
công sẵn có và năng suất hoạt động
của họ, là một việc làm rất dễ dàng
với một sự nỗ lực và trang bị tối
thiểu...»

Ngoài câu đáp trên đây, trong khi
nói chuyện, ông Nguyễn Văn Thoại
còn tỏ bày thêm vài ý kiến:

« Khi nước ta được nước ngoài tín
nhiệm ở sức sản xuất và thô sản
của ta, tự nhiên đồng tiền của ta
được giá cao. Hiện nay ta có một số
Phật lang do Pháp mua để chi dụng
cho đạo binh viễn chinh, là một bảo
đảm khá quan trọng cho đồng bạc
của ta.

« Những nguồn ngoại tệ của một
nước, một phần trông vào du khách
ngoại quốc; đạo binh Pháp lúc này
có thể coi như là những du khách

bận binh phục (touriste en uniforme)
đem ngoại tệ đến đây để tăng cường
bản vị cho quốc tệ của ta. Sau này
nếu ta tăng gia sản xuất thì gạo và
cao su cũng là những bảo đảm vững
chắc cho tiền tệ Việt Nam.»

tiền tệ trong các ngành hoạt động,
Quốc gia ngân hàng có các quyền
hành sau này chẳng:

a) Chiết khấu thương phiếu hay
tái chiết khấu (escompte pour les
effets de commerce ou réescompte)

VIỆT NAM SẼ RA SAO ? vào những yếu tố nào ?

Câu hỏi thứ ba của chúng tôi thuộc
về hối suất (giá tiền) của đồng bạc
đối với đồng Phật lang. Trong bản
thông tin sáng ngày 4-1-55 của V.T.X.
có bài của văn phòng thông tấn xã
ấy ở Paris gởi về nói đại để rằng:
« Có một hối suất do giao ước chỉ
định (taux contractuel) về việc nước
Pháp mua đồng bạc dùng vào đạo
binh viễn chinh. Hối suất ấy đi sóng
đôi với hối suất thông dụng của đồng
bạc, là một việc thường thấy khi
một nước cần mua một số lớn tiền
của một nước khác... Theo nguyên
tắc, hai hối suất có thể khác nhau ».

Tóm lại, có thể có một giá bạc riêng
cho đạo binh viễn chinh chăng? Vậy
chúng tôi đặt câu hỏi sau đây với
ông Nguyễn Văn Thoại:

— Tại sao lại có hối suất do giao ước
chỉ định là 10 quan đối với nước Pháp?
Như vậy nếu tiền Việt Nam lên giá,
Pháp vẫn chỉ mua với giá 10 quan khi
dùng vào đạo binh viễn chinh hay
sao?

Ông Thoại định chánh:
— Hối suất 10 Phật lang của đồng
bạc Việt Nam không có tánh cách giao
ước chỉ định (contractuel). Điều thứ
nhất của Thỏa hiệp tổng quát Pháp
Việt có nêu rõ rằng: chánh phủ V.N.
có toàn quyền quyết định chế độ tiền
tệ ở V.N. và ấn định hối suất tiền tệ
của mình đối tỉ với đồng Phật lang
của Pháp.

« Sự giải thích điều thứ nhất được
nhắc lại bằng lời dẫn trong bản văn
(note) như sau này: « Từ ngữ ĐỐI
TỈ VỚI ĐỒNG PHẬT LANG có nghĩa
là, để tránh mọi sự « vận tặc » các
suất ngợch về hối suất, Quốc gia Việt
Nam chỉ định giá trị đơn vị tiền tệ
của mình bằng đồng Phật lang và giá
trị của đơn vị này đối tỉ với các thứ
ngoại tệ khác...»

Quốc gia ngân hàng

Chúng tôi hỏi đến Quốc gia Ngân
hàng:

— Với mục đích lưu hành rộng rãi

như các ngân hàng Âu, Mỹ?

b) Giúp vốn tư nhơn, cho nông phố
ngân hàng vay tiền. Hay là Quốc gia
Ngân hàng chỉ giới hạn hành động
trong việc phát hành giấy bạc?

Chúng tôi phải nêu ra câu hỏi trên
đây vì là một vấn đề liên hệ đến sự
khuếch trương thương mại, kỹ nghệ
trong nước. Các nhà sản xuất, nhà
kỹ nghệ, thường bán hàng hóa, cho
thiếu 30 ngày hoặc 90 ngày. Giấy thiếu
tiền gọi là thương phiếu, họ có
thể giao cho ngân hàng để lấy tiền
ngay; sau này người thiếu sẽ trả cho
ngân hàng. Cổ nhiên ngân hàng ứng
tiền ra trả trước, được ăn một số hoa
hồng. Các ngân hàng phát hành giấy
bạc ở Âu Mỹ có quyền tái chiết khấu
(réescompte) như sau này: các
nhà băng doanh nghiệp khi chiết
khấu trực tiếp các thương phiếu, rồi
hút tiền thì có thể đem thương phiếu
gửi vào hàng Phát hành giấy bạc mà
mượn tiền. Tóm lại với bộ máy chiết
khấu và tái chiết khấu, tiền tệ được
tung ra thật nhiều trong kỹ nghệ,
thương mại, để cho nền kinh tế hành
trưởng.

Đối với câu hỏi trên kia, ông tổng
trưởng Kế hoạch đáp:

— Quy chế của Việt Nam Quốc gia
Ngân hàng không thua hẹp như quy
chế của một Viện Phát hành, mà là
quy chế của một Ngân hàng Trung
ương, đúng như tên chánh thức của
nó. Trường sở hoạt động của nó đã
được nêu rõ trong Quy chế.

Câu đáp trên đây đã được viết một
cách tổng quát, cố ý tránh đi vào
chi tiết, khiến chúng tôi phải hỏi
thêm:

— Thưa ông tổng trưởng, chúng
tôi thấy Ngân hàng Trung ương ở
Anh, ở Mỹ chẳng hạn, có quyền kiểm
soát các ngân hàng doanh nghiệp
(banques d'affaires) và nhờ đó mà
thúc đẩy bộ máy kinh tế cho chạy
mạnh lên. Việt Nam Quốc gia Ngân
hàng có tánh cách như vậy không?

Ông tổng trưởng Nguyễn Văn Thoại
chỉ đáp:

— Chúng tôi đã dự thảo một quy
chế và sẽ đem ra thi hành. Điều
chắc chắn là Quốc gia Ngân hàng
không phải chỉ là một Viện Phát
hành mà thôi.

Tuy câu đáp cố ý không minh bạch,
có lẽ vì còn phải giữ kín chi tiết,
song chúng tôi tin rằng khi mà một
nước đã nắm cái lợi khi vô song là
sự phát hành tiền tệ, thì nước ấy
phải tìm cách tận dụng khả năng
của lợi khi ấy, để điều khiển đặc
lực bộ máy kinh tế và thực hiện các
chương trình khuếch trương kỹ nghệ
thương mại, khai thác phú nguyên,
nâng cao mức sinh hoạt của nhơn
dân.

Thắc mắc của thương gia

Trong khi hội đàm với ông Nguyễn
Văn Thoại, chúng tôi có trình ông
những thắc mắc của thương gia và
nhà tiểu công nghệ Việt Nam:

— Đầu không muốn triết để bề
quan tòa cảng, người Việt Nam cũng
mong chánh phủ bảo vệ nội hóa sao
cho khỏi bị ngoại hóa, nhứt là hàng
Nhứt cạnh tranh và dễ bẹp.

— Tại Hội nghị Việt Pháp đang xét
về thuế quan đối với hàng hóa Pháp,
chúng tôi luôn luôn nghĩ đến tiêu
công nghệ nước nhà. Ví dụ như món
hàng nào mình sản xuất được thì
phải bảo vệ và đánh thuế cao món
ngoại hóa cạnh tranh với mình. Tuy
nhiên trên đời « có đi thì mới có
lại ». Ta cũng cần phải bán gạo, cao
su ra ngoài: Nhứt, Ấn độ mua gạo
của ta thì ta mới chịu mua hàng hóa
của họ; với Pháp cũng vậy.

« Sự mậu dịch quốc tế phải như thế.
Các thương gia Việt Nam phải lo lập
gấp lấy một phòng thương mại để
nghiên cứu và bình vực quyền lợi
của mình.

« Bấy lâu ta quen ý lại vào Pháp
(nhập cảng) và Tàu (má chín). Nay ta
phải tự lập, tự lo lấy quyền lợi của
ta. Những lãnh sự quán, những thị
trường chứng khoán (bourse) của ta
sẽ được lập ra ở các nơi để nghiên
cứu việc mậu dịch cho nước Việt
Nam. Thương gia phải tự cứu mình
trước đã.»

TỔ XUYỀN

SỐ TỚI:

THƯƠNG CẢNG SAIGON

(1) Trong bài này, các câu hỏi và đáp in chữ
xiên là nguyên văn như đã viết ra giấy. Còn
những câu hỏi, đáp, trong cuộc hội đàm, là
chỉ thuật lại đại ý và in chữ đứng.

NƯỚC VIỆT NAM hôm 29-12-54
đã ký với Pháp, Cao Miên và Ai Lao
những hiệp ước liên kết Hội nghị
tay tư kéo dài từ bốn tháng; hôm
30-12 hai nước Việt Pháp lại ký một
hiệp ước tiền tệ nữa. Bước qua năm
1955 ba quốc gia liên kết thân hồi
hoàn toàn chủ quyền kinh tế, bước
vào một giai đoạn hết sức quan
trọng.

Liên sau khi ông Tổng trưởng bộ
Kế hoạch và Kiến thiết Nguyễn Văn
Thoại, trưởng phái đoàn Việt Nam ở
Hội nghị tay tư về nước, chúng tôi
không bỏ lỡ cơ hội tìm phỏng vấn
ông, một là để độc giả Đời Mới biết
rõ thêm những chi tiết về các hiệp
ước, hai là để có thể giải đáp những
thắc mắc của một số thương gia, tiểu
công nghệ Việt Nam đương lo có sự
cạnh tranh của ngoại hóa như hàng
hóa Nhứt chẳng hạn.

Chúng tôi đã gởi tới bộ kế hoạch
những câu hỏi đề ông tổng trưởng
trả lời và khi nhận được bản phúc
đáp, chúng tôi có được hội đàm với
ông trong một tiếng đồng hồ nữa (1).

Chánh sách tiền tệ ?

Câu hỏi thứ nhứt của chúng tôi
liên hệ đến vấn đề tiền tệ:

— Sau khi nắm chủ quyền phát hành
tiền tệ và lãnh trách nhiệm về hối
doái, nước Việt Nam, theo ý ông, nên
có một chánh sách tiền tệ ra sao?

a) Nên phát hành tiền tệ tương
đương với quốc gia lợi tức (revenu
national) hay tùy theo số ngoại tệ bản
vị?

b) Hoặc là cần có một chánh sách
phát hành tiền tệ mạnh bạo? Cuộc thí
nhệm thành công của bác sĩ Schacht
ở Đức trong khoảng 1933-1938 liệu có

Bạn Bùi Văn Trọng:

Mong ông vui lòng cho tôi biết lối VẼ LẬP THỂ là thế nào, nguồn gốc của lối vẽ ấy và điều cần yếu là cái đẹp của nó.

Vì không hiểu nhiều về nghệ thuật này nên thấy nó làm sao ấy.

TRẢ LỜI.—Họa phái Lập Thể ra đời từ đầu thế kỷ thứ XX, do hai nhà danh họa Pablo Picasso và Braque khai sinh ra. Họa phái này ra đời khi nền văn minh cơ khí của Tây phương đã phát triển đến cực độ và đời sống xã hội bị đảo lộn theo máy móc. Con người hầu như bị đánh mất khả năng về sáng tạo, vì không tìm được lối thoát cho lý trí. Họa phái Tây phương lúc ấy đang ở ngõ cụt với những trường họa Ấn Tượng, Tượng Trưng, Dã Thú, v.v...

Trường họa lập thể ra đời, một phần do sự muốn tiến của cá nhân họa sĩ, và một phần do sự thúc đẩy của phong trào cải cách kỹ thuật Hội Họa để tìm một hình thức có thể bao dung được một nội dung súc tích. Trường họa ấy, lúc mới ra đời cũng gặp rất nhiều trở ngại, và cho ngay đến bây giờ nữa, nó vẫn chưa ra thoát được sự gò bó của một kiến trúc dị kỳ, mà ở đây, người xem tranh cần phải có con mắt đặc biệt để thưởng thức.

Cái «HAY» của Họa phái Lập thể là xây dựng một «thiên nhiên sống» trong tác phẩm. Họa phái Lập Thể chủ trương không có thời gian, mà chỉ có không gian, vì những cái gì đã mang vào tác phẩm là bất diệt, nghĩa là phải sống mãi mãi.

Cái «ĐẸP» của nó là gây cho người xem một cảm giác, và do cảm giác đó, người xem có thể tự tạo cho mình một cảm xúc riêng biệt.

Nói thế có nghĩa là, người xem cũng phải sáng tác trong lúc xem, và tùy theo hứng thú của từng người mà cảm thông, chứ họa sĩ không đưa ra một đề tài rồi bắt người xem phải hiểu theo ý mình như các trường họa khác.

Câu chuyện này, nếu nói cho thật rõ, chúng tôi e rằng phải tốn nhiều giấy mực lắm, hơn nữa, trong mục này, chúng tôi cũng không thể trả lời bạn dài hơn được. Xin hẹn Bạn, nếu có thể, chúng tôi sẽ trình bày trên tờ Đời Mới những bài nói về Hội Họa với tính cách chuyên môn, và do những họa sĩ phụ trách.

Bạn Mai Long

«Vừa rồi các anh tôi có hỏi cho tôi một người vợ. Người con gái ấy không được đẹp, chúng tôi chưa được hiểu nhau lắm, nhưng tôi đã bằng



lòng. Sau khi đã làm lễ hỏi, và ngày cưới đã định, tôi mới có cơ hội gặp người con gái ấy để tỏ bày tâm sự, thì nhận thấy nàng quá rụt rè, e lệ, không được vui vẻ như nguyên vọng của tôi. Chán nản tôi nhất định xin từ hôn, các anh tôi khuyên giải nhưng tôi còn phân vân quá.

Bà mẹ người con gái ấy và các anh tôi là chỗ thân tình đã lâu và bà ấy cũng rất thương tôi. Vậy ở trường hợp này, tôi nên thế nào?

TRẢ LỜI.—Kia! sao bạn lại «thay đổi lập trường» chỉ vì thấy nàng quá rụt rè, e lệ... Tôi không hiểu bạn nghĩ thế nào chứ theo thiên ý của tôi thì phạm những người con gái hoàn toàn là gái, thì thường có những tính hay cả thẹn rụt rè như vậy đấy. Không có lý lại bắt họ phải «mới mẻ» như lối «sĩ nê» là ôm chầm ngay lấy bạn để tỏ thật là có «lòng yêu»... (chỉ những cô có «đàn ông tình» và «nặng nề thời đại» thì không đáng kể).

Có lẽ cũng vì chưa gặp nhiều và chưa tìm hiểu nhau kỹ lưỡng đồ thôi, biết đâu nàng lại chẳng có những đức tính đáng mến khác. Nết na, đảm đang, khéo chiều chồng chẳng hạn.

«Chỗ thân tình và bà mẹ cô ta cũng rất thương bạn» tức là bạn nên cư xử thế nào cho ra «về người nhơn» đấy...

Bạn Hà Hải Đạo (Kampot):

Một công chức, vì dụ ngạch công an, cảnh sát... vân vân, nếu rảnh

Giới thiệu

Lớp sáng tác nhạc trong ba tháng

Một lớp lý thuyết sáng tác nhạc sẽ mở tại trường MARCONI 432-434-436 ARRAS SAIGON, ngày 4-2-1955, do nhạc sĩ HOÀNG THI THƠ phụ trách, sẽ rèn luyện các bạn có thể sáng tác dễ dàng một nhạc phẩm sau 3 tháng học tập, một ngày một giờ.

Chương trình gồm có hòa âm (216 armonie) và luật sáng tác (loi de composition). Chúng tôi xin ăn cần giới thiệu với các bạn yêu âm nhạc.

T.S. ĐỜI MỚI

cô qua đời, người vợ có thể vô thây thế chỗ của người chồng như cũ và nếu người đàn bà ấy dốt hay ít học?

2— Một thiếu úy nếu cô qua đời cũng thế, người vợ của thiếu úy cứ đường hoàng mang «lon» của thiếu úy, có quả thế không thưa ông? Theo ý tôi thì được chức thiếu úy ít nhất cũng phải xuất thân trường võ bị hay là ít ra cũng có một công trạng gì đặc biệt đối với Quốc gia, và lại sự học cũng phải rộng rãi!

TRẢ LỜI.—Thưa ông, từ trước tới nay tôi chưa được may mắn biết cái lối thay thế ngộ nghĩnh này áp dụng ở xứ sở nào cả. Hay là có mà tôi chưa được am tường chăng? Nhưng ở Việt Nam ta thì quả là chưa hề có đấy ông ạ.

Người ta hay gọi bà Đốc bà Phán, bà thiếu úy, đại úy, để cho tiện cách «lịch sự hào danh» chứ chưa bao giờ các bà ấy lại được mệnh danh hẳn hoi là bà Đốc, bà Thiếu, bà Đại để thay thế chồng mà đeo lon vàng khi ông chồng chẳng may bị «nghỉ sống» cả.

Bạn Kim Khánh.

Tôi có hai anh em. Anh tôi 28 tuổi và tôi 25 tuổi.

Gia đình tôi mới tản cư vào Sài Gòn hiện sống trong tình trạng đầy đủ nếu có sự viện trợ của hai chúng tôi.

Anh tôi rất thương tôi và đã nhiều lần khuyên tôi nên thiết lập gia đình.

Tôi còn do dự và đã trả lời anh tôi một cách lơ lửng đồng thời tôi lại nhận được lá thư nữa đại cương anh tôi bảo anh đã nghĩ kỹ và quyết định em nên lập gia đình ngay và không muốn một sự từ chối nữa.

Lẽ dĩ nhiên là anh tôi có thể càng dằn được gia đình mà không cần tôi viện trợ nữa.

Tôi đang băn khoăn nếu tôi thiết lập gia đình thì sự giúp đỡ gia đình kém hẳn trước.

Vậy xin ông cho tôi biết, tôi nên theo cách nào.

TRẢ LỜI.—Trước khi bạn lấy vợ bạn nên tự đặt ra vài câu hỏi đại khái:

- 1) Nếu bạn thấy cần thiết.
- 2) Để thỏa mãn lời yêu cầu của ông anh mà không có phương hai gì đến cuộc sống chung của đại gia đình.
- 3) Người anh có thể càng đáng được gia đình mà không cần đến bạn «viện trợ thực lực».

Bạn hãy trả lời ba điều kiện trên. Nếu số «thuận» hơn số «nghịch» thì bạn quyết định theo ý của ông anh và để gia đình yên tâm,

Lý Hoài Vinh

ĐỜI MỚI số 152



TIN MÙA

ĐÊM NAY đêm cuối năm

Nghe mùa đông trở giấc
Rón rén bước xuân sang

Nhớ lắm...
Có từng đêm cầu nguyện

Mặc tuôn dòng thiết tha
Chữ lịch hàng quần quai

Mừng mùa xuân chan hòa
Lửa tương tàn tắt lại

Nắng thắm hồng Non sông
Vừa qua...

Đất quên mùi khói súng
Lệ trôi ướt mắt mờ

Máu ngưng hòa dòng nước
Bàn chân quên chuyện Sông Hồ

Chim trắng chơ mùa lý tưởng
Hàm Ca rộn rã tin mùa

Màu đào thốt nhuộm hoàng hôn
xuống

Mùa thơ nằm giữa nhịp lời thơ...
Anh nghe chẳng khúc đàn Thông

Cảm
Bài ca Thế Hệ thom lành
Thấy chẳng nương lửa, tre xanh

Bàn tay xây dựng
Hạt rì vết thương

Lòng đất loạn
Gió hiền, nắng ấm.

Hương đời ngào ngạt
Tình người bát ngát

Thế hệ em tôi
Đầu xanh mạ mới

Một thom giồng sữa mẹ
Hát bài Tin Tưởng!

Bình minh muôn thuở
Mùa mai không tàn...

Có những người trai
Dạo trời chuyển gió

Say nhịp quân hành
Đường dài in vết những bàn chân

Nhìn nắng lưu ly
Mưa sâu âm đạm

Mim cười vắt vẻo thân súng
Hoa rừng nở trắng lối đi...

Sáng nay
Nhìn sao mặt lấp lánh.

Trở về trong nhạc quân rco.

— Mẹ!
— Con!

Những bàn tay lay bầy
Má nồng giồng lệ rơi.

Về đây rửa hận bụi rừng
Lớp áo phong sương

Này nhìn xem Mẹ
Bình Minh gột bạc lung linh

Trải mình trên cỏ nội
Trên hàng cau, mai trắng nhụy

thơm lành
Hít căng thớ ngực
Trầm hương nghĩ ngút

Có những thợ chày
Quạt sóng trùng dương

Thần rầm màu nắng lửa
Hò... khoan...

Triều nước đang dâng.

Có những bắp cày
Lầu ròi sét rì

(Mùa Xuân về)
Theo bước chân trâu...

Lầu lăm rồi
Bút sầu thơ mực lạnh

Lòng giầy trắng nao nao
Đêm dài dằng dặc bước

Cửa hồn ta lao đao
Chờ mong dài chờ mong

Gió về gọi cửa
Đưa mắt nhìn mộng lung

Tin mùa qua khúc hát
Rộn ràng lòng thơ cháy

...Nắng thắm hồng Non sông...

TÔ THUYỀN

XUÂN CA

Tặng B.T. và L.H.

À ơi ơi...

Ài nghe gió rước Xuân về,
Ài nghe chim hát khúc thơ non sông!
Ài nghe rạo rức trong lòng,
Mất ai đắm luyến khi lòng Xuân tuột.
Đây bao em bé vui cười,
Mắt xanh trong sáng nhìn đời vô tu!

Xuân ca rằng:
Đây một mùa xuân vui.
Mùa hương hoa đất nước.
Xuân về đây giữa lòng người mơ ước,
Mơ thanh bình, ước được mùa xuân tươi!

Xuân reo cười,
Xuân trôi khúc tình đời.
Nhân loại vui!
Bắc Nam Trung chung một bầu trời.
Ta đồng ca khúc yêu đời với Xuân.

Xuân tung bùng,
Xuân reo mừng,
Và xuân ca rằng:

À à ơi ơi...
«Mặc ai bán nước cầu vinh,
Ta nguyện tranh đấu trong tình hòa vui.
Mặc ai say đắm la liệt,
Lòng xuân vẫn trắng, lòng người vẫn trong.»

Nhạc xuân vang khắp non sông,
Tình xuân thoa dịu muôn lòng dân ta!

Nha Trang, mùa cái lạnh.

MAI KHẮC HUY



Mùa Xuân Đẹp

Xuân thắm trên môi người thiếu nữ.
Xuân hồng mộng đẹp đã dâng hương.
Tóc ai tỏa màu yêu mến.
Khi gió xuân về rộn mảy phương...

Nhựa trời rún rẩy đầm hoa lá
Đầu bóng mi sầu chuyện gió sương.
Đầu mắt ai đau buồn lạc lối
Đầu lời ai vọng giữa thê lương?

Chồi xanh ngọc thạch thơ duyên quá
Áo trắng đơn sơ mộng biếc hương.
Một sớm chim ca bừng ánh sáng.
Đôi bờ cầu trắng vượt biên cương.

Khúc nhạc Thanh Bình rung gió biếc,
Hoa đào rụng rớt ánh chiều dương.
Nắng chiều phơn phớt hồng lên má,
Nghe âm tình xuân giữa phố phường...

TUẦN PHONG



MỘT MÙA XUÂN

sắc của vũ trụ tỏa ngát trong cuộc sống tươi vui.

Tân bước đi, mắt điều tiết thật xa. Sau những ngày luân lạc phong sương, Tân về đây với hy vọng tìm gặp gia đình. Song sự thật vẫn là những cái gì chưa chất, gia đình tan nát, bố mẹ và các em đã chết vì trái phá trong hầm trú ẩn, còn mỗi một người anh thì phiêu bạt giữa bốn hướng đời.

Thật là ly loạn! Nói làm sao cho hết nỗi niềm chua xót trong lòng Tân? Tuy nhiên, Tân đã tìm thấy nguồn an ủi trong hương vị thanh bình của đất nước và thường nghĩ: «Quá khứ đang lùi sâu về quên lãng, không còn phải là lúc ngồi nguyên rửa hoặc tiếc thương. Phải nỗ lực làm việc để cho cuộc sống không còn chứng kiến lại những cái gì đã qua».

Tân rẽ về phía bờ sông, ngồi trên bãi cỏ xanh. Ngoài kia là sông nước đang hòa lẫn với âm thanh và màu sắc của xứ Huế một ngày cuối năm. Đẹp quá đi thôi!

Tân đọc lại bức thư của một người bạn:

«Anh Tân,
«Anh còn nhớ câu nói bất hủ của Không? «Phà thấp một ngọn nến nhỏ còn hơn ngồi mà nguyên rửa bóng tối». Chúng mình phải «làm một cái gì» chứ Tân nhỉ? Dừng lại bên lề đời là tiến sâu về tiêu diệt đấy!

«Cũng không nên buồn chán vì những điều đã đến Tân à! Hãy làm lại những cái đẹp hơn, mới hơn và bền vững hơn bằng tất cả những cái gì của quá khứ để lại. Và lại đời không bao giờ hết cái đẹp mà chỉ sợ lòng mình thiếu kiên nhẫn để tìm kiếm đấy thôi. Phải không Tân nhỉ?

«Chúc anh mạnh và vui vẻ. Mong anh thông cảm và cũng mong sẽ gặp anh ngay sau khi chuyển tàu cuối đêm ba mươi đến Huế.»

Thân ái
LAN

Tân lơ đãng nhìn về phía xa. Núi màu thâm uồn mình trùng điệp ở

chân trời. Có lẽ Tân nghĩ đến Lan, người bạn cùng chí hướng của những ngày «sương gió». Có một hôm Lan bảo chàng:

— Anh Tân, tiếng chim chào nắng nghe mà mê, anh Tân nhỉ? Song làm gì có mãi những buổi mai như thế này? Lan muốn tổ lại cuộc đời bằng nét bút, anh nghĩ sao?

Tân cũng đã nghĩ thế. Cuộc đời sứt mẻ đã nhiều, ai lại không muốn tổ diêm? Đời lại còn bao nhiêu vực thăm trụy hoan bao nhiêu nguồn vui xuống dốc, chỉ ngồi mà nhìn ngày tháng trôi thời ư? Phải làm việc, nhất định phải làm việc cho cuộc đời dù chỉ làm nổi một công việc cón con mà thôi.

Nắng đã lên cao. Tân quay về với phường phố. Vẫn hầu không khí náo nhiệt hồi nãy. Đời sống tựa như hoa nở!

Tân tạt vào mua vài quả cam, gọi là ăn lễ cuối năm! Cô hàng xinh xinh mỉm miệng cười làm Tân thấy vui vui.

— Tân!
Tân ngạc nhiên quay lại:
— Ô Châu! Đi đâu đấy?
— Ô hay, thế anh đi đâu đấy?
Tân cười, nói đùa:
— Tôi ấy à? «Du Xuân» quý nhân à!
— Thế thì tôi cũng du xuân.

Nói xong câu pha trò ấy, Châu cười to làm cô hàng như vui chung cái vui của khách, cũng cười.

— Chiều nay đến nhà tôi Châu nhé. Luôn thể ta cùng đi đón một người về ăn Tết.

— Một người? Ai thế?
Tâm cười bí mật:
— Rồi anh sẽ biết.

★

TUY BAN NGÀY nắng ấm là thế song vẫn không làm mất được khí trời lành lạnh của một đêm ba mươi.

Nhà Ga im lìm đứng trong bóng tối dày đặc. Trong sân ga chỉ thừa thớt vài người đón chuyển tàu cuối năm sắp đến. Ngồi bên thềm nhà ga, Tân và Châu im lặng, có lẽ mỗi người đang theo dõi một ý tưởng riêng.

Họ là hai người bạn đồng cảnh ngộ, gia đình tan nát vì chiến chinh. Gặp nhau trên đồng tro tàn của làng xóm, người ta thương nhau, mến nhau ngay cũng không phải là một chuyện ít có. Hơn nữa, trên đường xuôi

★ CHUYỆN NGẮN CỦA THƯƠNG LAN ★ CHUYỆN NGẮN CỦA THƯƠNG LAN ★

Bắc, một đêm dừng chân trong quán trọ, họ đã gặp nhau và cũng đã suýt chết vì mây bay đến oanh tạc.

Trong bóng tối vô cùng của một đêm cuối năm, tâm hồn của những người đơn chiếc thật là buồn, một mối buồn mênh mang thấm đến tận lòng.

Giờ này có bao nhiêu người đang tận hưởng niềm vui ấm cúng của gia đình, bên bàn thờ nghi ngút khói hương để náo nức chờ Xuân đến. Mấy em bé nhí đồng sung sướng cười vang trước bánh pháo sắp đốt hay một đôi vợ chồng thì si, trầm ngâm bên chén trà ngào ngạt hương thơm, lặng lẽ đón Xuân về... Bao nhiêu cảnh đời xáo trộn trong tâm tư chàng. Tân buột mồm nói nhỏ:

— Ấm cúng thật!

Châu đang miên man suy nghĩ những gì, nghe Tân nói, giật mình hỏi:

— Gì mà ấm cúng?
— Tôi đang nghĩ đến những mảnh đời sum họp. Nghĩ đến những ngày phiêu bạt, tuy lẻ loi, song tôi vẫn thấy có một cái gì ấm cúng trong lòng. Có lẽ vì quá vui với công việc nên tôi đã tìm thấy những nguồn vui trong công việc.

«Châu thử tưởng tượng sau những giờ làm việc mệt mỏi, ta ngẩng mặt lên nhìn trời, mây trắng chậm chậm xuôi về Bắc, có tiếng chim hót chào ánh sáng trên ngàn cây nội cỏ, và bướm tìm hoa giữa muôn màu sắc sỡ của cuộc đời! Đẹp quá! Đấy mới là chân hạnh phúc, Châu nhỉ? Theo tôi, hạnh phúc chỉ là một nụ cười hay một niềm vui bùng nổ trong tâm hồn ta khi ta nhìn lại một khoảng thời gian mà ta không bỏ phí.

Một tiếng còi tàu vang lên như xé tan màn đêm dày đặc. Ngõ là tàu đến, Tân đứng phắt dậy, song đây chỉ là một đầu máy đi lấy nước mà thôi.

Tân ngồi xuống, đánh diêm châm thuốc, thở phà và nhìn chân trời xa xăm qua lớp màn sương lạnh lạnh của một đêm ba mươi.

Châu ngả mình vào vách, hỏi:

— Chốc nữa ta sẽ đón ai đấy Tân? Tân cười:

— Anh sốt ruột ư? Chuyển tàu cuối đêm nay và cũng là cuối năm nay nữa sẽ mang về cho chúng ta một người cụt tay...

— Cụt tay?

— Vâng, một thiếu nữ cụt tay, Châu à!

— Ai thế?

ĐỜI MỚI số 1152

Tân lại hít một hơi thuốc. Trong đêm khuya, trông rõ một chấm lửa bùng lên rồi dịu xuống như một niềm hy vọng chóng tàn:

— Người ấy là Lan!

Tiếng Tân tan dần trong đêm vắng và âm hưởng đến tận những chốn xa xăm.

— Lan! Tôi nghe quen quen như một hình ảnh yêu thương của đời tôi. Lan là ai đấy nhỉ?

Tân ngồi sát vào Châu một tí. Trời khá lạnh. Còn 30 phút nữa tàu đến và đúng 50 phút thì Xuân về. Tân chậm rãi nói:

— Lan không lạ gì với anh lắm đâu. Song anh biết, chứ chưa bao giờ quen. Cùng một đêm trốn oanh tạc với chúng mình ở quán trọ N. ấy; Lan bị thương. Anh có còn nhớ người thiếu nữ nằm ở góc quán trọ không?

— Góc quán trọ? phải, tôi nhớ!

— Người ấy chính là Lan. Sau đấy tôi gặp Lan ở bệnh viện. Tôi đã chứng kiến những giây phút đau lòng khi Bác sĩ cưa tay Lan. Anh nghĩ, thiếu bao nhiêu phương tiện chuyên môn, tôi đã ghen ngào nhìn Lan chết đi sống lại đến mấy phen. Những tiếng la thất thanh của Lan làm lòng



tôi rung lên vì cảm động.

Tôi đứng nhìn Lan đau đớn, bỗng nhiên gương mặt hốc hác của Lan mờ dần đi trước mắt tôi. Tôi đã khóc Châu à! Có lẽ vì tôi thương Lan, song điều làm tôi xúc cảm nhất là cánh tay đầm máu của Lan. Ngày xưa có lẽ là một cánh tay ngọc ngà song bây giờ chỉ là một khúc thịt đầy máu phần ảnh tâm hồn những nạn nhân của chiến tranh.

Thế rồi, ba tháng sau khi Lan khỏi thì thanh bình trở lại. Tôi quay về đây và: Lan cũng xuôi Nam, tìm về với mảnh vườn xưa, sống cuộc đời sứt mẻ để thực hành ý muốn thiết tha của Lan.

Châu xốc lại cổ áo, hỏi:

— Tại sao Lan lại phải về ăn Tết ở đây?

Bóng tối dày quá. Sương xuống nhiều. Đây là thời gian chứng kiến cho chuyển đi của mùa đông và cũng là ngày về của Xuân nữ.

Châu xích sát vào Tân và lặng lẽ nhìn nhà ga đứng im lìm như chết. Tân đánh diêm châm diêm thuốc mời Châu, rồi nói:

— Không, Lan không phải về ăn Tết. Lan về đây với một ý định...

Bỗng nhiên có tiếng pháo nổ, Tân giật mình nói nhỏ:

— Giao thừa ư?

Trong đêm khuya pháo nổ nhiều xen lẫn với tiếng chuông chùa từ xa vọng lại. Người ta đang náo nức đón Xuân về. Sao mà ấm cúng thế nhỉ?

Tiếng pháo vẫn nổ nhiều. Từng tràng tiếng nổ dội vào tâm tưởng Châu và Tân như cổ thức dậy bao nhiêu xúc cảm đã chôn chặt tận đáy lòng. Tân cảm thấy thiếu thốn một cái gì, ao ước một cái gì thì phải. Tâm hồn băng khuôn xao xuyến và những luồng khí lạnh của một đêm cuối năm cứ len lỏi vào tâm tư. Có lẽ chàng thiếu một chút tình ấm cúng của gia đình giữa một buổi giao thừa vì, sự thật vẫn là những cái gì chưa chất!

Đêm nay giao thừa về vẫn lạnh, vẫn đơn chiếc, vì những gì êm ấm chiến tranh đã thiêu đốt mất cả rồi, những gì đẹp để chiến tranh đã tàn nhẫn đem xây thành bao nhiêu bãi tha ma trên khắp mấy vùng non nước.

— Giao thừa!

Tân nói nhỏ nhỏ mà cảm thấy chưa chất đến tận đáy lòng. Ánh đèn từ một nhà hai tầng bên kia ga hắt ra

(dọc tiếp trang 40)

TRANG 21

★ CHUYỆN NGẮN CỦA THƯƠNG LAN ★ CHUYỆN NGẮN CỦA THƯƠNG LAN ★

TRANG 20

ĐỜI MỚI số 152

VŨ TRỤ DƯỚI CON MẮT CÁC NHÀ THIÊN VĂN HỌC

VỚI con mắt phàm của chúng ta bầu trời thật đã vô cùng rộng lớn. Nhưng quan niệm của chúng ta đối với ý nghĩa vĩ đại của bầu trời hãy còn quá thô sơ, hẹp hòi, nên cần phải có những con số của các nhà thiên văn học, chúng ta mới có một ý niệm về sự vô cùng tận của bầu trời.

Để có một ý niệm ấy, chúng ta cần biết rằng mặt trời của chúng ta chỉ là một ngôi sao nhỏ trong các vì tinh tú, nằm trong một bộ thiên hà (galaxie) gồm có hàng ngàn triệu ngôi sao. Nếu chúng ta vì bộ thiên hà của chúng ta như một chiếc đồng hồ quả quít thì mặt trời nằm ở khoảng hai phần ba đường bán kính kể từ trung tâm thiên hà, nhưng mặt trời bé nhỏ đến nỗi rằng lấy bất cứ thứ kính hiển vi nào ra soi bộ thiên hà « quả quít » ấy người ta cũng không sao trông thấy được mặt trời!

Thế mà bộ thiên hà ấy từ đầu nó đến đầu kia cũng đã rộng tới một tỷ tỷ cây số, nghĩa là ánh sáng mỗi giây đồng hồ đi nhanh 300.000 cây số phải mất 100.000 năm mới đi thấu suốt được. Cũng theo các nhà thiên văn học, toàn thể bầu trời ít nhất cũng có chừng một ngàn triệu bộ thiên hà như thế.

Nhờ có những kính quang phổ dùng để đo ánh sáng, người ta được biết rằng toàn thể vũ trụ chỉ gồm tất cả có 92 đơn chất mà các nhà bác học đã tìm ra ở trái đất này. Nhưng cũng có chất tìm thấy ở các tinh tú trước khi tìm thấy ở địa cầu, như chất heliun thì thấy trước nhất ở mặt trời.

Tỷ trọng của các chất không giống nhau, từ ngôi sao này đến ngôi sao khác. Có ngôi sao chỉ là một thứ hơi rất nhẹ, vì thứ người ta mà đến được thì chỉ cựa một cái cũng đủ bay lên hàng trăm thước cao. Trái lại, những ngôi sao khác lại có một sức ép mạnh khiến cho một cục sắt to bằng con súc sắc phải nặng tới 6 ngàn cân!

Cũng nhờ có kính quang phổ mà người ta đã được sức nóng của các vì tinh tú. Như mặt trời thì sức nóng ở chu vi ước chừng 6 ngàn độ, còn ở trung tâm thì sức nóng lên tới 25 triệu độ.

Sao đôi ngôi là triệu chứng của một ngôi sao đương nổ. Đối với chúng ta đó là một hiện tượng thông thường trên bầu trời. Nhưng vì phỏng mặt trời là một ngôi sao chỉ cách chúng ta có 150 triệu cây số mà bị nổ thì 8 phút rưỡi sau các sinh vật trên trái đất đều bị tiêu diệt hoàn toàn.

Nhưng mặt trời không cần phải nổ mới là tận thế. Nếu sức nóng của mặt trời chỉ tăng hay giảm một phần trăm, các sinh vật đều có thể chết hết. Rồi mặt trời còn quay hàng triệu năm nữa trước ngày nổ vỡ.

Nhưng chúng ta có thể yên trí về điều này. Mặt trời và quả đất có đã 3 ngàn triệu năm nay. Theo các nhà thiên văn học thì những vì sao bé nhỏ như mặt trời thường bền được 12 ngàn triệu năm. Như thế mặt trời còn bền được 9 ngàn triệu năm nữa trước khi nổ vỡ, và hiện nay so với tuổi của loài người thì mặt trời còn trẻ lắm, trẻ như một em nhỏ mới 12 tuổi mà thôi!

Kể ra còn nhiều chuyện lạ và nhiều con số làm cho chúng ta phải kinh hoàng trước sự lớn lao vô vàn của vũ trụ. Tuy nhiên con người ta chỉ là một vật nhỏ xiu sống trên một quả địa cầu cũng quá bé nhỏ so với mặt trời, một ngôi sao tí hon ở trong một thiên hà trong số mấy ngàn triệu thiên hà khác, thế mà dám ngửa mặt lên quan sát bầu trời để hỏi ra được biết bao bí hiểm của vũ trụ. Như vậy người ta quả đã cả gan quá lắm vậy.

L.V.



Bài thơ ngoài bìa ĐỜI MỚI ĐÀU XUÂN



Đây là một bài thơ của LƯU TRƯỜNG KHANH (1) đời Đường (Trung Hoa) do bạn TỈNH DÂN NGỘ ỨNG TÀI sao lục để bức ảnh và bạn Đặng Văn Ký viết vào ảnh:

**Sinh nhai thân kiến dĩ sa đà,
Cựu địa y nhiên thử trùng qua
Cận Bắc, thi tri hoàng điệp lạc!
Hương Nam, không chỉ bạch vân đa!**

DỊCH NGUYỄN Ý

Cuộc đời thấy rõ có gì đâu?
Lối cũ y nguyên chẳng nhạt màu.
Gần Bắc, một hay cây rụng lá!
Xa Nam, mấy bạc ngàn ngơ sầu...

Toàn bài, ngụ ý một triết lý:
« **Bất tiến tất nhiên thoái!
Vô sở cầu, hà sở đắc?** »

(1) Lưu Trường Khanh đỗ tiến sĩ thời Khai nguyên (Đường Minh Hoàng, khoảng 713 sau Tây lịch) sau được bổ Tỳ châu Thử Sứ. Hay làm thơ văn nên đời bấy giờ được thời nhân tặng là: bức Tường thành của Ngũ ngôn thi. Có lưu truyền bộ sách « TÙY CHÂU VĂN TẬP », đến nay vẫn còn trân tàng trong văn khố nước Trung Hoa.

(Tỉnh Dân NGỘ ỨNG TÀI chú)

Giá bán Đời Mới dài hạn ngoài Nam Việt (cả cước phí):

**3 tháng 84\$
6 tháng 168\$ 1 năm 336\$**

Bưu phiếu xin đề tên Ô. Trác Anh.
Hộp thư 353 Saigon



T RỞ VỀ QUÊ HƯƠNG! Chỉ thoáng có mấy chữ ấy đã làm rung động được bao nhiêu tâm hồn, từ một anh chàng Đồ Tề chuyên môn cắt tiết lợn, đến tên tướng cướp hung bạo gian ác. Lương tâm đâu có đi vắng thế nào chẳng nữa, tâm lòng sâu xir của mỗi cá nhân vẫn không hề vơi.

Không phải đợi xuân về Tết đến người ta mới thấy nhớ quê hương. Cũng không cần phải đi lâu, thật lâu mới thấy chớm dậy lòng yêu đất nước.

Cứ thoáng nghe tiếng còi tàu rời bến, hay động cơ máy bay âm âm cất cánh lên thì mầm nhớ nhung đã bắt đầu nảy nở. Dầu bạn có là người chiến sĩ vẫn quen những lời ca hùng mạnh « Một đi không trở lại », bạn có là cô nàng buồn lặn khur khur trước mắt số lãi kếch xù hay là kẻ chỉ hăng mơ những chân trời xa lạ, lòng nặng ý nghĩ thoát ly, chắc bạn cũng không thể tránh khỏi một chút xốn xao khi hoàng hôn đang chầm chậm về trước ngõ.

Bạn ơi, tuy thành phố Nữ Ước có lắm những ngôi nhà chọc trời thật đấy, và sương mù ở Luân Đôn vẫn đỏ xuống một cách vô cùng tự do, mặt trời Y Pha Nho luôn luôn rực rỡ trong điệu nhạc Flamenco tới cuốn, hay đôi mắt cô gái Ba Lê có quầng rừ đến thế nào thì chắc bạn cũng chỉ mong đến xem cho biết vị đời, chứ bảo ớ đóng đinh xir ấy, thì, chịu làm sao cho nổi?

Tôi không muốn tìm hiểu lòng những anh chàng Mỹ nhớ nước như thế nào, hay cô gái Pháp nhớ nhà ra sao.

Bạn có thường hay đứng trước một hồ nước xanh trong, xây bằng đá cẩm thạch trắng nuốt mà ý nghĩ hướng về một: mảnh ao vàng mờ đỏ ngầu ngầu, diêm mấy cánh bèo Nhật đang hồ hững trôi. Bạn có bao giờ ngồi trong thang máy đang từ từ lên mà nhớ đến mái tranh

xám hồng vương vương làn khói chiều, trong ấy một món tóc huyền đen đang cúi xuống thời bếp lửa chấp chớn sáng?

Bạn có bao giờ đang cuồng quay với điệu nhạc Jaz rồi bỗng ngập ngừng bước chân, vì đầu dây trong ngõ hẹp của tâm hồn vang lên giọng hò mái dẫy. Hình ảnh một con sông lặng, một chiếc thuyền nhỏ và cô gái đưa thuyền với tấm áo nổi tay, đang cất giọng hò rung động cả vùng trăng.

Bạn có bao giờ tay ôm nặng một bó hoa Tulipe rực rỡ màu sắc mà mơ về mùi hương hoa mộc lăm lăm ngà hay giàn hoa lý đin điu xanh, theo gió ngọt lùa vào cửa sổ phòng bạn?

Nào phải chỉ có phương Tây mới gọi lên cho bạn tâm lòng sâu xir nặng nề bạn có sang ở các nước làng giềng ngay bên cạnh cũng thế.

Bữa cơm Tàu có béo ngậy, đầy những món ăn cầu kỳ đắt tiền cũng không thể làm phai được cái vị nồng nồng, chua chua của đĩa dưa cải vàng tươi bên cạnh chén nước mắm chanh ớt.

Cô gái Phù Tang có dịu dàng chiều chuộng đến thế nào, chắc bạn cũng không thể quên được người vợ nhà hiền hiền ngoan ngoan. Lòng sâu xir có riêng gì ai đâu?

Bạn có là bậc tri thức cao siêu hay là người nông dân chất phác, chắc chắn rằng lòng yêu quê hương cũng không thể nào khác nhau. Nhìn thấy những văn minh tiến bộ ở nước ngoài, bao giờ lòng cũng thăm thì ý nghĩ: Giá nước ta được thế! Bao giờ nước ta được thế?

Song khác nào những người mẹ có con hư, đâu thấy con người làm nên đến thế nào cũng chỉ buồn riêng một chút, nhưng lòng thương yêu còn có bao giờ nguôi.

Dầu quê hương có đến thế nào, cũng vẫn là quê hương tới...

CÁ HƯƠNG TRANG



Xuân với manh áo rách

Thân tặng đồng bào nghèo

ÁO RÁCH còn đâu nghĩ tới Xuân
Mỗi năm hết thặng lại một lần
Sở lụng nần tủi... không xu nhỏ
Xuân đến làm chi? tủi đến thân

Áo rách còn chưa có chỉ may
Nồi kêu hết gạo biết đâu xoay
Một manh chiếu rách còn không có
Đắp điểm cho qua kiếp dọ đầy

Ừ nhì! làm sao có cánh này?
Bao nhiêu năm tháng nó vẫn xoay
Thân nghèo vẫn cứ thân nghèo mãi
Áo rách Xuân về vẫn trắng tay

Có những người sang vẫn cứ sang
Vẫn còn đứng đỉnh văn huân hoàng
Mỗi lần Xuân đến trong lòng họ
Náo nức rung lên khúc nhạc vàng

Tết đến Xuân sang, một món dưa
Một lưng cơm tẻ lúc giao thừa
Nén hương nước lạnh, nghèo thanh đạm

Gọi chút lòng ta non nước xưa.

Có nghĩa gì đâu Tết với Xuân
Tết trong khổ rách kẻ cùng bản
Chết trong lòng họ lòng ta nữa
Xuân, Tết riêng ai... Xuân hồi Xuân

(Trích Hương Lòng)

TUẤN GIANG

ĐỌC QUA THI PHẨM



« TIẾNG NÓI CỦA DÂN NGHÈO »

của Văn Sơn P.M.T.

NHƯ CHÚNG TA đã thấy, sau những cuộc chấn động lịch sử, đấu tranh từng đợt, con người Văn nghệ thường bị lôi cuốn, trở nên bị quan, lép vế hay là quá nồng nặc trong sự bất gặp, hồ đồ, vội vã trong lối đi để rồi hoang mang, bế tắc trong lối thoát sáng tác phẩm, và cũng có lắm người nhân cơ hội này để lợi dụng, mưu đồ nấc thang danh vọng. Thật là một hiểm họa lớn cho nền Văn nghệ hiện tại và sau này.

Muốn tránh khỏi những hiện tượng này, chúng ta cần phải cấp tốc, chỉnh huấn lại, không thể làm ngơ cho qua mà cần phải hủy bỏ, hủy bỏ thật sự; Có thể mới mong cứu vớt nổi trạng huống mục nát, thối tha đang bành trướng.

Đã thế mà gần đây, có lắm người cứ men theo lối ấy mà đi cũng như Văn Sơn P.M.T. tác giả tập thơ TIẾNG NÓI của DÂN NGHÈO đang dấn phải hôm nay vậy.

Tập TIẾNG NÓI của DÂN NGHÈO đọc lên ta thấy « kêu » đấy, nhất là thoát thai trong cái xã hội đầy rẫy mùi vị tư bản, cuộc sống ôat, phức tạp, lối cuốn con người không ngớt thoát. Con người đang công phần, oán ghét lẫn nhau, trông mong cơ hội thuận tiện để lật đổ những bất công, bất mãn giữa con người vô sản, tiểu tư sản và tư sản, giai cấp chênh lệch, thì Văn Sơn mượn lấy cơ hội đó tung hô tên « TIẾNG NÓI của DÂN NGHÈO » để mưu lấy danh, lấy TIẾNG NÓI của DÂN NGHÈO để phân lại giai cấp anh mà anh không hay, bối nhò, đồ lỗi cho Dân Nghèo mà không biết.

Văn Sơn đã công kích, xúi giục một cách quá nồng nặc, chưa phải bản thân, tư tưởng của Văn Sơn là con người của tiểu tư sản đội lốt vô

sản để lừa bịp quần chúng. Thật là khờ khếch quá! Có lẽ Văn Sơn đang lúc hấp hối, rầy rụa, không nơi nương náu nên vội vã áp dụng cái lối MỊ DẪN (démagogie) a dua và cố ý mượn TIẾNG NÓI của DÂN NGHÈO xướng lên để làm hậu thuẫn cho con người đội lốt của chính Văn Sơn. Dân Nghèo đâu có phải toàn là « ăn xin » khờ dại như Văn Sơn

tưởng để Văn Sơn lừa gạt, lợi dụng Dân Nghèo mà cầu vinh cho cá nhân mình!

Bằng chứng rõ rệt ở bài « HẸN » trang 55, Văn Sơn quá hấp tấp, ngông cuồng trong lúc phần nộ bề bạn, bà con, giai cấp mình, cố ý xúi DÂN NGHÈO nổi loạn, dấy kích vô ý thức mà Văn Sơn không biết hay muốn giả cảm, giả diếc miến thực hành được mộng... háo danh là thôi. Văn Sơn sống ở chế độ tư bản mà cứ hô hào thật to là Phục vụ nhân dân, hướng về nhân dân cần lao. Một phương pháp « vừa đánh trống lẫn thổi kèn », làm những việc gượng gạo. Tại sao Văn Sơn không tranh đấu cho bản thân, cho giai cấp mình trước đã mà phải đi tranh đấu cho DÂN NGHÈO khi đó. Văn Sơn chưa hiểu rõ, biết qua một tí gì về Dân nghèo! (?)

Hơn nữa, ở chế độ tư bản xây ra những trạng huống trên là thường mà Văn Sơn quá vội lấy đó làm nòng cốt, phần uất, làm hung, làm dữ một cách điên rồ, thiếu nhận định. Ai lại xin người ta không cho liền đâm ra ghen ghét, thù hờn, xúi DÂN NGHÈO la ó lên thế! Nếu không phải vậy thì chính Văn Sơn là một con người bệnh con người lừa gạt, MỊ DẪN, ngông cuồng, gò ép mình quá vô ích, vô lý.

« Thùng rỗng kêu to » là nông nổi thế. Văn Sơn đã vô ý thức lấy Tiếng



Nói của Dân Nghèo làm cứ cánh rời lại cả gan thối kèn: *Có thể mới thật là đi sát với quần chúng, phục vụ nhân dân được.* Trong lúc đó, con người Văn Sơn chất đầy những thói nát, xu thời, phỉnh phờ quần chúng. Mượn Tiếng Dân Nghèo để quảng cáo cho chính Văn Sơn, tạm bợ lấy giai cấp vô sản để trục lợi nấc thang..., thế thôi! không hơn không kém.

Sau đây ta thử đọc những bài như « Hứa Hẹn » trang 20 đủ thấy rõ...:

*Thì em ơi! vui vẻ đợi chờ anh
Giờ ly biệt hôm nay là tạm biệt
Anh gửi lại một mối tình tha thiết
Một mối tình trong trắng ở ngày mai...*

Hay:

*Anh sẽ về bến cũ hưởng tình xưa
Ngồi bên nhau ta sẽ đón trăng mờ...
Vui em nhí! ngày mai đầy hứa hẹn
Vui vui mãi một mùa Xuân sẽ đến
Vội muốn ngàn hoa là ngát mùi hương
Bay theo ta trong ánh nắng mơn*

*Cùng dân tộc đón ngày vui chiến thắng!
Và:*

*Thì đây gió mà với làn môi
Thì đây quả tim của em rồi
Về đi em hồi lúc chia phôi
Về đi sâu nhớ trao lên gió
Gió đến anh nghe thấu mọi lời*

ĐỜI MỚI số 152

*Xung quanh cái trăng vời rờn thông
Anh sẽ kêu mây gợn nổi lòng
Mây có bay về thôn xóm cũ
Vầy xuống hồn em những nhớ mong!*
(NÓI NIỀM trang 24)

Chúng ta thấy Văn Sơn chính là con người tiểu tư sản từ bản chất đến tư tưởng. Thật; Văn Sơn đúng là con người đội lốt vô sản vì những kẻ vô sản đâu có những sự mơ mộng ước muốn viễn vông như thế, hời đầu mà nhìn mây, khóc trăng gửi hồn cho mây gió đến người yêu. Tôi không hiểu rồi đây Văn Sơn còn xoay trở những ngón gì để loè, lường gạt quần chúng nữa khi quần chúng đã rõ sự đội lốt ấy rồi?

Lúc ấy Văn Sơn có còn tranh đấu. Cầm hôn nữa không?

Thế mà vẫn chưa, đáng trách nhất ngay cả người giới thiệu, thiên vị, nâng đỡ quá đáng. Ông THẠCH HẸN (1) không cần suy nghĩ kỹ lúc đọc xong đã vội công bố với quần chúng như đoạn: « tôi tin rằng: khi các bạn đọc đến nò, chắc các bạn cũng nhủ thầm hay! »

« — Hay! vì lời thơ khi thi nhẹ nhàng uyển chuyển, khi thi nặng nề ầu ỹ, khi thi duyên dáng thơ ngây; khi thi hùng mạnh rung chuyển ».

Hoặc ở đoạn: « Tác giả tập Thơ TIẾNG NÓI của DÂN NGHÈO đã lặn mình vào cuộc sống cơ cực, hòa chung đời mình với đại chúng để cho nghệ cảm được chân thành, ý thức hệ được cuộc sống đời khổ, tủi hờn, của đa số nhân dân... » Một câu văn tăng bốc nồng nặc, mù quáng, mất cả văn phạm — tối nghĩa. Ý thức hệ đâu có phải là động tự, chính là danh tự do chữ Hệ thống ý thức (Système de conscience). Đừng quá dễ dãi, cần phải thẳng thắn, khách quan mà phê. Tác phẩm hay, có giá trị không cần quảng cáo nhiều người ta vẫn biết, cảm mến ngay.

Đứng trên phương diện Văn nghệ mà nói, mong ông và Văn Sơn hiểu cho. Đây là tôi chưa nói đến « chất thơ », niêm, luật, vần. Tóm lại Tập: TIẾNG NÓI của DÂN NGHÈO, Văn Sơn chưa được thành công, còn nhiều khuyết điểm lớn, như bài TIẾNG CHUÔNG CHIỀU trang 56:

*«Trời rũ xuống như buông lời thề thắm
Cây rừng mình ngao ngán cảnh tang thương*

(đọc tiếp trang 41)

(1) THẠCH HẸN vốn là bút hiệu của Chế Lan Viên. Phải chăng tác giả T.N.G.D.N. đã lợi dụng tên tuổi nhà thơ của « bên kia »? (L.T.S.)

ĐỜI MỚI số 152

CÁC BÀ MẸ NÊN BIẾT QUA VỀ SINH TỔ



SINH TỔ là chất dùng bồi bổ cơ thể.

Sinh tố chia ra làm nhiều hạng. Mỗi sinh tố lại có thể sinh ra một loại chứng bệnh nhất định, khi thiếu hẳn một sinh tố nào, người mắc bệnh thiếu sinh tố sẽ chết nếu không tìm ra cách bồi bổ sinh tố đó cho cơ thể.

Sinh tố A

Sinh tố cần cho sự nảy nở của trẻ nhỏ. Thiếu sinh tố A, trẻ nhỏ không lớn được, mắt hay loét, quáng gà, mệt mỏi, các thương tích lâu khỏi và nhiều khi gây bệnh gang mềch máu. Sinh tố A thường có ở rau xanh, ở bơ (beure), ở cá, gan cá thu, gấc ớt đỏ. Chính gan người cũng sản xuất ra sinh tố A.

Sinh tố B 1

Sinh tố B 1 rất cần cho giây thần kinh. Thiếu sinh tố này, người ta sẽ mắc bệnh tê, phù (béri béri), sung giây thần kinh (névrite), đau các giây thần kinh (névralgie), bệnh loét bao tử hay bệnh loét ruột (ulcère gastriques et intestinaux). Nếu bị vào giây thần kinh ở tim thì dễ sinh ra các bệnh sung tim (myocardite) v.v...

Sinh tố B 1 có rất nhiều trong cám, men rượu bia, lòng đỏ trứng v.v...

Sinh tố B 2

Sinh tố B 2 cần cho trẻ lớn lên và cho các yếu tố để sinh nhiệt lượng cần cho cơ thể, bồi dưỡng các tế bào thần kinh. Thiếu sinh tố này, dễ mắc bệnh lở, sưng lòng đen mắt, tháo dạ, mệt mỏi và tiêu các bắp thịt.

Sinh tố B 2 có nhiều trong men rượu bia, gan, bầu dục bò, đậu tương (đậu nành), thịt lợn, trứng gà vịt.

Sinh tố B 6

Làm cho người ta ít mắc bệnh ngoài da, thường có ở gan bò, đậu tương, ớt, trứng gà, vịt.

Sinh tố B 12

Do bác sĩ Brink tìm ra năm 1948. Đầu tiên phải điều chế bằng gan, sau này y học tìm thấy trong nước nuôi loại nấm « streptomyces ».

Sinh tố B 12 dùng chữa vài chứng bệnh xanh xao (anémie), mất sức, sốt rét, kiết lỵ, và nhất là bệnh mệt mỏi,

tiêu các bắp thịt (sprue) mà ở Nam Việt có nhiều.

Sinh tố C

Thiếu sinh tố C, dễ mắc bệnh hoại huyết (scurbut), sưng răng, sưng ruột già. Sinh tố C có nhiều trong quả chanh, cam, bắp cải, cải soong (eres, son), rau muống, gan loài vật, sữa bò, sữa dê...

Sinh tố D

Giúp cơ thể dễ hấp thụ các chất vôi và lân tinh (hai chất cần cho bộ xương).

Thiếu sinh tố D, cơ thể dễ mắc chứng đẹn (rachitisme), sâu răng, mềm xương.

Sinh tố D có nhiều ở các giống cá nhất là dầu cá thu.

Sinh tố E

Có trong lúa mì, bắp thịt và mỡ động vật, gan bò, hoa quả, rau xanh. Thiếu sinh tố E, đàn bà có thai rất dễ bị « sảy » hay dễ thiếu tháng, lúc đẻ xong chậm có sữa hay ít sữa.

Đàn ông mà thiếu sinh tố E thì số tinh trùng kém đi hay mất hẳn như vậy sẽ tuyệt tự.

Sinh tố K.

Làm cho máu chóng đông, thường có trong gan và mỡ lợn, cá chưa bắp cải, gan người cũng sản xuất ra sinh tố K. Thiếu sinh tố K, thường sinh ra chứng băng huyết.

Sinh tố P P

Thường có trong gan, sữa, bơ dục, tim, phổi các cầm thú và trong cám gạo, rượu bia.

Thiếu sinh tố P P, người ta dễ mắc bệnh lại (pollagre). Bệnh này thường gây ra ba chứng:

- 1) Ở da. Da tấy đỏ lên từng mảng.
- 2) Ở cơ quan tiêu hóa. Sinh ra sưng lợi lưỡi, đau dạ dày, đau gan, sưng ruột.
- 3) Ở bộ thần kinh. Da thấy dát như bị bỏng, có khi sinh ra làn thần và điên rồ nữa.

Sinh tố P.

Có trong cam và chanh. Sinh tố P. dùng trị chứng chảy máu do tế vi mạch, nhất ở phổi, gan v.v...

TRANG 25



NGÀY XƯA, xưa lắm rồi, trong cung điện vàng son, có một bà công chúa già. Tuy đã ngoài bảy mươi, công chúa vẫn còn nét đẹp của ngày còn trẻ. Mấy nếp nhăn không làm mất vẻ thanh sáng của vầng trán cao niên. Nếu công chúa vui vẻ, khoẻ miệng cười có lẽ vẫn còn duyên dáng mặc dầu năm tháng đã in vào đó những nét nhăn nheo và đã làm rụng dần hai hàng răng đều đặn, thanh nhỏ màu huyền. Nhưng công chúa không bao giờ cười. Đôi môi hơi tái đi vì màu thời gian. Mũi cao và thẳng xinh xắn như ngày nào. Nhất là đôi mắt, đôi mắt trước kia đã làm cho bao hoàng tử láng giềng đắm đuối ngất ngây.

Phấn hương cung điện, gió bụi phồn hoa không vẩn đục đôi mắt nâu trong sáng, lòng trắng của mắt xanh mát như da trời một hôm đẹp nắng. Đôi mắt hơi xéch dưới đôi lông mày thanh tú, tuy đã nhăn nheo, vẫn giữ mãi nét sâu sắc của ngày xưa.

Công chúa khó tính lắm, ngay từ hồi còn bé tí, bé tí. Cũng vì tính xấu ấy mà bao cuộc đàm hời của các hoàng tử yêu công chúa đều không thành, và công chúa cứ ở mãi trong cung điện vua cha. Vua thăng hà, em trai công chúa lên ngôi, công chúa vẫn ở nguyên trong lâu đài cũ.

Ngoài bốn mươi rồi, công chúa không mong việc nhân duyên nữa. Nhưng cũng vì thế mà đã khó tính, công chúa lại càng khó tính hơn. Mặt đàm chiêu luôn luôn tìm một điều hơi trái ý để la mắng đoàn thị nữ hầu cận. Mặt sâu sắc soi mói nhìn từng người, từng vật. Không có gì làm công chúa bằng lòng cả.

Ông vua em luôn luôn tìm cách làm chị vui, nhưng người chị khó tính ấy chỉ thấy toàn chuyện đáng gắt gông, bực mình. Ngồi truyền bọn thị nữ đưa công chúa đi thăm vườn Thượng uyển mỗi sáng, mỗi chiều, hay vào nghỉ tạ những lúc khi trời oi ả, nắng hanh hanh. Ngồi tuyển chọn mấy mươi thị nữ toàn

là người có đức hạnh, tài hoa, xinh xắn. Cung đàn, tiếng địch, múa ca thì phú, họ đều xuất sắc cả. Luôn luôn có người đẹp hầu công chúa trong các cuộc chơi tao nhã như cầm, kỳ, thi, họa.

ĐẾN LÚC đức vua em thăng hà, hoàng tử Liêu Anh lên ngôi vẫn một lòng thờ phụng người cô già. Liêu Anh quốc vương thương cô lắm, thương cô đã già mà không biết

★ của cô MINH CHI ★

hưởng lộc trời ban. Nhân lúc ngái trí vì, thiên hạ được thái bình yên vui, con dân no cơm ấm áo, công việc cũng nhàn nên tự ngài thường ngự ra thượng uyển thưởng hoa cùng công chúa. Công chúa vẫn không bằng lòng. Không có gì làm bà bằng lòng cả. Hoa hồng ư? — Nhiều gai lắm. Hoa mai ư? — Mảnh mai quá. Công chúa không thích hoa đỏ cho là chói mắt; không thích hoa xanh, cho là nhạt nhẽo, vô duyên.

Bà cũng không thích màu hoa trắng nốt. Hồ nước trong mát quanh nhà thủy tạ, bà cũng không hài lòng. Lúc những nụ hoa sen trắng và hồng xinh xinh tươi nở trên đầm lá xanh tím lạt của hoa bèo. Lúc bèo được thả và bắt đầu kết nụ, nở hoa là lúc công chúa đòi ý, gọi viên hầu cận truyền vớt hết bèo để thả lại sen.

Bầy chim hoàng yến nuôi trong lồng son, công chúa truyền đem đi nơi khác: chúng không đẹp mắt bà.

Món ăn cao lương mỹ vị cũng không làm vừa lòng công chúa. Món mặn, món nhạt, món đắng, món cay, không món nào vừa ý công chúa cả. Công chúa khó tính lắm, khó tính hơn các em em bé tí, bé tí, khó tính hơn các em bây giờ ngoan ngoan quá.

Lòng công chúa nguội lạnh, nguội lạnh như mớ tro tàn, như nếp nhà vắng nắng xuân. Liêu Anh quốc vương buồn lắm. Ngài xuống chỉ thưởng ai làm công chúa vui. Nhưng tình công chúa khó từ nhỏ nên không ai được lĩnh thưởng cả. Ngự khuyến vua đưa công chúa về nghỉ ở một lâu đài miền quê. Công chúa già rồi. Bảy mươi năm đè nặng trên hai vai làm lưng công chúa hơi cong xuống.

Về lâu đài giữa đồng quê bát ngát, công chúa thấy lòng mình cũng bất đầu mở rộng. Lối thành quách thâm nghiêm không còn nữa, bà công chúa thấy như dễ thở hơn.

Một mùa xuân mới đón tiếp chào mừng bà công chúa tuổi tác. Trời xanh, nước xanh, đồng xanh. Bà thấy mình trẻ hẳn lại, tươi tắn ra. Nhưng bà vẫn khó tính như thuở nào. Bà đòi vua là mấy mươi năm gói mình trong nếp sống gắt gáy, ích kỷ. Bà chỉ biết có mỗi một mình bà.

Bà bỏ ngõ nhìn từng đoàn người già trẻ lớn bé lũ lượt kéo nhau đi trải hội đầu xuân. Họ cười nói líu la líu lo như mấy con chim vành khuyên. Bà nhớ lại lòng hoàng yến nơi cung điện lộng lẫy. Quần nâu áo vải, khăn đen xanh, hồng, tím, từng đoàn người trai gái kéo nhau đi.

Các cuộc vui xuân diễn linh đình từ thôn trên đến xóm dưới. Bà ngỡ ngàng trước chú bé thơ ngây, đầu để trái đào, xúng xính trong bộ đồ Tết, chạy lúp xúp theo chị ra đầu làng dâng đu. Bà công chúa bàng hoàng như người vừa tỉnh ngủ. Nắng xuân trên cành cây nhành lá. Đàn bướm vàng chập chờn, ẩn hiện trong ánh nắng lung linh. Trời trong xanh. Mây ngừng trôi vì cảnh đời đẹp quá. Bà công chúa dừng lại bên thềm hoa, nhìn đoàn người lấp nập vui xuân yên lành. Bà hướng mắt về phía xa xa, nơi muôn người đang tụ họp. Tiếng trống, tiếng chiêng rậm rật, như thúc hối, như giục giã.

TỰ NHIÊN bà công chúa thững thững bước xuống thềm hoa, rồi thững

thình đi ra, ra khỏi lâu đài. Bà muốn hòa mình vào cuộc sống của người dân. Họ hồn nhiên quá, mộc mạc quá! Bà công chúa thấy mình càng kiêu cách, càng ích kỷ, hạnh phúc càng lánh xa. Ngang một xóm vắng, mấy nếp nhà tranh đen dũi, thấp tối làm bà chú ý. Nắng xuân chan hòa vạn vật không kê nơi cao thấp sang hèn. Mái nhà tranh mục nát ủ dột sáng vàng lên dưới tia nắng ấm. Bà công chúa không đi về đầu làng mà rẽ vào ngõ hẹp.

Nhà nào cũng như nhà nào, thấp lúp xúp nhưng trang hoàng tươm tất, vẻ tươm tất nghèo nàn. Sân đất nền quét láng bóng, mát rượi. Đụn rơm vàng lại vàng thêm, tung bừng rực rỡ, tung bừng rực rỡ hơn cung điện vàng son của bà công chúa, vì đây là màu vàng của trời, của đất, của hồn người, của lòng người. Cây nêu nghiêng nghiêng vườn cao, đầu lắc lư trùm giấy đỏ. Tre xanh lọc nắng mát hơn cả nhà thủy tạ bốn mùa hoa tím, trắng, hồng. Bà công chúa tần ngần đứng ngoài hiên vắng một gian nhà cuối xóm quạnh hiu. Tiếng trống, tiếng chiêng lan trong không khí rộn rịp trong vũ trụ, rộn rịp trong muôn người.

Bà công chúa khom mình nhìn qua cánh cửa sổ thanh tre. Gian buồng nghèo nàn có lẽ sẽ tối om nếu không có mấy tia nắng xuyên qua mái tranh tàn tạ. Trên một chiếc giường tre xiêu vẹo, một bà lão mù lòa đang sờ soạng cái khay áo choàng cháu bé độ lên năm. Mạnh chiếu rách không đủ che tấm vật giường gãy nát. Bà lão lần mò trong gùi áo cũ cạnh đầu giường một nắm bạc cắc mới tinh. Mắt hướng về phía thềm bé đứng sát bên vẫn có vẻ nhìn vào khoảng không xa thẳm. Bà cười âu yếm: « Cháu bé bà ngoan quá! Năm mới, bà mừng tuổi cháu nhé. »

Giọng hiền từ ấm áp, bà vừa dúi vào tay thằng bé mấy đồng hào: « Đây, ra đình mà chơi, chóng ngoan! Nhớ trưa về sớm kéo bà mong. Thôi, cháu đi đi ». Trước khi buông cháu, bà lão mù lòa còn cần thận soát lại mấy cái khay cái. Bà xoa xoa cái đầu lơ thơ tóc của thằng bé, rồi ẵm cháu về phía cửa. Đưa bé quay đi, định chạy mau ra phía ngoài nhưng không hiểu sao nó tần ngần đứng lại, và quay nhìn bà lão. Nghe tiếng chân ngừng bật, bà lão hướng về phía cháu, mắt vẫn xa vời, miệng tươi cười: « Sao thế? cháu quên cái gì ư? » Ấp ứng, thằng bé đáp « cháu không đi nữa đâu ».

(đọc tiếp trang 42)

ĐỜI MỚI số 152

DUYÊN VĂN NGHỆ

LÀ THƯ III

Mến gửi chị Duy Hương (Ba Lê).

NĂM MỚI nói chuyện...

Văn Nghệ mới.

Văn Nghệ mới, theo ý em, có thể bực lộ ra ở hai « thái độ » sau đây:

MỘT là cảnh chia xẻ giữa hai thế giới Văn Nghệ Độc Tài và Văn Nghệ Tự Do; cảnh đó đã gây ra biết bao nhiêu nỗi đau xót ở trong nhiều gia đình văn nghệ. Thì đây, nỗi đoạn trường ở ngay xứ sở mình:

« Chàng ở đầu sông... Bến Hải,
Thiếp ở cuối sông... Bến Hải,
Cùng uống nước sông Bến Hải
Đề nhớ nhau mà chẳng được nhìn nhau ».

Còn ở xứ người thì hiếm hoi gì trường hợp của một **Lý Lệ Hoa**:

chồng theo tiếng gọi của Mao tử, bỏ lại bên này giải Cửu Long vợ... không đại và con... không thơ? Thăm thía biết mấy mươi mươi là cả hai đáng đều coi là mình phục vụ **Cái Đẹp** và phụng sự **Con Người**!

Thì ra, bấy giờ mới rõ ràng là có **Hai Cái Đẹp** và có **Hai loài Người**, chị nhỉ?

Đó mới là một khía cạnh của vấn đề tranh đấu Văn Nghệ.

Đây, khía cạnh nữa:

HAI là phần thưởng quốc tế Nobel năm nay vừa được tặng cho nhà văn **Hemingway** để chứng tỏ rằng Văn Nghệ của Thế giới Tự Do đâu có phải là đã hết sinh khí, như « phe bên kia » thường nhai nhai lên án.

Vì Hemingway là hiện thân của tinh thần mạo hiểm phiêu lưu, khi phách độc đáo của hạng người luôn luôn tung niệm câu kinh « Tôi sống đời tôi! Tôi sống cuộc đời đáng sống ». Là cuộc đời liên miên vào sinh ra từ đề khám phá cái Hay,

cái Lạ, cái Đẹp, cái Tốt, cái Phải. Cuộc đời đã dẫn một Hemingway từ xóm Văn Nghệ Montparnasse của Đô thành Ánh Sáng sang miền khói lửa mù trời chinh chiến Kenya... Cuộc đời đã thúc đẩy Hemingway sống đầy đủ, thừa thãi, tràn trề đời các vai trò của tác phẩm mình soạn: cho nên nhà đại Văn hào quán thế đó đã làm hầu hết các nghề « có thể nguy đến tính mạng mình » (ông làm đặc phái viên chiến tranh, làm người đỡ đòn cho đấu thủ quyền Anh, làm phụ dọn bàn, làm thợ lặn biển mò ngọc trai, làm canh điền, làm... làm... tất cả).

Làm đề viết.

Ông đã viết những thiên truyện « sống » vì ông đã « sống » những chuyện đó.

Nên ông thành công. Và ông còn

là trạng sư biện hộ cho nền Văn Hóa của thế giới tự do nữa.

Ông biện hộ rằng: « Văn hóa Tư sản Tự do còn sống lắm! »

Còn sống lắm nên một con người, suốt đời chưa từng được bước chân vào học ở một nhà trường nào, mà đến nay, 56 tuổi, luôn luôn sống bên một tủ sách chứa đầy 5.000 tập văn

thơ, phú, lục, và sau 15 năm tự tạo đã chiếm nổi giải ngao đầu về Văn Chương quốc tế: phần thưởng Nobel trị giá có 12 triệu rưỡi quan về... mặt vật chất, song về mặt tinh thần thì là... vô giá.

★

Ấy đó, Năm mới tạm phát vắn cho chị hạt màu chuyện con con đề chị đón Xuân Sang với tin tưởng của hạng người đi phải đường: là con đường của **Lý Lệ Hoa** và của Hemingway.

Em chị,

ANH THI

Yêu đời



THỦ BÀN VỀ VIỆC TỔ CHỨC TRƯỜNG HỌC KIỂU MẪU

một cuộc sống bình thần của hạng người chỉ biết làm ăn, an phận trong cả nhân chủ nghĩa.

Cán bộ giáo dục ít được huấn luyện theo đường lối dân chủ, nên một số còn có thái độ như cách đây 15, 20 năm. Học sinh được các ông đồ giáo dục nên không được tinh thần dân chủ mạnh mẽ.

Nền quan niệm trường học kiểu mẫu như thế nào

Chính Phủ nay mai cử giáo sư, giáo viên đi rút kinh nghiệm ở nước ngoài. Chúng tôi xin nêu ra đây một vài ý nghĩ.

Chương trình học cần đặt lại mới hết chữ không lấy chương trình cũ sửa đổi lại nay một ít, mai một ít, như kiểu vá áo rách.

Chương trình mới cần có tính cách rèn luyện con người xã hội (không ích kỷ) con người dân chủ sau này đi

của **NGUYỄN HỢP**
(giáo viên)

bầu cử, ứng cử, tham gia việc nước, con người thực tế (có tài sản xuất trong nông, công, thương nghiệp, chứ không phải chỉ đi làm thư ký hay nhân viên hành chính, cai trị mà thôi), con người tự do khi mất trật tự sẽ cương quyết tranh đấu cho được, cho mình và cho toàn dân, tranh đấu chống « kẻ ngoài » và cả « kẻ trong » nếu họ còn giữ thói tham nhũng bất công) và con người độc lập (rất căm thù ngoại xâm).

Điểm quan trọng hơn cả là đào tạo con người có tài nhưng cần hơn nữa là có đức hạnh. Từ trước tới nay các môn toán, lý, hóa, văn chương... được quá đề cao, trái lại điểm « đức hạnh hóa » học sinh chỉ trở có bài đức dục khô khan. Học sinh muốn thi đỗ, đâm ra « học gạo » mà sao lãng đức hạnh. Chương trình học, cách giảng dạy, lễ lối thi cử, thể thức tuyển dụng nhân tài, cần chỉnh lại rất nhiều để học sinh phải coi đức hạnh ở nhà, ở trường, ở phố là cần hơn cả.

Khoa sư phạm mới cần được xây dựng trên căn bản dân chủ. Phải nhằm vào những trẻ nghèo khó, sẵn

thiên tư mà thiếu cơm áo, những trẻ mồ côi... Có vậy sự lãnh đạo xã hội sau này mới không luôn luôn vào tay « con ông cháu cha » mà sẽ san đều cho mọi tầng lớp nhân dân.

Tài liệu giáo khoa cần được sáng tác lại, do một ban tu thư có tinh thần dân chủ (có bằng cấp chưa đủ). Bộ Quốc gia giáo dục nên liên lạc mật thiết với Bộ Thông Tin để tẩy uế các thư viện, hàng sách và bệ viện.

Cán bộ giáo dục tại các trường kiểu mẫu chọn lọc theo bằng cấp và thâm niên chưa đủ, còn cần căn cứ vào khả năng hoạt động theo hướng dân chủ hóa xã hội và độc lập hóa Quốc gia. Nhà giáo được huấn luyện chu đáo sẽ không quan niệm dạy học theo nghĩa bán chữ lấy tiền mà sẽ tự coi mình là những chiến sĩ cách mạng trên mặt trận văn hóa.

Trường kiểu mẫu cần hoạt động càng sớm càng tốt vì nếu bệnh viện cần có để cứu bệnh nhân, thì trường kiểu mẫu cần có ngay để chữa « bệnh thần kinh » cho thanh niên quá loạn óc hoặc hoang mang sau 8 năm bình lửa.

Việc tuyển học sinh tại trường, kiểu mẫu. — Không thi chọn trò giỏi với các điều kiện phức tạp mà nên tuyển học sinh do các địa phương cử lên theo học.

Nên có kỷ túc xá, phạm điểm không mất tiền cho học sinh nghèo. Nên có phiếu trò vào ban thực nghiệp hơn là vào ban văn khoa thuần túy. Cần thanh niên kiên và cứu quốc chứ không cần số « thanh niên bần giầy » như xưa nữa.

Thi cử tại trường kiểu mẫu. — Bỏ lối thi tốt nghiệp trong vài ngày, mà nên tổ chức thi hàng tuần trong một thời hạn theo học (hàng mấy năm) lấy điểm trung bình mà cấp bằng tốt nghiệp; học viên sẽ chăm chỉ đều đều và hết tin học tài thi phận nữa.

Trường kiểu mẫu do bộ Q. G. G. D. tổ chức nay mai phải là viên gạch đầu tiên xây dựng nền văn hóa dân chủ. Đây là một phần quan trọng của chương trình dân chủ hóa giáo dục cũng như công cuộc dân chủ hóa mọi cơ cấu quốc gia khác.

THƠ * THƠ * THƠ * THƠ * THƠ * THƠ * THƠ * THƠ * THƠ * THƠ

XUÂN THANH BÌNH

Xuân về trên đất nước
Nâng mới chảy từ đâu ?
Nâng mới chạy đuổi nhau
Trên vệ cỏ
Trần đồng xanh
Ngập mái tranh
Nâng từ muôn thuở
Nâng của Bình minh
Nâng gieo Ánh sáng thanh bình
Nâng sưởi ấm tình nhân loại :
Những lòng trai hăng hái
Khúc khải hoàn vang dội khắp sơn khê
Tự đâu về
Mừng xuân đất nước
Quên sầu năm trước :
Giữa biên khu
Ôm hận quốc thù
Nhìn xuân khói lửa.
Trong vườn hoa đọng sữa
Có những nụ cười xinh
Hợp ánh sáng thanh bình
Phổ màu rực rỡ
Chim thôi bỏ ngõ :
Nhìn hoa đẹp trẻ trung ;
Gió hết ngại ngừng :
Nhẹ nhàng hôn má thắm...
Xuân về. Xuân đầm ấm,
Xuân gieo vui khắp muôn nhà :
Những mẹ già,
Từ nay thôi tựa cửa
Mắt mờ thôi lệ ứa
Hết mối mòn :
Trông con...
Lòng cô phụ,
Đón người xưa về bến cũ
Rộn rã chốn khuê phòng
Quên rét lạnh mùa đông,
Quên sầu xưa ly biệt...
Xuân về, Xuân đất Việt
Xuân mong chờ
Tươi thắm lòng trẻ thơ :
Những em bé,
Thôi đòi mẹ.
Quán quít bên cha
Thích những món quà
Cười, mĩ, không khóc nữa...
Nghe pháo vang ngoài cửa
Tiếng pháo nổ gần xa
Tiếng pháo của mọi nhà
Toàn dân Việt
Đón Xuân về, Xuân bất diệt
Ca khúc « Xuân Thanh Bình ».

Sài thành Xuân Ất Mùi

Ý NHẠC



LÒNG MẸ

Đề tặng người con thiếu tình Mẹ.

NAY CON HỒI, hãy ngủ thêm chốc nữa
Đề mẹ may cho kịp chiếc áo này.
Và chiều nay khách đến trả tiền may.
Mẹ đi chợ mua gạo, vại lon sữa.
Lời người mẹ ru con tình chan chứa.
Mắt dăm nhìn về mặt trẻ thơ ngây
Đang say sưa thết giã giữa ban ngày.
Trông con ngủ đề may xong chiếc áo.
Người thiếu phụ se sẽ buông màn sáo.
Đề gió chiều che lạnh đưa con yêu,
Nhẹ đưa chân trên chiếc máy may đều
Đôi mắt vẫn dăm dăm theo nét gach.
Lòng hồi tưởng từ khi chàng xa cách,
Vui say theo chỉ nguyện kẻ tang bồng.
Nàng và con môn mỗi đợi chờ mong,
Ngày trở lại của người chồng yêu mến.
Nhưng hy vọng tan tành, tin đưa đến.
Lúc hành quân, chàng đã bị tử thương,
Nỗi tiếc thương, sao lắm nỗi đoạn trường.
Ôm hai đứa con thơ lòng lẻ tẻ.
Và từ đây dành gió sương từng trải
Cổ trở xoay đề sắm chiếc máy may.
Đôi bàn tay thoăn thoắt thàng cùng ngày,
Lấy khổ lụa, vui say cùng bốn phận,
Có những ngày đầu năm hàng ế ẩm.
Khách lưa thưa tiền có mấy đủ tiêu ?
Phải lặn lội bán buôn vì túng thiếu
Gió lạnh lẽo, mưa dầm thân chẳng quản
Lòng người mẹ thật vô biên tình cảm.
Tình thiêng liêng ung đúc một tâm hồn
Bao la quá ! và hy sinh cao cả.
Miệng ru con, lòng lo ngại ngày mai...

CÔ ĐÀN PHƯƠNG
(Hội An)

Bộ Quốc Gia Giáo dục đã nghĩ đến việc cử một số giáo sư, giáo viên sang Pháp sang Mỹ nghiên cứu việc tổ chức các trường kiểu mẫu tại nước nhà. Sự tổ chức Giáo dục tại 2 nước bạn có nhiều ưu điểm đáng làm gương mẫu cho nền giáo dục của chúng ta.

Tại sao giáo dục của ta còn nhiều khuyết điểm ?

Vì nó không hợp thời nữa hay chỉ còn hợp thời một phần nào mà thôi : tài liệu giáo khoa cũ vẫn còn phải dùng vì tài liệu mới với tinh thần dân chủ thực sự còn thiếu lắm. Các cán bộ giáo dục công, tư, quá nửa còn dạy học theo phương pháp sư phạm cũ ; một số (ít thôi) còn coi nghề dạy học « chỉ là sanh kế » chứ không quan niệm dạy học để xây dựng văn hóa dân tộc, rèn luyện lớp thanh niên chiến đấu cho nền dân chủ.

Chưa có chương trình giáo khoa hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng lại nhân dân trên nền tảng một tổ chức xã hội dân chủ thực sự (không còn tàn tích quan liêu tham nhũng...), và bảo vệ nền độc lập mới phối thai (gây cho thanh niên tinh thần tranh đấu chống mọi chủ trương thâm độc của thực dân đế quốc, bắt cứ từ đầu tới, đe dọa nó lệ hóa dân ta).

Do đó, học sinh ít quan niệm đi học để cứu nước, giữ nước, và cải tiến xã hội. Một số còn quan niệm đi học để thi đỗ, có địa vị (quan niệm của thời ngoại thuộc).

Tài liệu giáo khoa chưa có đủ, theo hướng dân chủ tiến bộ, để thanh niên học tập, và giáo sư, giáo viên sử dụng. Do đó, thanh niên còn bị lạc hướng một số không nhỏ.

Phương pháp sư phạm còn dựa quá nhiều vào khoa sư phạm cách đây 20 năm.

Khoa sư phạm cũ thích nghi với tâm lý con người sống sợ sệt, yếu hèn trong kỷ nô lệ. Nó ăn khớp với

«Thúy Vân có ghen không?». Đó là câu hỏi mà bạn Tiểu Mạnh Thường đã nêu ra trong ĐÔI MỜI số 144, và đã trả lời dứt khoát. Sau khi đọc lại kỹ càng bài ấy, tôi mạn phép góp vài ý kiến để sáng tỏ thêm vấn đề.

Ái cũng nhận thấy rằng tuy Thúy Vân là một nhân vật phụ, chỉ biểu hiện ở màn đầu và cuối của tấn bi kịch «Đoạn trường tân thanh», nhưng không phải không có phần quan trọng. Thúy Vân đứng cạnh Thúy Kiều để tôn thêm tài sắc hiếm có của Kiều và cuộc đời bằng phẳng hiền lành của nàng làm nổi bật thêm những chông gai sắc nhọn trên bước đường luân lạc, đầy sóng gió của Kiều.

Nhưng cá tính đặc biệt nhất của Vân đối chiếu với tính đa sầu đa cảm của Kiều là tính vô tư. Hai chị em: hai tâm hồn, hai thế giới! Điều này tôi không cần phải nhắc lại, vì bạn Tiểu Mạnh Thường đã có một luận chứng đầy đủ và xác thực. Nhưng có chỗ tôi còn hoài nghi: Bạn T.M.T. bảo rằng: «Vân lúc nhỏ ngây thơ, vô tư nhưng lớn lên tâm tính nàng phải đổi khác để hợp với định luật tiến hóa». Và bạn đã biện minh bằng cách dựa vào định luật đổi đời của vũ trụ, những tư tưởng muôn đời của Không Tử, của triết gia Ấn độ, của Williams James v.v...

Ở điểm này, có thể bạn T.M.T. đã nhận xét đúng. Tôi nói có thể thôi, vì rằng khi Vân đứng lên giải bày trước mặt gia đình đông đủ, Vân đã nêu ra những lý lẽ xác đáng để nổi lại tính xưa của Kim Kiều. Chỗ này đã kéo lại một ít thiện cảm trong lòng ta đối với Vân, một tâm hồn thường khô khan, rộng tuếch.

Nhưng trong đoạn kết thúc quyền truyện, ta nhận thấy trong khi Kim Kiều đề mề gây nổi bản dân ân ái sau 15 năm ngang cung lỗi nhịp, trong lúc hai người triền miên ngày tháng «khi chén rượu, khi cuộc cờ, khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên... thì một mình Vân «thừa gia» để xây dựng «1 sân quế hòe».

Nếu nàng Vân đã hết vô tư, biết suy nghĩ một chút, thì hẳn nàng đã nhận thấy rằng nàng chỉ là một «cái máy đề» không hơn không kém, mà phải tủi phận hay tức tối căm hờn, có thể trở nên một sư tử Hà đông lắm chứ? Còn gì đáng tủi và đáng căm hờn khi một mình vợ chính phải gánh vác hết việc nhà, mang nặng đẻ đau, cho đức ông chồng đem cá tính yêu chân thành, đâm đuổi dăng tròn vẹn cho người vợ lẽ dù đó là chị ruột mình.

★ Bàn thêm về bài của Tiểu Mạnh Thường



Bảo rằng Kim Kiều «kết duyên đôi lứa chỉ là duyên bạn bè», nhưng đôi tình nhân cũ gặp nhau, đôi trai tài gái sắc đa tình sống bên nhau mà chỉ gây thuận những cảm tình bề bạn là một điều hết sức khó tin. Nếu nàng Vân đã hết vô tư, hẳn nàng đã nghĩ đến điều ấy, đã ghen tuông đau khổ và nhất định không chịu lặng lẽ lo hết việc nhà, sinh con đẻ cháu đông đúc như thế đâu. Hơn nữa tính vô tư không nhất thiết phải thay đổi theo giòng đời.

Tôi đã biết có nhiều người suốt đời vô tư, không nghĩ đến những điều

TRẦN NGỌC QUẾ viết

thắc mắc, uẩn của cuộc sống tinh thần, không ưu tư phiền muộn trước những biến cố của kiếp người, họ gặp đau hay đó, vui đau chúc đó, quên cả dĩ vãng, tương lai của chính mình. Nhưng không phải thế mà cho rằng vô tư là khờ dại, thiếu kinh nghiệm ở đời. Vô tư chỉ là một trạng thái tâm tính có thể bất biến như tính đa tình đa cảm của Thúy Kiều, Kim Trọng.

Bằng chứng vào những lời giải bày, lý luận của Vân đề bảo rằng nàng đã hết khờ dại, ngây thơ thì còn đúng, chứ bảo rằng nàng đã hết vô tư, tôi e có phần thiên lệch. Vì nghĩ rằng Vân đã hết vô tư, nên bạn T.M.T. mới cho rằng Vân có ghen mà cái ghen của nàng cũng dữ dội chẳng kém gì cái ghen của Hoạn Thư xưa kia. Đã đành rằng bề trời sinh ra đàn bà là cho luôn một dòng máu ghen chạy trong huyết quản; hình như thiếu «chất» ghen trong người, là thiếu mất một cái gì đã kiến trúc

nền cơ cấu tinh thần của đàn bà. Chẳng thế mà ca dao Việt Nam lại có câu:

Ốt nào mà ốt chẳng cay,

Gái nào mà gái chẳng hay ghen chồng?

Vội nào mà vội chẳng nồng,

Gái nào mà gái có chồng chẳng ghen?

Nhưng bạn T.M.T. đã phóng cái

nhìn chủ quan của mình để bình giải những lời lẽ của Vân. đã cho Vân có dụng ý sâu sắc, biết cần nhắc từng chữ từng lời để soi bói Kiều cho hả hê những nỗi căm tức đến cực độ của mình và kết luận rằng Vân cũng biết ghen tuông dữ dội, cũng biết căm biếm mỉa mai như ai, thật là một điều đáng cho ta hồ nghi lắm.

Nói vậy tôi không có ý bảo rằng trong phần hồn sâu kín nhất của Vân không hề có một ngọn lửa ghen tuông bắt đầu nhen nhúm, nhưng chỉ bằng chứng trên những lời lẽ và thái độ của Vân trong bữa tiệc đoàn viên mà bảo rằng Vân ghen chị là một việc làm. Vân không hề lộ một cử chỉ hay lời lẽ nào đáng cho ta nghi ngờ nàng cả. Vẫn hay sự ghen tuông cũng như ái tình có thể biến hóa muôn nghìn hình trạng: Có cái ghen bóng gió xa xôi mà đau như kim châm, có cái ghen cháy ngùn ngụt như lửa dậy, có cái ghen day nghiền, nhức nhối khó chịu như bị rần rọc cắn, có cái ghen nham hiểm, âm thầm mà chết điếng người như kiểu Hoạn Thư v.v...

Ở đây, theo bạn T.M.T. Vân thuộc vào hạng đàn bà có cái ghen bóng gió xa xôi. Có phải thật thế không?

Ta hãy chịu khó phân tích từng cử chỉ, từng lời ăn tiếng nói của nàng để xem nàng có tính ghen như bạn T.M.T. đã gán cho nàng không? Khi cả nhà đoàn tụ vui vẻ, chắc hẳn Vân dư biết trước thế nào Kim Trọng cũng tìm cách nói lại duyên xưa, và điều đó cũng hợp với sự mong ước của Kiều, của ông bà viên ngoại.

Nói rằng Vân tức tối, căm hờn, tìm cách ly gián đôi tình nhân cũ, vì phỏng có được không?? Vân đã thừa hiểu mối tình chung thủy hiếm

có của chồng mình đối với Kiều, vì trong 15 năm ăn ở với mình, Kim Trọng không thấy lộ vẻ gì có thể nói là âu yếm thương yêu mình mà chỉ luôn luôn nhắc nhở đến Kiều, đau đớn sâu thẳm đến héo hắt vì phải xa Kiều. Trong thời gian chung chạ, Vân đối với chàng chỉ là một cái bóng của Kiều; nàng dâng trọn đời mình cho chàng để thế mỗi tình dở dang của chị, và Kim Trọng có yêu Vân chăng nữa cũng chỉ là yêu người chị qua người em.

Như thế sao được! Điều ấy chắc Vân hiểu hơn ai hết. Vậy thì, nếu biết mình bất lực trước một vấn đề, can chi phải «xử dụng lý trí để dàn một màn kịch khôn khéo trong bữa tiệc đoàn viên» (TMT) để có thể quy vào mình những sự khinh bỉ, chê bai của chồng và chị ruột. Bảo rằng đầu biết mình bất lực, nhưng vẫn cứ nói xa xôi bóng gió để hạ bớt lửa ghen ngấm cháy trong lòng, cũng có lý lắm, nhưng ta hãy xét lại kỹ càng một chút:

... trong tác hiệp cơ trời,

Hai bên gặp gỡ một lời kết giao.

Gặp cơn bình địa ba đào,

Vậy đem duyên chị buộc vào duyên em.

Cũng là phận cải duyên kim,

Cũng là máu chảy ruột mềm chứ sao?

GHEN TUÔNG đã lộ ra ở chỗ nào? Vân đã tỏ ra mình «biết điều» lắm. Nàng bảo hai bên gặp gỡ, cùng nhau thề thốt đá vàng là do trời xui nên, ông tơ bà nguyệt xe dây chấp nối, nào có ý gì châm biếm, mỉa mai Kiều đâu. Có chỗ nào hở để ta thấy Vân dựa trên luân lý Nho giáo mà buộc tội Kiều đâu? Mối tình của hai người bỗng nhiên gặp sóng gió phải tan vỡ đau đớn, đành đem em thay thế cho chị, như vậy là một điều chính đáng, hợp lý lắm, như vậy là em đã cảm thông những nỗi đau lòng của chị, và nhận lời lấy Kim Trọng để an ủi chị được phần nào.

Chữ «phận cải duyên kim» là do câu hồ phách thập giới, từ thạch dẫn châm, nghĩa là hồ phách bất rạc nhẹ, tức hạt cải, đá nam châm hút cây kim, ở đây có ý nói sự phối hợp cùng nhau là điều hợp lý, thuận theo lẽ Trời. Câu «máu chảy ruột mềm», ý nói tình máu mủ phải biết chia sẻ buồn khổ lẫn nhau. Ở đoạn này, Vân có ý nói lúc gặp cơn gia biến,

chỉ một mình chị biết đem bán rẻ tấm thân nghìn vàng của mình để bảo hiếu, và dẫn thân vào chốn đoạn trường, nỗi thống khổ ấy đáng lẽ em phải chia bớt với chị, nhưng dù em không làm được em cũng đã hiểu một phần nào những nỗi đau xót, nhục nhã, é chề của đời chị. Nàng nhắc lại sự chung tình của Kim Trọng trong 15 năm xa cách không lúc nào người thương nhớ, có ý để Kiều cảm động, vì có lẽ nàng đoán biết Kiều e ngại thân mình ở uế mà không dám kết duyên Tần Tần cùng chàng chăng?

Nhưng là rầy ước, mai ao,

Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình.

Mấy lời sau cùng của Vân càng tỏ thêm ý ấy:

Bây giờ gương vỡ lại lành,

Khuông thiêng lừa lọc đã dành có nơi.

Còn duyên may lại còn người,

Còn vàng trắng bạc còn lời nguyện xưa.

Quả mai ba bảy dương vừa,

Đào non sớm liễu xe tơ kịp thì.

Dù sao đi nữa, duyên xưa còn đó, lời thề vàng đá còn kia, Kiều phải nên lấy đó làm trọng. Và lại, nhan sắc của Kiều đầu đã đến lúc tàn tạ như bạn T.M.T. lầm tưởng, vì nàng «dung quang chẳng khác khi ngày bước ra», nếu nói gây đi vì dãi dầu sương gió thì «mười phần xuân có gây ba, bốn phần» mà thôi. Chẳng thế mà Kim Trọng khi ngồi tình tự bên nàng lại mê mết.

Thoắt thôi tay lại cầm tay,

Càng yêu vì nết, càng say vì tình,

Vì chàng thấy sắc đẹp của người yêu còn «mặn mà» lắm:

Canh khuya bức gấm rủ thao,



Dưới đèn tỏ rạng mà dào thêm xuân.

Tóm lại, lời giải bày trên đây của Vân không có chữ nào có thể nói rằng Vân ghen tuông, day nghiền chị để hả dạ. Trái lại, tôi chỉ thấy một sự chân thành, quý báu của một tấm lòng độ lượng, phúc hậu. Có thể nói như bạn T.M.T., lúc lớn lên đi lấy chồng quen giao thiệp với người lớn, Vân đã học đòi đôi chút kinh nghiệm ở đời, để lúc này xử sự đúng đắn và phải đạo. Nhưng bảo rằng vì Vân hết khờ dại, ngây thơ mà gọi là hết vô tư, sao cho phải lẽ.

Có thể nàng đã khôn ngoan, nhưng tính nàng vẫn vô tư, không thích suy nghĩ những nỗi uẩn, thắc mắc của cuộc sống phức tạp quanh mình. Có thể nàng cũng biết ghen tuông, vì dù có vô tư đến đâu, nàng cũng là một người đàn bà như ai, nhưng cái ghen phụ nữ bao giờ cũng phải có ít nhất một động lực thúc đẩy nó. Chỉ dựa vào những lời giải bày của Vân trong bữa tiệc đoàn viên mà cho nàng ghen và kết tội nàng, tôi cũng có phần oan uổng.

Ngoài mấy lời thành thật cạn tình cùng chị trên đây, đã gây cho ta ít nhiều thiện cảm với nàng, ta chỉ thấy, từ màn đầu đến cuối vở kịch «đoạn trường», Thúy Vân là một người con gái hiền lành, ít nói năng, không suy nghĩ, không tình yêu, sống cuộc đời vô tư lự, tới đâu hay đó, cha mẹ đặt đâu ngồi đó, lo việc gia đình, không suy tính đắn đo hơn thiệt.

Bảo rằng Vân ghen, nhưng vì có gì mà ghen? Có những động lực chính: Ghen vì yêu chồng, ghen vì giàu tự ái. Vân có yêu chồng không? Lấy gì làm chắc? Vân có giàu tự ái không? Cũng không có gì để làm bằng chứng đích xác cả. Hơn nữa, trong xã hội, có biết bao nhiêu cuộc hôn nhân hoàn toàn dựa trên lý, bao nhiêu sự gần gũi miễn cưỡng, lạnh nhạt của những tâm hồn không biết yêu nhau, ở những mối tình thờ ơ, bề bạng đó, có nảy mầm phát sinh sự ghen tuông hay không? Ta cũng thấy trong xã hội Á đông thiếu gì trường hợp, vì có này hay có khác, người vợ chính đứng ra cười vợ lẽ cho chồng, đâu phải là điều lạ mắt, chương tại như bạn T.M.T. đã nghĩ.

BÀI SỐ 6

Của Đặng Đông Mỹ, lớp Đệ nhị, ban khoa học B, trường Chu văn An, Saigon.

Lời phê bình của giáo sư — Nhận xét đầy đủ, xếp đặt rõ ràng. Đoạn kết khá. Số điểm : 15 trên 20.

ĐẦU BÀI

Căn cứ vào bài « Hàn nho phong vị phú » và bài « Tài tử da cùng phú » mà xét tâm trạng của Nguyễn Công Trứ và Cao Bá Quát trong cảnh nghèo khổ.

BÀI LÀM

Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ đều là những bậc tài giỏi, song éo le thay, ông trời kia có dễ dãi với ai bao giờ, suy ra nếu cho ai một cách hoang phí về phương diện này tất nhiên lại bóp chặt về phương diện kia, nên chẳng người nào được hoàn toàn.

Cũng vì lẽ đó mà hai ông cũng có tài, nhưng lại không được may mắn sống một cách sung túc. Tuy cùng sống trong cảnh thanh bần, song mỗi ông có một tâm trạng khác nhau. Vậy muốn hiểu rõ tâm trạng của hai ông trong cảnh nghèo, thiết tưởng chúng ta cũng nên phân tích kỹ bài « Hàn nho phong vị phú » của Nguyễn Công Trứ và bài « Tài tử da cùng phú » của Cao Bá Quát, ngõ hầu sự tra cứu giúp chúng ta được hiểu thấu đáo hơn.

Nguyễn công Trứ đã viết : « Mời biết, khó bởi tại trời, giàu là cái số » ông đã chủ trương thuyết « thiên mệnh » của nhà Nho, nghĩa là số phận ta được sung sướng hay khổ sở đều do trời định đoạt cả, vậy ta nên nhận lấy số phận ấy ; và chẳng, thuận mệnh trời thì sung sướng, nghịch mệnh trời sẽ khổ sở, sách Nho đã có câu :

« Thuận thiên giả xương
Nghịch thiên giả vương »

Vì lẽ ấy, ông sống trong cảnh nghèo mà vẫn «... đường ngậm câu lạc đạo vong bản » nghĩa là ông an phận với cảnh nghèo và vui với đạo. Hơn nữa, ông lại tin tưởng có sự tuần hoàn biến dịch, mọi sự trong vũ trụ đều thay đổi bất cứ mãi phải thái lai, xem như « khó ai bằng Mãi Thần, Mông Chính, cũng có khi ngựa cưới dù che ». Và nếu ta sống trong cảnh nghèo khổ nhưng có tài đức, ắt hẳn có ngày vinh quang vì :

« Hiếu kỳ đức ắt giới chẳng phụ ».

Ta lại biết ông vốn là người ưa hoạt động, và lúc nào ông cũng đặt những chí lớn, ông cố thực hiện đề

★ ★ ★ ★ ★ CUỘC THI CỦA ĐỜI MỚI ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ BÀI LUẬN QUỐC VĂN ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ HAY NHẤT LỚP ★ ★ ★ ★ ★

Tâm trạng Nguyễn-Công-Trứ và Cao-Bá-Quát trong cảnh nghèo

trước là trả nợ non sông, sau làm tròn bổn phận của đấng nam nhi ; vì thế ông không bao giờ chán nản, lùi bước trước mọi trở lực khó khăn. Tuy long đong bao lần trên đường công danh, nghĩa vụ, nhưng ông vẫn hăng hái cố bước, nên cảnh nghèo đã làm ông điều đứng, làm ông nhục nhã đến nỗi :

« Láng giềng ít kẻ tới nhà
Thân thích chẳng ai nhận họ. »

Thế mà ông không chán nản, không tìm đường thoát trần ; trái lại ông vẫn can đảm, chịu đựng những nỗi thống khổ, nhục nhã, vẫn cố gắng nhẫn nại, noi gương xưa :

« Cần nghiệp Nho khi tạc bút tục
huỳnh, thuở trước chàng Khuông,
chàng Vũ » hoặc : « Nơi thanh hạ gieo
cần câu cá, kia kia người quốc sĩ
hoài âm ».

Như thế đủ tỏ cho ta thấy ông vẫn quên cảnh nghèo, gắng sức, tin tưởng hy vọng chờ đợi ngày mai tươi sáng hơn, lúc ấy ông sẽ đem tài đức ra



ĐẶNG ĐÔNG MỸ

giúp đời, thực hiện những lý tưởng mà ông đã đặt.

Đối chiếu tâm trạng của Nguyễn Công Trứ trong cảnh nghèo với tâm trạng của Cao Bá Quát cũng trong cảnh nghèo, sẽ nói sau đây, thì ta thấy khác nhau hẳn.

Cao Bá Quát không quan niệm nghèo là do số phận của trời định mà lại chính do tại người. Theo ông, số dĩ những kẻ giàu sang phú quý vì họ đã chịu uốn thân để ra cúi vào luồn, nịnh hót kẻ trên và đã bao lần :

« Nghiêng mình đừng chực cửa
hàm môm » hoặc

« Mỗi gổ quỳ môn sân trưởng phủ »

Còn những bậc tài giỏi liêm chính thì suốt đời nghèo vẫn hoàn nghèo. Điều nhận xét này đã được chứng minh một cách hùng hồn, rõ rệt : đó là cả cuộc đời đầy gian truân, đầy cay đắng của ông.

Thực vậy, ông là một bậc danh nhân phi thường, đến nỗi ông phải tự kiêu mà nói : « Trong thiên hạ có hai bờ cửa, một bờ của ông, còn một bờ của thiên hạ », Tài giỏi là thế, xuất chúng là thế vậy mà kết quả ông vẫn phải sống trong cảnh nghèo khổ của người đời, phải chịu giam cầm thân tự trong với một khối óc thiên tài, nơi khoảnh đất Quốc Oai hẻo lánh, quê mùa và sau cùng phải chịu bêu đầu, phanh thây ngay nơi quê cha, đất tổ ; ấy cũng vì một nỗi tình khi ông quá cương trực, liêm chính,

Ông thấy cảnh đời éo le, xã hội bất công, tàn nhẫn là thế, nên khiến ông sống trong cảnh nghèo nàn không an phận, không tin tưởng, hy vọng mãnh liệt như Nguyễn Công Trứ, trái lại lúc nào ông cũng than vãn, trách đời, trách phận rồi căm giận, oán hận cả với người đời, chén rượu, cuộc cờ cũng chưa đủ cho ông tiêu sầu, quên cảnh nghèo nàn, bởi vậy

ông còn ý định là đi tu, cho xa khuất hẳn cảnh đau khổ giàu, nghèo của trần tục, ông mơ tưởng lên kiếp tiên, luyện vân đan ; ta hãy đọc câu :

« Trĩ lừng nhặng toan vượt đề đi tu »
« Hồi quê tiên nữ nơi mô, xin lĩnh lấy
vân đan làm lễ độ ».

Song trong cái chán đời, phần uất muốn đi tu vì cảnh nghèo của ông, ta cũng còn thấy một chút tiềm lực vụt sáng lên, giúp ông hy vọng, tin tưởng ngày mai sẽ thay đổi cuộc đời nghèo khổ của ông, khi ấy ông sẽ đem tài đức ra giúp đời, ta hãy đọc câu :

« Bài phú Dương Hùng dù nghiệm
là, thì xin tống Bần quỹ ra đến miền
Đông Hải, để ta đeo vòng thủ kiếm,
quyết xoay bạch ốc lại lần dài » và
« câu văn Hàn Dũ phỏng thiêu chàng
thì xin tống cùng ra tận đất Côn Luân,
để ta gánh vác giang sơn, quyết ném
thanh khâm sang cầm tú. »

Nói tóm lại, tâm trạng của Nguyễn Công Trứ trong cảnh nghèo là an phận, nhưng ta nên nhớ rằng ông vẫn cố gắng tranh đấu để đợi thời. Còn Cao Bá Quát căm giận, phần uất cảnh nghèo, muốn xa lánh cõi đời hơn là bước vào đời. Xem như vậy, đối với tâm trạng của hai ông ta vừa bàn luận trên, thì chúng ta nên kính phục Nguyễn Công Trứ, vì ông đã tượng trưng được sức mạnh của kẻ nam khí, không chán nản, vẫn chịu đựng được mọi cực khổ và luôn luôn hăng hái tranh đấu để cho số phận mình được tốt đẹp và thực hiện được lý tưởng.

Ông đáng là bộ được sáng dẫn đường cho thanh niên chúng ta noi theo. Còn Cao Bá Quát ta cũng không nên khe khắt chê trách tính suy nhược của ông trước những trở lực. Ông mất lòng tin tưởng và chí phấn đấu, chỉ vì ông có tài mà vẫn thất bại, vẫn phải sống trong cảnh nghèo khổ và hờn nửa chẳng may ông bị đẩy dọa vào một xã hội bất công. Như vậy ta nên đáng thương ông hơn là chê trách ông.

★ NHẢN TIN

Đã nhận được bài của các trò : Ng. Tất Vinh (Huế), Đặng Bích Liễu (Việt Nam Học đường Saigon) Đinh Văn Cường, Trần Huỳnh, Ng. Phước Lộc (Petrus Ký, Saigon).

Cao Thị Ngọc Ân (Trường Đông Tây), Ngọc Hồng (Vương gia Cần) Ng. Thị Ngân Hà (Đà Lạt) : Cảm ơn những lời trong thơ của trò.

ĐỜI MỚI số 152



ĐÃ SANG NĂM MỚI

SAU MẤY NGÀY TẾT,

bạn và chúng tôi lại mở tay vào công việc hàng ngày, nhìn tới quãng đường dài trên 360 ngày mà chúng ta sẽ phải đặt bước. Mỗi cái Tết là một cái mốc cắm trên đường đời để cho lũ khách mỗi gổ chồn chon, được nghỉ ngơi một lúc, lấy lại sinh lực rồi tiếp tục đi nữa.

Sau khi nghỉ ngơi, biết bao lũ khách đã rầu rầu nhìn lại quãng đường cũ mà nhớ cầu miêng đời thường nói : « Một năm mỗi tuổi như đuôi xuân đi ». Thốt ra câu ấy, con người cảm thấy mình đã bỏ phí tuổi xuân quá nhiều, chưa làm gì nên sự nghiệp mà cái già đuôi kíp sau lưng. Có người ôm tâm trạng một kẻ chiến bại trên mặt trận đời : « Thôi đành nhường bước cho tuổi xanh đầy nhựa sống, còn mình làm gì nên chuyện ! »

Cũng có lúc tôi có tâm trạng ấy, các bạn ạ ! Song suy đi nghĩ lại, tôi nhận thấy « tuổi xuân » chỉ có nghĩa tương đối mà thôi. Thiếu gì người thanh xuân đang độ mà đã mỏi mệt trên đường đời, không còn chí tiến thủ, chí phấn đấu. Trái lại có biết bao người gần đất xa trời mà vẫn đem hết năng lực cuối cùng ra làm việc cho mình, cho đời, cho xã hội.

Một cá nhor cũng như một quốc gia hay một xã hội, không có lúc nào là già hay trẻ. Dầu ở tuổi nào, ta cũng chưa đến nỗi là một kẻ hư sinh nếu ta muốn sống đời đáng sống. Dầu đã thất bại đến đâu, đã « bạc phước » đến đâu, ta cũng còn có thời giờ gầy lấy một sự nghiệp cho ta. Nước Anh có một phụ nhon đuối từ 7 tuổi vì bệnh tật mà cũng nhờ cương quyết, cố gắng, làm đến trạng sư, ngày ngày ra tòa bình vực cho hạng « mẹ góa con côi » và những người bị oan ức : nữ trạng sư ấy là cô Collins Hart.

Bên Mỹ có cô Kellen vừa đuối, vừa diếc mà chỉ nhờ lòng quả cảm, đã thành một giáo sư, bước

lên đài danh vọng, đến Tổng thống cũng phải đi viếng cô để tỏ lòng thần phục. Tôi lại cảm động hơn nữa khi nghĩ đến ngay ở hoàn cảnh khó khăn nước nhà, giữa Sài thành đô hội này cũng có một gương nghị lực đáng nêu : ông bạn Lạc Hà, một người đuối, cũng không chịu cái tiếng « phế nhon » ráng đem năng lực phụng sự văn nghệ, quy tụ anh em đồng cảnh thành một nhóm nghệ sĩ để tìm cái Hay, cái Đẹp của Tạo hoá. (1).

Con người không bao giờ tuyệt vọng. Muốn là được. Dầu có thua sút đồng loại đến đâu, chí cương quyết cũng bù lại được hết.

Tàn phế con không lo ngại gì, hưởng nữa là tuổi tác. Bạn đã cao niên, thấy mấy ngày xuân qua, bạn chẳng nên rùn chí. Mỗi ngày qua lại càng tăng thêm kinh nghiệm việc đời. Đó là cái vốn của bạn. Áp dụng cái vốn kinh nghiệm ấy với một niềm tin rằng nhựa sống của mình không bao giờ cạn trong huyết quản, bạn sẽ không biết giới hạn của tuổi xuân. Tuổi xuân không ở tốc còn đen, tay còn cứng ; tuổi xuân ở tinh thần của mình.

Bạn trẻ cũng vậy. Mỗi ngày xuân qua phải là một ngày phát sinh nhựa sống cho tinh lực đời dào, tăng cường lòng hăng hái sẵn có.

Một cụ già mà có bạn cho là hủ lậu, lỗi thời, cụ Không Tử đã thốt ra một câu hết sức « trẻ » và còn hợp thời trong kỷ nguyên bom khinh khí : « Trời vừa đổ lạnh, cây cỏ đã xơ xác ; nhưng tuyết đổ đầy núi từng bách vẫn xanh tươi » Bạn đã già hay còn trẻ, chúng ta quyết là cây tùng cây bách mà Không Phu tử mong ở con người. Và bước sang năm mới, tôi cùng các bạn mỗi tuần nói ba điều bốn chuyện để tìm con đường sống một đời đáng sống.

TẾ XUYỀN

(1) Thơ của Lạc Hà đã có lần đăng trong ĐỜI MỚI.

NHƯ ĐÃ THẤY từ đầu T.K. XVII, dân Việt đã chia ra hẳn hai phe: phe tư sản mới mạnh nha thì muốn dựa vào thế lực kỹ nghệ Tây phương để vươn lên tới chính quyền; phe phong kiến thì nhất định bế quan tỏa cảng (như phong kiến Nhật bản từ T.K. XVII đến giữa T.K. XIX) để củng cố địa vị của mình. Cuộc tranh chấp ngấm ngấm đó đã phát lộ ra rõ rệt ở cách xử sự của hai phe đối với sứ giả Tây phương. Tuy buổi đầu, vì chưa rõ thâm ý của đối phương, nên:

« Lúc bấy giờ, người Bồ Đào Nha sang buôn bán ở xứ Nam nhiều hơn, mà ở xứ Bắc thì có người Hòa Lan nhiều hơn, nhưng thừa ấy người hai nước ấy hay tranh cạnh với nhau, bởi thế chúa Trịnh và chúa Nguyễn đều có ý muốn nhân cơ hội mà nhờ họ giúp mình ».

Thì nào có khác chi bây giờ (tháng giêng 1955) vẫn là một số « chính khách » chưa nhận rõ ra rằng « ở xứ Nam có một đế quốc, ở xứ Bắc cũng có một đế quốc, và hai đế quốc ấy hay tranh cạnh với nhau » nên dù các « chính khách » họ « có ý muốn nhân cơ hội mà nhờ họ giúp mình » song rồi sau đây chẳng rõ có như ngày xưa không, chứ xưa kia thì:

« Song vì lợi buôn bán cho nên họ không chịu ra mặt giúp hẳn, thành ra lâu ngày các chúa cũng chán và lại lờ lững về việc tông giáo, cho nên đến năm canh thìn (1700), đời vua Lê Hy Tông, người Hòa Lan thôi không vào buôn bán ở xứ Bắc nữa ».

Đích thế, xưa cũng như nay, mâu thuẫn giữa các đế quốc vẫn cứ là chẳng chít, nên mỗi khi họ mà... giải quyết với nhau thì lại xảy ra cảnh trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết. Mà, thương hời là thương! nhược tiểu dân tộc chúng ta tất nhiên phải là thân phận...ruồi muỗi.

Quả vậy, sau Chiến tranh Bảy Năm (1700 — 1715) thì mấy đế quốc Hòa Lan, Bồ Đào, Tây ban Nha, Pháp Lan Tây bị giải giáp trước thế lực ngày một lên của đế quốc Anh Cát Lợi.

Bởi vậy, thành tích của mấy cường quốc kia còn lưu lại ở đất nước ta chẳng qua chỉ là « vang bóng một thời » thôi, chứ không có cơ sở gì vững chắc cả, nghĩa là về trước sau năm 1700 thì:

« Đời bấy giờ người Anh Cát Lợi và người Pháp Lan Tây cũng vào buôn bán ở nước ta. Năm Nhâm Tý (1672) đời vua Lê Hy Tông, người Anh Cát Lợi đem chiếc tàu Zant vào xin mở cửa hàng buôn bán, chúa Trịnh cho xuống ở Phố Hiến, nhưng vì sau sự buôn bán không được thịnh lợi, người Anh



NGOẠI GIAO (trong cảnh rạch đôi sơn hà)

III. — TỪ KINH TẾ ĐẾN VĂN HÓA

Cát Lợi chỉ ở đến năm Đinh Sửu (1697) rồi thôi. (Đích ra thì là vì Anh mãi nhóm ngó Gia Nã Đại và Ấn Độ của Pháp nhiều hơn là bận tâm đến Việt Nam — Đ.T.T.).

« Còn người Pháp Lan Tây thì từ năm Canh thân (1680) đã có tàu vào xin mở cửa hàng ở Phố Hiến; đến năm nhâm Tuất (1682) lại có chiếc tàu Saint Joseph ở Tiêm La sang đem phẩm vật dâng chúa Trịnh.

« Ở xứ Nam thì năm bính dần (1606) có người Pháp tên là Verret được phép mở cửa hàng ở củ lao Côn Lôn. (Rồi đây, có lẽ l'hap cũng sẽ cây cực biển Côn đảo ra một thứ Hương cảng để tiếp vận dân Việt Nam chăng? Đ.T.T.).

Đến năm kỷ tị (1749) lại có một người Pháp tên là P. Poivre đi chiếc tàu Machault vào cửa Hội An, xin vào yết kiến chúa Nguyễn và dâng tờ quốc thư cùng đề lộ tình hình hiểu của hai nước. Chúa Nguyễn cũng đáp thư lại, thuận cho người Pháp vào thông thương. Nhưng chẳng được bao lâu thì công ty của người Pháp ở Ấn độ bãi đi, cho nên sự thông thương với người Pháp cũng bãi »

Nhưng chỉ tạm thời bãi đi thôi, một là vì về binh bị Pháp thất trận năm 1715, hai là vì về văn hóa Tây phương chưa thể bắt rễ được vào tâm trí nhân dân Việt Nam. Cho nên Pháp đành dùng kế hoãn binh rồi chủ trương thâm nhập bằng lợi khí tinh thần trước đã.

Cũng đúng như về Thời nay, Đế Tam Quốc Tế muốn xâm lăng châu Á thì trước hết đã tung chủ nghĩa Mác xít (bị xuyên tạc đi rất nhiều) vào đám đông nông dân đang oán hờn chế độ phong kiến thực dân rồi, sau khi nắm vững được tinh thần dân chúng, họ mới cử đại binh sang « gọi là giải phóng » nhưng kỳ thực là chính phục nhược tiểu dân tộc; nay đã thế thì xưa cũng thế, cường quốc

Tây phương đã vì vụng tính mà lợi dụng một tôn giáo khả kính làm lợi khí đồ hộ Đông phương nói chung và Việt Nam nói riêng. Thì đây chứng tích lịch sử:

« Nguyên khi xưa toàn xứ Âu La Ba không có nhất định một tông giáo nào cả. Mỗi dân tộc thờ một vị thần riêng của mình. Thường hay lấy cái lực hoạt động của tạo hóa mà tưởng tượng ra các vị thần, rồi làm đền, làm đài, để thờ cúng. Như dân tộc Hy Lạp (Grec) và dân tộc La Mã (Romain) thờ thần Gio-bi-te (Jupiter), thần A-bô-lông (Apollon) và các vị thần khác. Duy có dân tộc Do Thái (Juifs) ở đất Tiều - Á - Tê - Á nay là đất Palestine đã được độc lập, chỉ thờ một vị thần gọi là Jéhovah ở Thành Gia Lỗ Tán Lĩnh (Jérusalem). Dân ấy tin rằng thần Jéhovah sinh hóa vạn vật và người; cho nên người chỉ phải thờ một thần ấy mà thôi. Đến đời dân La Mã đã kiểm lĩnh được cả đất Tiều-Á-tê-á, đất Bắc Á-Phi-lì-gia và đất Tây Nam Âu La Ba, dân Do Thái cũng thuộc về La Mã, mà đạo Do Thái bấy giờ cũng đã suy lắm rồi. Lúc ấy đức Gia Tô ra đời, nhân đạo Do Thái mà lập ra đạo mới (Đạo của ông Gia Tô lập ra cho nên ta thường gọi là đạo Gia Tô; lại vì đạo ấy chỉ thờ Thiên Chúa mà thôi, cho nên lại gọi là đạo Thiên Chúa. Có phái gọi là đạo Cơ Đốc bởi chữ Christ là bậc cứu thế), dạy người lấy sự yêu mến và tôn kính thiên chúa làm gốc, lấy bụng từ bi nhân thứ, coi người như anh em ruột thịt, làm cốt. Từ đó về sau các môn đồ đem đạo ấy đi truyền bá các nơi. Ông Saint Pierre thì sáng lập giáo đường ở tại kinh thành La Mã, ông Saint Paul thì đi truyền đạo ở các xứ trong nước.

« Lúc đầu đạo Thiên chúa bị nhiều phen vua La Mã nghiêm cấm, dùng cực hình mà giết hại các giáo sĩ và những người theo đạo mới, nhưng dần

nguy nan thế nào mặc lòng, các môn đồ cứ một niềm đi truyền đạo khắp bốn phương. Mãi đến đầu đệ tứ thế kỷ (313) vua La Mã là Constantin mới cho giảng đạo Thiên Chúa ở mọi nơi trong nước. Từ bấy giờ trở đi đạo Thiên Chúa một ngày một thịnh, lập Giáo Hoàng để thống nhất việc giáo, đặt giám mục để coi việc giáo ở các nơi, lại sai giáo sĩ đi truyền đạo khắp trong thiên hạ: hệ ở đâu có người là có giáo sĩ đến dạy đạo. Bởi vậy cho nên chẳng bao lâu mà toàn Âu đều theo đạo Thiên Chúa cả. »

Sở dĩ đạo Gia Tô phát triển được cực rộng cực sâu ở châu Âu là vì dân châu Âu, trước sau kỷ nguyên Tây Lịch một phần thì bị đế quốc La Mã đem bạo lực áp bức một phần thì bị các giống rợ Nhật Nhĩ Man xâm lăng chà đạp tàn bạo vô cùng, nên ai nấy đều nhận đạo Cơ Đốc, coi như là một phương thuốc Cứu Thế vậy.

Trái lại, ở Đông Phương lại có khác, nhất là ở Tàu và ở Nhật, vì đã có sẵn cơ sở Khổng giáo, Đạo giáo và Phật giáo rồi, nên lệ thống ý thức Gia Tô khó lòng thâm nhập mau lẹ được. Thành thử:

« Ở bên Á Đông ta thì từ đời nhà Đường (681-907) sử chép có Cảnh giáo (Cảnh giáo là một phái đạo Gia Tô của người chủ giáo tên là Nestorius lập ra từ đệ ngũ thế kỷ ở Đông La Mã, rồi truyền bá sang nước Ba Tư — Perse — và nước Tàu) tức là một phái Gia Tô giáo đã sang Tàu, nhưng vì bấy giờ đạo Phật đang thịnh, cho nên đạo Cảnh giáo mất dần đi. Mãi đến đời nhà Nguyễn, nhà Minh mới thật có giáo sĩ sang giảng đạo Gia Tô ở nước Tàu ».

Song, cho mãi đến ngày nay, ở Tàu cũng như ở Nhật, kết quả thu lượm được thật chẳng đáng kể là bao so với thành tích của giáo hội Gia Tô đã thực hiện được ở Việt Nam, là nơi hiện giờ vẫn được gọi là « Con gái cả của đạo Chúa ở Viễn Đông »

Tại sao vậy ?

Tại sao thoát kỳ thủy thì bị cấm đoán gắt gao suốt gây thành một thứ chiến tranh tôn giáo (là hiện tượng chưa hề xảy ra trong lịch sử cổ kim của người Việt), ấy thế mà sau bốn trăm năm bên bờ truyền bá, Giáo hội đã thu hút nổi một phần mười (trên hai triệu trong số 25 triệu) dân số Việt Nam, để đến giây phút này đang được coi là bức tường thành ngăn cản đà tiến phát của chủ nghĩa Đế Tam Quốc tế vô thần ?

Tại sao vậy ?

(còn nữa)

Linh cảm đặc biệt của một cậu bé

CẢM THÔNG ĐƯỢC VỚI NGỰA ĐUA

ĐÂY LÀ một chuyện kỳ lạ, khó tin nhưng có thật. Các bạn nghe người ta nói các tay « tuyệt phích » thường hỏi « tuy ở » nài ngựa mà đánh cá, vậy mà lắm khi gặp « tuy ở » bẽ làm cho tuyệt phích cháy túi.

Tiểu rằng các bạn ấy không sống ở tỉnh San Diego (Mỹ Châu) vì tại đây có một đứa nhỏ « thần đồng » có thể hỏi « tuy ở » ngay ở con ngựa đua. Chẳng biết trời sanh cho nó một sức cảm thông huyền bí gì mà nó có thể hiểu được con ngựa như hai bên nói chuyện với nhau.

« Thần đồng » ấy ra sao ?

Xin kể ra đây các bạn rõ.

Người ta gọi cậu bé ấy là « Ngựa con » và tên thật của cậu là Lu-I Tom Xông (Louis Thompson) em một kỹ giả viết tạp chí American Mercury.

Hồi 10 tuổi cậu được học tại một trường tiểu học gần San Diego, vùng rừng núi, có nhiều giống ngựa tốt và lắm người sống về nghề nuôi ngựa.

Với cái tuổi ấy, cậu đã ham ngựa và có tài thiên nhiên bắt ngựa, cưỡi ngựa. Với một sợi giây lược, cậu đuổi theo một con ngựa non, quăng giây bắt nó lại, nhảy lên lưng nó, cuội về trường học, nhận tiếng hoan hô của chúng bạn. Cậu thích làm quen với ngựa như các bạn đồng niên thích coi hát bóng hay coi đá banh.

Lên 11 tuổi, cậu đã dám cưỡi con ngựa không có yên mà nhảy qua những hàng rào cao 1 thước 20. Mỗi ngày nghỉ, cậu đến các trại nuôi ngựa, vuốt ve con này, o bế con kia, nói chuyện với nó và hai bên ngựa và người tỏ ra tương đắc, hiểu nhau, mến nhau. Vì vậy trong trường, anh em và thầy giáo đặt cho cậu tên là « Ngựa con ».

Trong tỉnh có trường đua ngựa và đánh cá. « Ngựa Con » thường đi xem với các bạn cùng lớp và đánh cá với nhau. Thay vì tiền, bọn nhỏ ấy dùng các món ăn tráng miệng để cá. Lần nào cậu « Ngựa con » cũng trúng. Cậu chỉ nhìn con ngựa chạy trong đám đua mà biết được con nào sẽ về nhất, nhì. Trường học có trại nuôi loài vật cho học trò tập chàn nuôi gà, vịt, cậu Lu-I nuôi một con ngựa nhỏ và săn sóc cho nó như anh săn sóc cho em.

Năm 15 tuổi, người anh của « Ngựa con » biết em mình có linh cảm cảm thông được với ngựa, bèn giắt em đi trường đua.

— Con nào về nhất em ?

— Con số 4.

— Đầu được Người ta mua con ấy ít quá. Và lại chơn cẳng nó không có gì đáng kể.

Người anh nghi ngờ em, song cũng mua thử 10 đồng con số 4. Quả nhiên trúng 1 ăn 5. Sau đó, đánh ăn liền 5 độ.

Người anh muốn hiểu tại sao em có tài đoán trúng như vậy. Em liền đáp: — Thì những con ngựa nói cho em hay.

Cậu không thể cắt nghĩa trôi chảy ngựa « nói » cách nào và cậu hiểu lời ngựa ra sao. Nếu nhà phân tâm học xét « ca » này chắc cho là có linh cảm truyền thông giữa con ngựa và cậu bé.

Kỹ giả Morton Thompson, anh của cậu bé, viết bài thuật tài của em mình trong tạp chí American Mercury, sau khi thiên tài ấy đã tiêu ma, vô hiệu, nghĩa là một năm sau.

Trước khi thuật lên báo, ông ta đã mời mấy người có danh tiếng đi làm chứng. Trong số này có nhà giàn cảnh chớp bóng Sam Wood. Ai cũng đã thử đánh cá và đều trúng hết nhờ « lời bàn ngựa » của cậu Lu-I.

Kỹ giả Thompson quen một điều không thuật lên báo là ông ta nhờ thiên tài của em mà đã trúng bao nhiêu lần, đã thành triệu phú chưa ? Cái mỏ vàng của cậu em chưa biết ông đã khai thác bao nhiêu lâu thì hết vàng. Chúng ta hãy nghe ông thuật giai đoạn chót:

Năm 16 tuổi, thằng « Ngựa con » bỗng nhiên hết « linh ». Tài đoán ngựa của nó hôm trước hôm sau tiêu đi đâu hết. Nhưng nó vẫn còn được cảm tính của ngựa. Nó vẫn ham thích chuồng ngựa. Khi nó vui, đến nói thầm vào tai ngựa thì con vật cũng vui. Khi nó buồn, ngựa cũng buồn. Năm ấy lại là năm nó ra trường. Nó phải từ biệt con ngựa mà nó nuôi bấy lâu nay. Con ngựa này chảy nước mắt.

Người và vật đều buồn vì khúc đờn « Biệt ly » mà chỉ có 2 bên cảm thấy trong mây, gió.

UNE ACTION ECONOMIQUE ET SOCIALE URGENTE dans des circonstances exceptionnelles

TRẦN VĂN CANG

Architecte, Directeur Administrateur de la Société
d'Etudes du Développement Economique du P.M.S.

VI

La méconnaissance de la place de l'agriculture dans une économie générale

SOUS LE TITRE « Les investissements internationaux à des fins agricoles dans les régions insuffisamment développées » la F.A.O. (Organisation des Nations Unies pour l'Alimentation et l'Agriculture) a publié plusieurs études récentes, accompagnées de statistiques.

L'Aide économique des U.S.A. et des Nations Unies.— Des milliards ont été projetés à travers le monde au titre de l'Aide économique. Sur la masse de 14 milliards de \$, 200 millions de \$ seulement soit environ 1,5% représentent « la valeur de véritables biens d'équipement agricoles ».

Un et demi pour cent de l'ensemble total des crédits alors que la moitié des populations du globe est sous-alimentée...

L'Aide économique de la France.— Les investissements publics de la France dans les pays « de la zone du franc français » qui devraient être sous sa protection, de 1949 à 1953, totalisent 495 milliards.

L'Agriculture de ces pays n'a rien reçu les deux premières années.

Les deux années suivantes, il lui a été attribué 22 milliards, soit environ 8% des deux derniers crédits annuels, soit 4,6% sur l'ensemble des quatre années.

L'Aide économique de la Grande Bretagne.— Le Royaume Uni, qui semble pourtant avoir le souci de l'action en profondeur et des opérations à long terme, n'a pas mieux fait que la France.

En quatre années également, sur un total de 940 millions d'investissements la mise en valeur de « plantations et mines » (ces deux postes ne sont pas dissociés dans les statistiques F.A.O.) n'a reçu que 60 millions, ce qui cor-

TRANG 36

Le Viet Nam peut être pour
de nombreux pays
un prototype de réalisations

SELON LA STRUCTURE DES
CIVILISATIONS AGRICOLES : POUR
S'INSPIRER DES TECHNIQUES ÉTRAN-
GÈRES IL FAUT SAVOIR LES ADAPTER

Il serait trop long de signaler les risques d'erreurs par des directives techniques suivies aveuglément d'après des recommandations et de concours extérieurs ou sous l'influence de crédits financiers, sans tenir compte des structures particulières du pays intéressé.

On peut citer, par exemple, l'offre qui a été faite aux Japonais d'une importation de bovins de forte race, lesquels, en raison même de leur poids trop lourd, ne pourraient pas être utilisés dans les travaux des champs selon la coutume du pays.

Dans les très nombreuses petites exploitations rurales du Japon, en effet, l'aménagement des terres et des chemins n'a été réalisé au cours des siècles que pour des races de bétail locales, de volume et de poids beaucoup plus modestes. De trop grosses têtes de bétail ne pourraient que demeurer dans les étables et les cultivateurs Japonais seraient privés des moyens de traction qui leur sont habituels.

Citons encore, comme fâcheux exemple dans le domaine de la mécanisation, le cas d'une importante firme européenne en Inde centrale, dont les possibilités de fournitures en matériels agricoles ont été à peu près aliénées totalement dans toute une région, par suite de l'oubli d'un service d'entretien et de réparations.

Il faut toujours se représenter que l'inexpérience de l'agriculteur et son manque normal de qualification technique mettent fréquemment la machine hors d'usage. Le découragement succède alors aux espoirs excessifs du début.

Par défaut de prévision ou par organisation incomplète, tous les efforts de mécanisation risqueraient d'être discrédités.

Le Viet Nam doit avoir conscience de son potentiel de forces énergétiques

En prenant en mains ses propres destinées, le Viet Nam apportera à tous les pays de civilisation agricole, quel que soit le degré de leur évolution, le modèle de ses expérimenta-

(suite page 48)

ĐỜI MỚI số 152

Trong những tình trạng đặc biệt

CẦN CÓ MỘT HÀNH ĐỘNG CẤP TỐC về KINH TẾ và XÃ HỘI

VI

Sự không nhìn nhận địa vị của nông nghiệp trong một nền kinh tế tổng quát

DƯỚI ĐẦU ĐỀ: « Những sự xuất vốn quốc tế dùng vào nông nghiệp tại các vùng chậm tiến », Tổ Chức của Liên Hiệp Quốc về thực phẩm và nông nghiệp F.A.O mới đây có đăng nhiều bài nghiên cứu có thống kê đính kèm.

Viện trợ kinh tế Mỹ và Liên Hiệp Quốc. Hàng ngàn triệu bạc đã được tung ra khắp hoàn cầu về viện trợ kinh tế. Trong Khối 14 tỷ đô la chỉ có 200 triệu tức là 15% tổng số được dùng vào công cuộc trang bị nông nghiệp thực sự mà thôi.

Một phần rưỡi phần trăm tổng số kinh phí trong khi nửa số dân chúng trên hoàn cầu thiếu ăn...

Viện trợ kinh tế Pháp.— Từ năm 1949 đến năm 1953, tổng số tiền vốn do công quỹ nước Pháp bỏ ra tại các nước thuộc khối đồng franc Pháp đặt dưới sự bảo vệ của nước này lên tới 495 tỷ quan.

Trong hai năm đầu ngành canh nông ở các nước ấy không nhận được một đồng nào.

Trong hai năm sau, số trợ cấp là 22 tỷ tức là độ 8% kinh phí của hai năm ấy, hay là 4,6% của toàn thể bốn năm.

Viện trợ kinh tế Anh.— Tuy rằng hình như có ý hành động về bề sâu và mưu tính những hoạt động lâu dài, song Anh Quốc cũng đã không làm hơn nước Pháp.

Cũng trong bốn năm, trong tổng số 940 triệu bằng vốn, công cuộc khai thác các đồn điền và mỏ (hai khu vực này không tách rời nhau trong thống kê của Tổ chức F.A.O.) chỉ nhận được có 60 triệu bằng tức là 6,5% tổng số kinh phí.

★

Thật là đáng lo ngại khi nhận thấy rằng Hoa Kỳ, L.H.Q., Pháp và Anh không nhìn nhận đến trình độ kinh tế, xã hội và chánh trị của các tổ chức nông nghiệp trên hoàn cầu.

Những nhận xét trên đây không

ĐỜI MỚI số 152

phải là để phủ nhận giá trị và lợi ích của sự xuất vốn trong các ngành tương trợ quốc tế khác, lẽ ra rất cần để khai hóa nông nghiệp.

Bài học hữu ích nhất cần được chiêm nghiệm là làm sao tránh được những ảo mộng lớn lao cho một nước như nước Việt Nam đương cần làm cho các tầng lớp nông dân mỗi ngày thêm vững chắc.

Vả chăng nước Miến Điện đã nêu gương cho chúng ta khi tuyên bố ý định tự mình xuất vốn ra để thực hiện chương trình mở mang không nhờ vào ngoại viện tuy rằng số vốn dự định bỏ ra trong một kế hoạch 8 năm là 7 500 triệu kyat (tức là 551 tỷ quan).

Thực ra thì nước Miến Điện không có những vấn đề quan trọng và khẩn cấp như nước Việt Nam nhà.

Sự khiếm khuyết hầu như hoàn toàn của các nước Tây Phương trong lãnh vực xuất vốn để mở mang nông nghiệp (so với sự xuất vốn kỹ nghệ song không dính dáng đến những phản động lực gián tiếp của sự xuất vốn này) đáng thức dậy nước Việt Nam phải tìm tòi và chỉnh bị những phương pháp cấp vốn biệt lập hơn đối với tình thế rất đặc biệt của mình.

2

Với những hành động tùy theo tổ chức khai hóa nông nghiệp nước Việt Nam có thể là một kiểu mẫu cho nhiều nước

MUỐN PHÒNG THEO KỸ THUẬT
NGOẠI QUỐC CẦN PHẢI BIẾT THÍCH
ỨNG KỸ THUẬT ẤY VỚI HOÀN
CẢNH NƯỚC NHÀ

Đã có nhiều rủi ro lầm lạc xảy ra vì người ta đã áp dụng một cách mù quáng những chỉ thị chuyên môn do ngoại quốc chỉ dẫn hoặc do ảnh hưởng của các khoản kinh phí tài chánh mà không tính đến tổ chức riêng biệt của từng nước.

Có thể đưa ra làm thí dụ việc đề nghị với người Nhật nhập cảng giống

bò khỏe mạnh nhưng vì quá nặng nên những bò ấy không thể dùng vào công việc đồng áng theo như phong tục ở trong nước được.

Thật vậy, tại rất nhiều trại nông thôn ở Nhật, trong bao thế kỷ công cuộc tu bổ ruộng đất và đường xá chỉ được thực hiện để xử dụng những giống bò bản xứ nhỏ bé và nhẹ cân hơn bò ngoại quốc rất nhiều. Những gia súc to lớn quá chỉ có thể để ở trong chuồng khiến cho nông dân Nhật không có bò để kéo cây hay kéo xe.

Chúng tôi lại xin kể ra đây một thí dụ tại hai trong vấn đề cơ giới hóa trung tâm Ấn Độ giao cho một hãng buôn lớn Âu châu. Trong toàn thể một vùng, những khả năng cung cấp nông cụ đã bị tan rã hoàn toàn chỉ vì người ta đã quên thiết lập một cơ quan tu bổ và sửa chữa cho các nông cụ ấy.

Nên luôn luôn nhớ rằng vì thiếu kinh nghiệm và chuyên môn nên người nông dân dễ làm cho máy hỏng. Và sau những hy vọng quá đáng trong lúc đầu họ dễ sinh ra thất vọng.

Cho nên chỉ vì không phòng bị hay vì tổ chức thiếu phần chu đáo mà những cố gắng về cơ giới hóa có thể bị mất tín nhiệm được.

NƯỚC VIỆT NAM CẦN NHẬN THỨC RÕ TIỀM THỂ NĂNG LƯỢNG CỦA MÌNH

Khi tự nắm lấy vận mệnh của mình, nước Việt Nam, đối với các nước nông sản, ở bất cứ trình độ nào, sẽ là nước kiểu mẫu về kinh nghiệm và sẽ đem lại cho các nước ấy những kiểu mẫu hành động nông nghiệp và xã hội.

Khi lực của trí não cũng như của bắp thịt sẽ nhờ ở cố gắng bền bỉ của con người mà phát triển.

Đối với dân tộc Việt Nam, sau bao năm nội chiến nay lại lo âu cho một tương lai bi thảm, chỉ có sự quả quyết nhận thức rõ cái sản nghiệp vật chất và tinh thần của mình mới có thể cứu vãn tình thế được.

Chúng tôi sẽ không ngớt nhắc đi nhắc lại rằng: vì sản nghiệp này cũng đặc biệt như hoàn cảnh đương đe dọa nó, cho nên phải thực hiện trước tiên công cuộc khai thác trong các tổ chức nông sản.

★

Những phương tiện áp dụng đều tùy thuộc ở phương pháp. Các phương pháp sẽ được trình bày (đọc tiếp trang 48)

TRANG 37



Moritô dưới mắt họa sĩ Tây phương



SAU LASINH MÔN (Ras-homon) đến ĐỊA NGỤC MÔN, nền nghệ thuật điện ảnh Nhật bản đã bắt buộc nhân loại tiên tiến phải mở rộng «nơi cửa lớn của Lịch Sử» để đón rước mình vào ngôi chiếu nhất trên đài Văn Minh.

Đó là vinh hạnh xứng đáng của dân tộc Phù Tang nói riêng. Và đó cũng còn là một đảm bảo khá rõ ràng về khả năng Văn Nghệ của giống da vàng nói chung.

Thì ca ngợi hai kỳ công kia, hỏi có khác chi khen núi Phú Sĩ là đẹp, nhận Hy mã Lạp sơn là...cao nhất thế giới?

Cho nên, theo đúng lập luận của môn học phê bình về một kiệt tác (ở nước ngoài đưa tới), khách mộ điệu Việt Nam không thể lấy tâm lý của mình mà phán đoán tinh tiết hay nội dung của vở ĐỊA NGỤC MÔN được.

Vì nếu đem dân tộc tính của nước mình ra đối chiếu với dân tộc tính của nước Nhật, mà lại là nước Nhật về những T.K. XIII, thì chẳng tài nào dung nổi những hành vi của một Moritô (võ sĩ si tình trong thiên thần sử nọ), những ý nghĩ của một thiếu phụ bỏ mình trong khuôn khổ vô cùng chật hẹp của thế giới nông nghiệp phong kiến — thế mà vẫn cho mình là...tự do hành động! — đến nỗi vui lòng hy sinh cho chúa (cải trang cứu nguy em gái Thiên hoàng) rồi qua cơn lốc vũ, cũng chẳng có ai nhắc nhở tới cử chỉ xả thân của mình, đến nỗi bình thân chịu bỏ mình vì một ông chồng tầm thường cả về đời công (trong cuộc nội chiến, Wataru giữ một vai trò chiến sĩ vô danh; trong cuộc đua ngựa giữ địa

XEM PHIM

ĐỊA NGỤC MÔN

vị kẻ chiến bại), tầm thường cả về đời tư (giữa lúc tình địch của mình «đang lên cơn điên» mà dám bỏ mặc vợ đi thăm một bà đi tá ọm, trong cảnh «đêm khuya thân gái, đêm... dù trường hay không trường»; nhằm lúc vợ gây khúc đàn bạc mệnh, khoảng giờ Tý giờ Mùi, lệ tràn thấm khăn, khăn hoen... hơi thở tình địch..., thế mà đức lang quân vẫn tỳ tỳ đánh chén cho say tít cung thang, rồi «ngủ đi được», giấc ngủ vô tình ngang với cái vô tình của một Thủy Vân trong cơn gia biến)... và nhiều nhiều nữa, người dân Việt tuy thấy đẹp con mắt mình về màu sắc chan hòa — trừ khúc trăng tà, vừa chết chóc đến gai người, vừa... «Trần Phệnh» quá sá! —, đẹp con mắt về hình nét rạng rỡ, và đẹp lỗ tai về nhịp điệu, về âm thanh, về tiếng hân học, hung hăng, hực hực, về hơi gió, hơi kiêu, hơi người và hơi... gả chọi trong lúc hôn mê hỗn loạn — trừ những khúc nhạc Tây phương sai cung lõn lạc đối với bầu không khí... Samourai ấy — nhưng cõi lòng thì quả thật là chưa được đẹp mấy may về thái độ bất nhất của chàng hiệp sĩ «nặng nợ» kia, của nàng tiết phụ báo ân bằng oán, vay mặt trả gừng đến nước ấy thì thôi!

khăn, khăn hoen... hơi thở tình địch..., thế mà đức lang quân vẫn tỳ tỳ đánh chén cho say tít cung thang, rồi «ngủ đi được», giấc ngủ vô tình ngang với cái vô tình của một Thủy Vân trong cơn gia biến)... và nhiều nhiều nữa, người dân Việt tuy thấy đẹp con mắt mình về màu sắc chan hòa — trừ khúc trăng tà, vừa chết chóc đến gai người, vừa... «Trần Phệnh» quá sá! —, đẹp con mắt về hình nét rạng rỡ, và đẹp lỗ tai về nhịp điệu, về âm thanh, về tiếng hân học, hung hăng, hực hực, về hơi gió, hơi kiêu, hơi người và hơi... gả chọi trong lúc hôn mê hỗn loạn — trừ những khúc nhạc Tây phương sai cung lõn lạc đối với bầu không khí... Samourai ấy — nhưng cõi lòng thì quả thật là chưa được đẹp mấy may về thái độ bất nhất của chàng hiệp sĩ «nặng nợ» kia, của nàng tiết phụ báo ân bằng oán, vay mặt trả gừng đến nước ấy thì thôi!

Bởi vậy, khách bàng quan ngoại quốc — vì trọng dân tộc tính của người Nhật —, nên chỉ còn một cách là đem so sánh ĐỊA NGỤC MÔN với La Sinh Môn thì họa chăng mới tìm ra được một bài học đích đáng về hai mặt Tư tưởng và Kỹ thuật trong cuốn phim «được gọi là vĩ đại» nọ.

Thì về khía Nội dung vở Đ. N. M. ta thấy gì?

Ta thấy, văn nghệ Phù Tang hiện đại đang quay về quá khứ huy hoàng của dân tộc để «mở cửa» — mở lối thoát — cho hiện tại bị dạt.

Cho nên La Sinh Môn, trong khoảng 1946 — 50 (là thời gian Nhật đang

mắc kẹt trong mớ bòng bong màu thuồng quốc tế trời buộc mình không còn cựa quậy được nữa) thì L.S.M. nêu ra một vấn đề tranh đấu giữa bạo lực của bản năng (biểu lộ bằng vai tướng cướp phạm tội cố sát và cưỡng dâm) với tình cảm rồn rền (biểu lộ bằng vai thiếu phụ... thông dâm về tiếm

thức) với lý trí suy nhược (biểu lộ bằng vai lang quân bất lực).

hay nói khác đi, L.S.M. đã nêu lên vấn đề tranh đấu giữa Đế Quốc với Nhân dân Nhật bản và giai cấp thống trị Phù Tang, nêu lên vấn đề mà không tìm ra được giải pháp, thành thử chỉ còn biết đặt cả hy vọng vào tương lai (biểu lộ bằng vai Tiểu phụ hồng mai đưa con hoang, dưới cửa Phật đài) thôi.

La Sinh Môn là thế.

Còn ĐỊA NGỤC MÔN thì sao?

Đ. N. M., phát sinh vào khoảng 1950-53 (là thời gian Nhật đã khởi sắc về mặt kinh tế, nhờ có chiến tranh Cao ly và đã dễ thở về mặt chính trị, do sự rút lui của quân đội Mỹ) nên mới nêu ra vấn đề chủ đề là cường quyền áp bức nhược tiểu dân tộc (Moritô là Đế quốc, Kesa là dân Nhật, Wataru là phe thống trị tiểu quốc) song, trước 1950, Văn Nghệ Nhật thiên hẳn về học thuyết Hư Vô (nặng về đạo Lão, đạo Phật, nhẹ về đạo Khổng và Võ Sĩ đạo), còn đến Đ. N. M. thì tuy đã khuynh về Thực tế (cả cuộc đời tình thân và thể chất của Kesa và Wataru là kết quả của Lý Trí thuần túy, đã được thể hiện ra thành lễ nghi cứng nhắc) nhưng chỉ «gọi là thắng» nổi Hư Vô (cả cuộc đời, cả nếp sống của Moritô là hiện thân của Tình cảm bột phát), thắng về khía tiêu cực thôi (Kesa thể mạng, Wataru tha thứ gần như là theo tác phong của tín đồ Thiên chúa giáo vậy). Để đến nỗi Kesa thì... về Trời (lên thiên đàng hay xuống Địa Ngục? — Có lẽ là xuống địa ngục vì «Cửa» địa ngục đã do tác giả mở sẵn ra rồi!); Wataru thì tuyên bố là «đời tôi tan nát»; còn Moritô

thì... thì phát «đầu hàng» cửa Phật. Rút lại, Đ. N. M. đã mở được một «cửa thoát» xét ra lại còn vô vọng hơn là... La Sinh Môn nhiều nữa. Vì sao vậy? Vì rằng: «Đế Quốc» tuy đã ăn năn niệm kinh tế độ rồi, nhưng «dân Nhật» thì đã «chết thay» cho chủ, mà «Chủ» thì... «tan nát cuộc đời», trước vấn đề... nhân mãn (hiện nay nước Nhật dân số lên tới 90 triệu người mà lại sống trên giải đất chật hơn Việt Nam) và trước vấn đề kinh tế ứ đọng (không có thị trường tiêu thụ).

Nền đời sống kinh tế và chính trị đó đã phản chiếu trung thành vào đời sống tinh thần của bốn nhân vật điển hình trong nghệ phẩm Đ. N. M., cả bốn nhân vật đều chứa sẵn «địa ngục» ở trong lòng mình:

Một là nàng Kesa thì thủ tiết với chồng mà sao lại có những cái nhìn «hoả ngục» đối với Moritô đến như thế? Rồi, sao lại hăm người thì ăn cho mình vào cái cảnh... báo oán? sao lại cứu người đã cứu mình bằng thủ đoạn tai quái, giữa lúc có thể tự hủy mình đi, trước khi dữ Moritô vào vòng sát nhân? — cái chết của Kesa, đến người Nhật phong kiến cũng phải cho là có tính cách «ma quỷ» (diabolique)! Như vậy không bảo là Kesa có chứa sẵn chất «địa ngục» ở trong tâm khảm mình làm sao cho được?

Hai là Moritô thì cử chỉ hào hùng của chàng, lúc chống phe phản nghịch, không đi đôi với thái độ «lãnh thường» lúc kể công với chủ (lúc ấy không còn phải là niềm Tình ái mà chính là lòng Tự ái — trước cuộc khiêu khích của các võ sĩ khác — điều khiển tình cảm của mình), sau hết là không xứng đáng với hành vi còn đó khi lên vào nhà định ám sát tình địch rồi, sau khi giết lầm phải người yêu thì lại hạ mình (theo đúng tôn chỉ Gia Tô giáo) xin chịu tội với kẻ thù, chứ không tuân lễ lối chính tông của Võ Sĩ đạo là tự mổ bụng.

Ba là Wataru thì từ đầu đến đuôi câu chuyện, «người chồng... bị đâm» này toàn giữ thế thủ, tức là thế tiêu cực, thỏa hiệp với địch (để cho vợ tự ý thay vai em gái vua; ép vợ đi chùa Chứa để «bỏ hẹn» với Moritô; kìm cương khi đua ngựa để nhường kẻ thù; đạo đức xuống khi tha thứ cho người giết vợ mình), thái độ đó không phải là một thái độ «tiền oan nghiệp chướng» thì còn là thái độ gì nữa?

Bốn là vai Tể tướng, người đã gây ra mối tình oan trái giữa cặp trai tài gái sắc kia, cũng đã tỏ ra là rất

hi... thì phát «đầu hàng» cửa Phật. Rút lại, Đ. N. M. đã mở được một «cửa thoát» xét ra lại còn vô vọng hơn là... La Sinh Môn nhiều nữa. Vì sao vậy? Vì rằng: «Đế Quốc» tuy đã ăn năn niệm kinh tế độ rồi, nhưng «dân Nhật» thì đã «chết thay» cho chủ, mà «Chủ» thì... «tan nát cuộc đời», trước vấn đề... nhân mãn (hiện nay nước Nhật dân số lên tới 90 triệu người mà lại sống trên giải đất chật hơn Việt Nam) và trước vấn đề kinh tế ứ đọng (không có thị trường tiêu thụ).

Nền đời sống kinh tế và chính trị đó đã phản chiếu trung thành vào đời sống tinh thần của bốn nhân vật điển hình trong nghệ phẩm Đ. N. M., cả bốn nhân vật đều chứa sẵn «địa ngục» ở trong lòng mình:

Một là nàng Kesa thì thủ tiết với chồng mà sao lại có những cái nhìn «hoả ngục» đối với Moritô đến như thế? Rồi, sao lại hăm người thì ăn cho mình vào cái cảnh... báo oán? sao lại cứu người đã cứu mình bằng thủ đoạn tai quái, giữa lúc có thể tự hủy mình đi, trước khi dữ Moritô vào vòng sát nhân? — cái chết của Kesa, đến người Nhật phong kiến cũng phải cho là có tính cách «ma quỷ» (diabolique)! Như vậy không bảo là Kesa có chứa sẵn chất «địa ngục» ở trong tâm khảm mình làm sao cho được?

Hai là Moritô thì cử chỉ hào hùng của chàng, lúc chống phe phản nghịch, không đi đôi với thái độ «lãnh thường» lúc kể công với chủ (lúc ấy không còn phải là niềm Tình ái mà chính là lòng Tự ái — trước cuộc khiêu khích của các võ sĩ khác — điều khiển tình cảm của mình), sau hết là không xứng đáng với hành vi còn đó khi lên vào nhà định ám sát tình địch rồi, sau khi giết lầm phải người yêu thì lại hạ mình (theo đúng tôn chỉ Gia Tô giáo) xin chịu tội với kẻ thù, chứ không tuân lễ lối chính tông của Võ Sĩ đạo là tự mổ bụng.

Ba là Wataru thì từ đầu đến đuôi câu chuyện, «người chồng... bị đâm» này toàn giữ thế thủ, tức là thế tiêu cực, thỏa hiệp với địch (để cho vợ tự ý thay vai em gái vua; ép vợ đi chùa Chứa để «bỏ hẹn» với Moritô; kìm cương khi đua ngựa để nhường kẻ thù; đạo đức xuống khi tha thứ cho người giết vợ mình), thái độ đó không phải là một thái độ «tiền oan nghiệp chướng» thì còn là thái độ gì nữa?

Bốn là vai Tể tướng, người đã gây ra mối tình oan trái giữa cặp trai tài gái sắc kia, cũng đã tỏ ra là rất

hi... thì phát «đầu hàng» cửa Phật. Rút lại, Đ. N. M. đã mở được một «cửa thoát» xét ra lại còn vô vọng hơn là... La Sinh Môn nhiều nữa. Vì sao vậy? Vì rằng: «Đế Quốc» tuy đã ăn năn niệm kinh tế độ rồi, nhưng «dân Nhật» thì đã «chết thay» cho chủ, mà «Chủ» thì... «tan nát cuộc đời», trước vấn đề... nhân mãn (hiện nay nước Nhật dân số lên tới 90 triệu người mà lại sống trên giải đất chật hơn Việt Nam) và trước vấn đề kinh tế ứ đọng (không có thị trường tiêu thụ).

Nền đời sống kinh tế và chính trị đó đã phản chiếu trung thành vào đời sống tinh thần của bốn nhân vật điển hình trong nghệ phẩm Đ. N. M., cả bốn nhân vật đều chứa sẵn «địa ngục» ở trong lòng mình:

Một là nàng Kesa thì thủ tiết với chồng mà sao lại có những cái nhìn «hoả ngục» đối với Moritô đến như thế? Rồi, sao lại hăm người thì ăn cho mình vào cái cảnh... báo oán? sao lại cứu người đã cứu mình bằng thủ đoạn tai quái, giữa lúc có thể tự hủy mình đi, trước khi dữ Moritô vào vòng sát nhân? — cái chết của Kesa, đến người Nhật phong kiến cũng phải cho là có tính cách «ma quỷ» (diabolique)! Như vậy không bảo là Kesa có chứa sẵn chất «địa ngục» ở trong tâm khảm mình làm sao cho được?

Hai là Moritô thì cử chỉ hào hùng của chàng, lúc chống phe phản nghịch, không đi đôi với thái độ «lãnh thường» lúc kể công với chủ (lúc ấy không còn phải là niềm Tình ái mà chính là lòng Tự ái — trước cuộc khiêu khích của các võ sĩ khác — điều khiển tình cảm của mình), sau hết là không xứng đáng với hành vi còn đó khi lên vào nhà định ám sát tình địch rồi, sau khi giết lầm phải người yêu thì lại hạ mình (theo đúng tôn chỉ Gia Tô giáo) xin chịu tội với kẻ thù, chứ không tuân lễ lối chính tông của Võ Sĩ đạo là tự mổ bụng.

Ba là Wataru thì từ đầu đến đuôi câu chuyện, «người chồng... bị đâm» này toàn giữ thế thủ, tức là thế tiêu cực, thỏa hiệp với địch (để cho vợ tự ý thay vai em gái vua; ép vợ đi chùa Chứa để «bỏ hẹn» với Moritô; kìm cương khi đua ngựa để nhường kẻ thù; đạo đức xuống khi tha thứ cho người giết vợ mình), thái độ đó không phải là một thái độ «tiền oan nghiệp chướng» thì còn là thái độ gì nữa?

Bốn là vai Tể tướng, người đã gây ra mối tình oan trái giữa cặp trai tài gái sắc kia, cũng đã tỏ ra là rất

mục quái ác khi «nhấn» vào vấn đề thưởng công cho Moritô, khi làm mỗi giới một cách khác «ma cô» cho đến chết cả mình lẫn người khác) để chống lại bạo lực của hạng người chỉ có đạo đức về mặt xã hội mà cực kỳ vô đạo về mặt cá nhân (Moritô trung quân ái quốc mà mù quáng vì vị kỷ, kiêu cán bộ V.M.) và tìm cứu cánh trong chủ trương Xuất Thế (tu là cõi phúc, tình là dây oan).

Triết lý đó, tuy cao thì cao thật, song vẫn chưa giải quyết nổi vấn đề nhân sinh, gia dĩ lại «bị» diễn đạt bởi một công trình văn nghệ bố cục đã kém phần chặt chẽ lại «bị» bộc lộ bởi những tài tử không được xuất sắc như khi đóng cuốn La Sinh Môn, nên thực giả có người chê là «Đ. N. M. không được sâu bằng L.S.M., và câu chuyện khó nhớ quá!»

Đến đây, bước sang Phần hình thức

Thì về mặt bố cục, cuốn phim này đã «trộn» hai câu chuyện (nội loạn và ác tình) vào một cốt, mà lại bỏ dở nhiều mâu thuẫn không giải quyết hợp lý (em gái vua, anh Moritô, di Kesa) nên hóa ra lỏng lẻo (khó nhớ), đã vậy, trái với L. S. M. vốn là một tác phẩm tả chân Đ. N. M. lại là một tác phẩm ẩn tượng cho nên ru diễm là «nói» toàn bằng hình ảnh, song ngược điềm cũng đích là ở chỗ đó, thành thử tình tiết bỗng trầm mau lẹ đã phải lệ thuộc vào tiến trình của hình ảnh: khiến cho nhiều đoạn «nặng và chậm», đối với quá trình diễn biến về tâm lý của người xem phim. Chính vì thế mà vai đóng Kesa, ở L. S. M. bừng bừng thu hút khán giả là thế, thế rồi đến Đ. N. M. thì toàn phải «nói» bằng... những cảnh yên lặng cả, nên sút hẳn mất vẻ khám phá đi (không sâu).

Để kết luận, có thể công nhận là về cả hai mặt Tư tưởng và Kỹ thuật, mặc dầu Địa Ngục Môn đã vượt ra ngoài khuôn khổ của La Sinh Môn (thực tế hơn và mau mẽ hơn) song về quan niệm nhân sinh đưa ra đề mong giáo hóa nhân dân — nhất là nhân dân Việt Nam ở đây, lúc này — thì e rằng kết quả thu lượm được khó lòng tốt đẹp bằng thành tích của La Sinh Môn.

N. Đ. T.



Hộp thư tòa soạn

Bạn Lê Phúc (Đà Lạt):

Rất cảm ơn bạn đã gửi phóng sự. Sẽ có dịp đăng gien. Thân mến.

Bạn Đức Nhuận (Sài Gòn):

Hoan nghênh thiên chí của bạn. Chúng tôi sẵn sàng tiếp nhận bài của bạn. Đa tạ.

Bạn Nguyễn Tịnh Giang (Đà Nẵng):

Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.

Bạn Lương Hy:

Bạn quên, đã viết lên hai mặt giấy.

Bạn Phạm Ngọc Nhiễm (K.B.C. 4171):

Hoan nghênh. Sẽ có dịp đăng. Đa tạ.

Bạn Bá Kỳ (K.B.C. 4034):

Đang xem. Nếu khả quan xin chiều ý bạn.

Cảm ơn.

Bạn Lưu Bích Tường (Chợ Lớn):

Thành thật đấy. Hoan nghênh. Sẽ có dịp đăng. Thân mến.

Bạn N. B. (Huế):

Bạn cứ gửi về những đề tài mới lạ, không ngoài tôn chỉ của Đời Mới. Đa tạ.

Bạn Anh Phong (Sài Gòn):

Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.

Bạn Tô Văn (Khánh Hội):

Đã nhận được rồi. Đa tạ.

Bạn Lê Anh Tuấn (Rạch Giá):

Bạn quên, đã viết lên hai mặt giấy.

Bạn Châu Văn Mồ (Phan Rang):

Rất hân hạnh. Nếu như bạn gửi cho những chuyện lạ, phong tục tập quán của dân chiếm thành thì thật là quý hóa vô cùng. Sẵn sàng tiếp nhận. Cảm ơn trước.

Bạn Nguyễn Phi Bằng (Huế):

Chuyện sống thật đấy ư? Phải: «Rời yêu thương nào đã mấy ai vui» «tách tách xé» mà. Thông cảm. Gửi tiếp nhé. Sẽ đăng. Thân mến.

Bạn Thái Huy Xuân Dung (Huế):

Đều nhận đủ. đang xem. Đa tạ.

Bạn Hương Ly Sơn (Quảng Ngãi):

Rất hoan nghênh. Nếu có thể bạn gửi cho những phóng sự điều tra sông và thật nhất là dân tình sau bao năm khói lửa. Tin tưởng.

Bạn Trần Đăng Khoa (Hội An):

Đã nhận đủ. Lần lượt sẽ trả lời. Sẽ chuyển cho bạn phụ trách. Trước bạn có ở Vinh không? Thân mến.

Bạn Trần Mỹ Dung (Biên Hòa):

Khả quan. Văn gọn. Nên tìm những đề tài mới lạ. Thân mến.

Bạn Bình Nhị nghệ sĩ:

Thưa, không dám giận đâu ạ. Cảm ơn bạn đã gửi «câu chuyện nhỏ» sẽ đăng. Thân mến.

Bạn Thanh Vân (R.Q. Nha Trang):

Đã có ý hay, xây dựng đấy.

Chúc sáng tác nhiều. Thân mến.

Bạn Minh Dũng (Huế):

Đều nhận đủ. đang xem. Đa tạ.

Bạn Anh Tâm (Đà Lạt):

Đã đọc «tình khảm bốn giới». Thơ lưu loát chắt thành lăm. Đa tạ.

Em Hồng Châu (Nha Trang):

Độc thư em, cảm động lắm. Cố gắng đề tiền nhà. Nhận đủ. đang xem. Thân mến.

làm Tân càng thấy lạnh. Tân và Châu không ai muốn nói gì nữa, để yên cho lòng lắng sâu về dĩ vãng, cố tìm một chút hương thơm của ngày cũ để sưởi cho ấm lòng giữa buổi giao thừa lạnh lạnh này. Châu vút mẩu tàn thuốc nói:

— Mai đến bây giờ tàn vẫn chưa đến nhỉ?

NĂM GIỜ SÁNG!

Xa xa đã nghe mơ hồ có tiếng gà gáy sang canh. Tiếng gà mệnh mang lẳng đần vào khí trời lạnh lạnh, len lỏi vào tâm tư, tạo thành những niềm xúc cảm hoang khuâng trong lòng những người đơ chiếc giữa độ đông tàn.

Bỗng Tân và Châu cùng đứng phắt dậy. Một tiếng còi tàu vang lên, nơi phía chân trời mù mịt sương mai. Một làn khói xám tỏa lên không trung, rồi một đầu máy thoát ra khỏi mấy hàng cây, lướt mình trong sương sớm.

Chuyến tàu cuối năm đã đến.

Sân ga chỉ thưa thớt vài người đi đón. Tàu dừng lại. Chuyến tàu cuối năm tuy hơi vắng khách song vẫn không làm mất được cái vui muốn thuở của những chuyến tàu về ga.

Đã có tiếng cười nói lẫn tiếng gọi nhau đầy hoan lạc.

— Anh Tân!

Tân quay mình lại:

— Lan!

Lan nở một nụ cười làm tươi hẳn khuôn mặt xinh xinh ấy:

— Tàu đến trễ quá, anh Tân chờ có lâu không?

— Chờ đã hai năm rồi đấy!

Lan thấy có người đi với Tân nhìn mình, đưa mắt nhìn Tân, Tân hiểu ý, mỉm cười:

— Xin giới thiệu với Lan, đây là Châu, một người bạn và đây là Lan...

Lan vội ngắt lời Tân:

— ... một người em.

Rồi Lan cười, và cả ba người đều cười theo.

Lan nhanh nhẩu:

— Chào anh ạ!

— Chào cô ạ!

Lan quay về phía Tân:

— Sao hồi này anh bảo chờ em những hai năm?

— Vâng, đã hai năm rồi đấy. Vì phải chờ Lan từ 11 giờ đêm ba mươi đến 5 giờ sáng mùng một, không phải là hai năm rồi ư?

Ba người cùng cười. Lòng họ tràn

(tiếp theo trang 21)

trẻ những niềm vui.

Lan xách chiếc giỏ đựng vài cái bánh ổ, hương vị của phố Hội xa xôi, vừa đi vừa nói:

— Anh Tân, chúng ta đã là những người cùng chí hướng, tôi muốn bàn ngay với các anh câu chuyện này. Tôi không về đây để ăn Tết, tôi chỉ về đây với một ước muốn, cùng các anh làm một việc gì... Một việc gì? Tôi muốn nói đến văn nghệ.

Tân lập lại:

— Văn nghệ?

— Vâng, chúng ta đã đau khổ vì chiến tranh nhiều lắm rồi. Chỉ có nghệ thuật mới mang lại cho loài người một nền hòa bình chân chính và vĩnh viễn. Âm thanh, màu sắc, tư tưởng mới có thể gây cho lòng người một lòng tin vĩnh cửu, một tình yêu bất diệt, mới xóa bỏ được những thù hận, cảm tức giữa người và người. Nghệ thuật là một sợi dây vô hình nối liền bốn hướng trời trong một niềm hiểu biết và thân ái, tất nhiên phải là thứ nghệ thuật chân chính. Tôi muốn cùng các anh hoạt động văn nghệ, các anh nghĩ sao?

Châu bi quan:

Một con én không làm nổi một mùa Xuân, cô Lan ạ!

Tân vội cướp lời Lan:

— Vâng, tôi đồng ý với anh rằng một con én không làm nổi một mùa Xuân, song ít ra nó cũng gieo vào lòng người một ấn tượng về mùa Xuân. Trong ánh nắng đầu hạ, một cánh én liệng trên lưng trời vẫn còn thừa mánh lợc để làm cho lòng người bằng khuâng vì mùa Xuân chưa dứt hoặc một vài sợi tơ trời về với trong nắng hè vẫn đủ làm cho lòng người cảm thấy một mùa thu đã man mác về trong ngàn cây nội cỏ.

— Tôi đồng ý với Tân, anh Châu nghĩ thế nào? Chúng ta phải hành động. Giữa xã hội thị thành này, bao nhiêu tâm hồn đang xuống dốc, ta không có quyền ngồi xem bao giờ họ xuống đến vực thẳm. Đành rằng sức ta không làm nổi việc lớn, song « thả thấp một ngọn nến nhỏ còn hơn ngồi mà nguyên rửa bóng tối ». Và lại đời còn lắm chuyện nào lòng.

Bên cạnh gác tia lều son là những mái lá nghèo nàn, bên những điệu đàn dâm loạn là những tiếng nức nở của bao nhiêu kẻ làm than! Phải

đem nghệ thuật và lại cuộc đời. Bây giờ không còn phải là lúc ngồi để than « ôi thế thái nhân tình ». Đời là của chúng ta, chúng ta có bổn phận phải tô điểm, không việc gì khó cả. Có thiện chí, nhất định sẽ thành công.

Đảng đông đã hừng sáng. Sương vẫn còn xuống. Có tiếng chim hót trong ngàn cây nghe mà dịu cả lòng.

— Đây, các anh thấy không? Đời đẹp biết bao. Lốp sương mù này nhất định phải tan khi ánh nắng lên. Và tất cả những cái gì hứa hẹn sẽ đến.

Tân trầm ngâm một chốc, có lẽ chàng suy nghĩ, rồi nói:

— Phải, chúng ta phải hoạt động. Phát động một phong trào văn nghệ lành mạnh và mạnh mẽ. Phải nhận chân sứ mạng thiêng liêng của nghệ thuật là tô thắm cuộc đời, cải tạo đời, gây lòng yêu thương giữa những người đã ghét nhau. Nghệ thuật sẽ hàn gắn được tất cả những vết thương lòng, sẽ mang lại cho mọi người những cảm giác êm dịu khi nghe những âm thanh, ngửi ngát khi ngấm muôn màu sắc sặc sỡ của vũ trụ, hoặc say sưa khi đọc những mẩu đời đáng sống, những vận điệu mê ly.

Nghệ thuật phải bảo vệ tự do của con người. Nếu xã hội còn thối tha, mục nát, còn những xâm phạm trắng trợn đến quyền tự do của con người, nghệ thuật có bổn phận phải tranh đấu và tiêu diệt tất cả bất công mới mong tiến tới một nền hoà bình chân chính.

Lan nhìn Tân nói như say, mỉm cười nhìn làng xóm đang kia.

Sương vẫn xuống đều, mọi vật còn ẩn hiện trong sương. Chưa có ai ra đường cả, có lẽ người ta còn sợ « đạp đất » chứ gì? Lan nói tiếp trong khi Châu nhủu mày nhìn về phía xa xăm:

— Chiến tranh đã làm cho lòng người cay đắng, bao nhiêu trẻ mồ côi, bao nhiêu người góa phụ, bao nhiêu kẻ tật nguyền...

Châu nhìn Lan, Lan hiểu ý nhưng vẫn thân nhiên nói tiếp:

— ... trong ấy có tôi; bao nhiêu nghĩa địa đã mọc lên, hàng triệu người đã chết. Hình ảnh đờn đau của 170 ngàn dân ở đảo Hiroshima chưa đủ làm cho chúng ta kinh hãi ư? Vẫn còn bao nhiêu tiếng rên la vì thuốc súng. Đã đến lúc phải nhận chân rằng chỉ có Nghệ thuật mới mang tình yêu đến cho nhân loại,

tạo Hòa bình chân chính và vĩnh viễn cho thế nhân. Phải và lại cuộc đời bằng nét bút.

Có tiếng pháo nổ, và bên kia đầu có cả tiếng em bé reo vang. Sương đã tan dần... tan dần... Bỗng nhiên Lan reo lên:

— Ô kia, các anh thấy không? Ánh nắng đầu tiên của một năm mới bừng nở đằng phía đông đẹp quá, bao nhiêu là hy vọng. Phải làm việc ngay từ phút đầu của năm mới.

Quả thật ở chân trời đã bừng sáng. Những tia nắng đầu tiên vươn lên một cách ngạo nghễ. Có tiếng pháo nổ nhiều xen lẫn với tiếng chim kêu chào Nàng Xuân đã đến.

A ha! Nào nức đến tận cuối trời. Ánh nắng thơm tho của một năm mới còn nguyên, ấm quá! Đẹp quá! Làm mấy con bướm cũng như vội vàng đập nhanh đôi cánh màu đỏ tận hưởng hương hoa. Đời vui như hoa nở, mùa xuân thanh bình đến đáng yêu quá, nào nức đến tận cuối trời.

Hồi mấy lần mây trắng đang gấp gáp hướng về phía chân trời đầy ánh nắng! Cho tôi gửi tiếng em bé reo vang của bốn hướng! A ha! Một mùa Xuân đang rộn rã về trên ngàn cây nội cỏ và nào nức về trong tiếng reo vang của các em!

Một mùa Xuân! Một mùa Xuân văn nghệ về với thế nhân! Có ai nghe tiếng gọi Hòa bình đang tha thiết ở bốn hướng trời?

— Một mùa Xuân! Một mùa Xuân văn nghệ về với thế nhân! Hãy bừng lên ánh sáng đầu Xuân! Hãy bừng lên nữa đi để sưởi ấm lòng người, hồi một mùa Xuân văn nghệ!

Nắng đã lên rồi. Đời như hoa nở. A ha! Ngoài Việt Bắc đã có hoa đào và trong Nam nắng đã lên hương! Còn ở đây có gì hồi những mái tóc huyền rung rinh trên mấy vai áo trắng? Nắng đằng đông rực sáng, tiếng em bé reo vang, cuộc đời như bừng nở dưới tà áo em Xuân.

Trên con đường về sớm mồng một, hình ảnh ba người tuổi trẻ nổi bật trên nền trời. Họ thấy hoa nở trong lòng, ánh sáng đầu Xuân len lỏi vào tâm tư làm họ dễ mê ngây ngất vì hy vọng... Lan cười và sung sướng nói:

— Thôi chúng ta đi nhanh lên các anh!

Huế cuối Đông 54

THƯƠNG LAN

(Nhóm Sóng Ló)

Tiếng nói của dân nghèo

— (TIẾP THEO TRANG 23) —

Đám đất khó nghe kể nỗi chán chường của những kẻ bị giam cầm khổ.

Ngay ở đoạn đầu đã thấy Văn Sơn hồng, vung rồi, diễn tả không lên, sai hết cả nghĩa văn phạm. Ta thử hỏi: Trời là gì? Bầu không khí mà ta đặt cái tên để để phân biệt, thế thôi! Như vậy thì Trời đâu có «buông lời» hay «rũ xuống» được, và bắt làm sao biết «kể nỗi chán chường» như Văn Sơn đã nghe. Văn Sơn muốn nhân cách hóa chàng? Đúng như câu kết: «của những kẻ bị giam cầm khổ». Văn Sơn đã vô ý lúc gieo chữ, do đó người đọc sẽ có rất nhiều cảm tưởng không hay đối với tác phẩm.

Lý thuyết cần phải tùy theo trường hợp, thực hành cũng phải đúng chỗ, đúng lúc. Chứ lý thuyết hay thực hành suông chả được ích gì. Tiếc rằng tác phẩm TIẾNG NÓI của DÂN NGHÈO phát hành hơi trễ, mà nội dung thì quá sớm. Cho nên, Văn Sơn bị hồng. Nếu Văn Sơn để ý từng câu, từng chữ, văn một và chịu khó tìm hiểu thêm về văn phạm, kỹ thuật thì tôi tin rằng rồi đây Văn Sơn sẽ thành công lớn, đứng vào bậc khá trong giới văn nghệ sĩ đây.

Cần gì phải có tên tuổi với Văn Sơn nhỉ? Và Văn Sơn nhận thấy rằng Văn nghệ không phải là một việc làm nhất thời, và cũng cần hiểu rõ Văn nghệ chẳng phải để để ai muốn lợi dụng, đùa bỡn, bôi nhọ được đâu. Người ta muốn viết gì là viết, làm gì là làm. Cần biết rõ tác dụng của văn nghệ như thế nào, để làm gì? cùng Đời Sống chính Minh trước đã. Đừng lợi dụng văn nghệ để mua danh... làm lợi khí tuyên

truyền, nếu thế chỉ là một việc bôi xấu Văn nghệ thôi.

Trong giai đoạn khẩn trương này, chúng ta không nên hồ đồ, nói suông hay làm suông mà phải ra công Hiến thực, hiện thực ngay chính mình trước. Muốn phá một cái gì tất phải bồi đắp lại ngay. Mong Văn Sơn hiểu và đừng để có những sự đáng tiếc như tập TIẾNG NÓI của DÂN NGHÈO nữa.

NGUYỄN THU MINH

Bổ chính

Bài «CÁC BÀ MẸ NÊN BIẾT VỀ SĨNH TỔ» đăng trang 25 là của Lê Phúc, Song vì sự sơ suất nên bỏ sót tên tác giả. Vậy xin bổ chính.

Đề được CHÂN LÝ HÓA đời mình nên xem tạp chí

TÌM HIỂU

THÔNG - THIÊN - HỌC

Một cơ-quan tinh-thần, đạo-đức, không đảng phái Tìm Chân-lý và Truyền-bá Chân-lý

Giải-quyết nhiều vấn-đề khó-khăn khúc-mắc của đời người.

Chỉ rõ cho biết Ta là gì? và Sứ-mạng của Ta đối với Ta, đối với Gia-đình, đối với Xã-hội.

Giác-ngộ đời Chơn-lý.

Đồng-bào, Công-chức, tư-chức, thanh-niên nam-nữ Nên xem Tìm Hiểu Thông Thiên Học.

Bao-quán: 35 đ.đ.đ. Grimaud—SAIGON

Giám-đốc: NGUYỄN-VĂN-HUÂN

Chủ bút: NGUYỄN-THỊ-HAI

DỪNG

HỒ VIỆT NAM

Dán giấy, bao thơ thật là tiết kiệm.

Chải GOMFIX

Giúp bạn đẹp thêm và dễ tẩy gôi.

BRILLANTINE BOBEL

Sản phẩm do Nhà PHƯƠNG MAI sản xuất

CHỈ CÓ TÂY MỤC

PHÙ THỦY

mới tẩy được các vết mực lâu năm

PHẦN HOA SÁI PHƯƠNG MAI

Dùng mát da và trị sài ghê cho trẻ em.

Một sản phẩm tốt nhất ở Việt Nam

HỘI CÔNG-THƯƠNG

SAIGON

Góc đường Vannier và Georges Guynemer

XUẤT NHẬP CẢNG

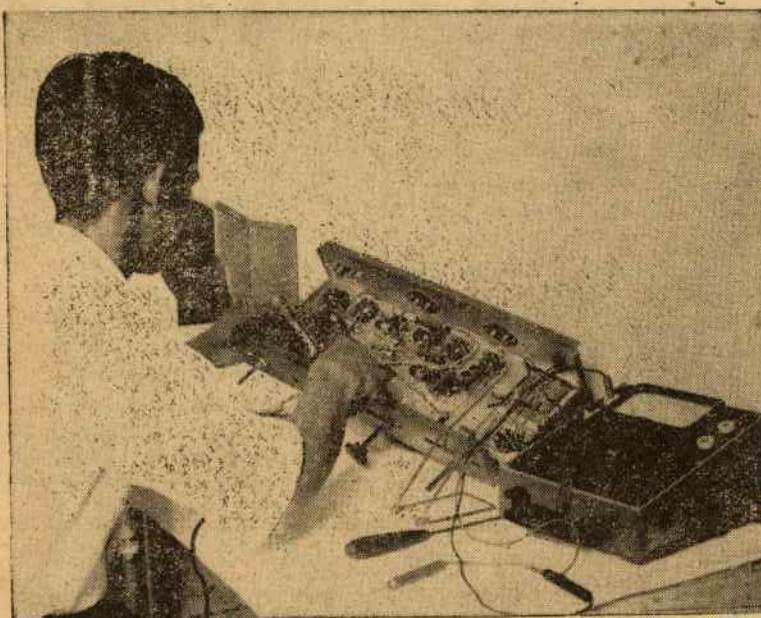
Điện Thoại số 22.137

SAIGON

NGHỈ MÁT CAP SAINT JACQUE

HÃY ĐẾN

HÔTEL VIỆT-NAM



Khóa dạy hàm thụ Vô tuyến điện

Lần thứ nhất trên lãnh thổ VIỆT NAM khóa học R.P và SỬA MÁY VÔ TUYẾN ĐIỆN dạy bằng lối HÀM THỤ. Bài vở dễ hiểu bằng Việt Ngữ. Thực hành đầy đủ như AU MỸ. Hết khóa sẽ phát CẤP BẰNG và được trọng dụng về ngành chuyên môn.

Bên trường đã đào tạo được rất nhiều anh em theo học được kết quả mỹ mãn. Ghi tên học lúc nào cũng được—Tại trường có khai giảng khóa:

1- H Ệ TH ỊNH VI ỆN V.T Đ.H.H. — 2- Đ IỆN T ÍN VI ỆN — 3- R ÁP và S ỬA máy thu thanh V.T.Đ.

Viết thư hỏi học tại trường Chuyên Nghiệp V.T.Đ. LECTASON 278, đường Trưng Nữ Vương (P. Blanchy) Saigon—Đ. T. 22.087.

Nắng Xuân quê với nàng công chúa

(Tiếp trang 27)

Về ngạc nhiên hiện trên nét mặt bà lão. Nụ cười như đọng lại trên khoe miệng hiền từ. Có lẽ khi ấy bà muốn xé tan màn tối để nhìn thẳng cháu.

«Cháu không đi nữa đâu!» Thắng bé vừa nói vừa chạy lại sà vào lòng bà. Ngập ngừng, nó thổ lộ: «Cháu đi thì ai ở nhà với bà, mà ở nhà một mình thế nó buồn lắm. Bà không sợ buồn à? Thôi cháu không đi nữa».

Bà lão cười cảm động, đôi môi run run nước mắt long lanh hai bên khoe già nua, rồi chảy dài theo đôi má nhăn nheo. Bà nghẹn ngào không nói được nửa lời.

BÀ CÔNG CHÚA từ lâu vẫn đứng ngoài cửa nhìn vào. Quang cảnh ấy đã làm bà tìm ra lẽ sống. Từ lâu, sống trong cung nội quen thói đài các, được người hầu kẻ hạ, bà công chúa tưởng trên đời chỉ có mỗi một mình bà. Do đó, sinh ra tính kiêu căng, ích kỷ. Bà không biết là người ta chỉ sung sướng khi nào được sống vì kẻ khác, thương yêu người quên mình.

Gương đưa bé tự hy sinh cả một cuộc vui để khỏi buồn lòng người bà đáng kính đã giúp cho bà công chúa thấy cả một lối sống dễ thương và thú vị. Bà đi mau về phía lầu dài. Nắng xuân chan hòa trên đồng cây nội cỏ. Nắng vàng tươi, rực rỡ huy hoàng. Nắng đầu xuân làm ấm lòng bà công chúa. Bệnh ích kỷ, kiêu căng chữa lành trong phút chốc, lòng bà không nguội lạnh như ngày xưa nữa.

Từ mùa xuân năm ấy cho đến năm sáu mùa xuân sau, bà công chúa hiền lành vẫn sống, bên đám người mộc mạc. Bà không trở về cung điện cũ, mà ở lại làng quê, hòa mình vào đời sống thân yêu của những người dân chất phác.

MINH CHI

NHÂN TIN

Tìm con là BUI VĂN ĐE, bình sĩ, trước kia ở thành 72 (Chợ Quán). Hiện giờ ở đâu cho biết tin gấp, gia đình đó chuyện rất cần.

Bà con, anh em nào biết, xin báo tin theo địa chỉ dưới đây, rất cảm ơn:

Bà NGUYỄN THỊ RÓI (tức Thâm) (số 421, đường Mũi Nai (Hà Tiên)

ĐỜI MỚI số 152



XXVIII

CHIẾC xe buýt ạch ạch bèn bèn đường trước mặt. Tỉnh hấp tấp chạy sang. Đám hành khách chen lấn nhau lên. Hơi người, mùi bụi đường, mùi dầu máy xe hơi ngọt ngọt. Tỉnh đứng dựa vào thành ghế. Chiếc xe chậm chậm lăn bánh qua mấy con đường lổ lổ.

Mùa mưa đã ngớt từ lâu. Trời trở lạnh nửa đêm về sáng. Chiều chiều Tỉnh lên một cơn sốt hăm hăm.

Tỉnh bỏ nhà máy đã sáu tháng trời nay, từ ngày đi chiếu điện, bác sĩ cho biết là phổi anh hơi yếu.

Ở sở, anh cứ lên phòng thuốc luôn đến nỗi cô phụ tá đã thành quen mặt. Thầy thuốc vẫn cứ chiếu theo đơn thường lệ cho anh mấy viên ký ninh rồi đuổi về nhà máy. Cuối cùng Tỉnh xin nghỉ việc. Anh biết chắc rằng, cứ cái đà ốm này sớm muộn anh cũng theo số phận ông Thạnh ngày nào.

Thôi việc nhà máy Tỉnh xin được một chân thư ký hăng hái. Công việc nhàn hơn và hợp với sức khỏe của anh.

Tỉnh làm việc nhẹ mà mỗi ngày Tỉnh thấy sức khỏe mình một sút kém đi. Anh cứ sốt luôn về chiều, sáng gặp người anh mỗi một rời rã. Bạn bè gặp kêu rằng dạo

này anh gầy và xanh đi một cách đáng ngại. Mỗi tháng một lần Tỉnh phải đi khám bệnh. Trước còn đi bác sĩ ngoài. Sau vì tốn kém quá anh phải đi khám bệnh tại phòng thuốc của sở. Cho đến một hôm, anh nhận được giấy sở cho nghỉ việc.

Đã hai tháng nay Tỉnh nằm dưỡng bệnh tại nhà Lê. Lê là cô bạn cùng sở quen anh từ ngày mới vào. Sở dĩ anh lại ở nhà Lê là vì một hôm anh ốm, Lê có lại tìm thăm anh. Lúc ấy vào buổi chiều. Lê đến cho anh một cân cam. Cô rất ngạc nhiên thấy căn nhà thấp và chật chội của vợ chồng Trục cô bảo ngay với Tỉnh:

— Anh Tỉnh à. Anh nên lại đi thôi đi. Đau yếu quá, mà ở vào một chỗ chật chội, thiếu không khí và vệ sinh như thế này thì rồi anh đến... chết mất.

Mới đầu Tỉnh từ chối. Anh phân vân quá. Một phần sợ mất lòng vợ Trục, xưa nay đối đãi với anh rất mực ân cần, tử tế. Một phần gia đình Lê có một mình cô với bà mẹ, anh là đàn ông lại ở chung đụng e không tiện. Sự thực thì Lê rất tốt. Đó là một thiếu phụ đáng thương. Lê có một quãng đời gần giống Hạnh. Lấy nhau được hai năm thì chồng cô bỏ cô. Anh ta đi theo một cô gái nhây. Lê bắt đầu đi làm, nuôi mẹ Hai Mẹ con ở chung tại một nhà cuối ngõ hẻm ăn thông ra một phố ồn ào. Căn nhà ấy có hai gia đình ở. Nhà Lê chiếm gian ngoài. Gian trong rộng hơn là của một gia đình công chức, có hai vợ chồng, một cô con gái còn đi học và một người bố già. Cái ngõ hẹp có con đường lát si măng gợn gợn cũng hơi ảm đạm.

Cuối cùng Tỉnh đành nhận lời. Ở nhà Trục chật chội và thiếu vệ sinh không làm anh quan tâm lắm bằng vấn đề chiếu thuốc. Mỗi buổi chiều Tỉnh phải đạp xe lên tận nhà một người y tá quen chờ ông về để tiêm cho anh. Chiều nào sốt, mệt quá là nghỉ. Tiền tiêm thuốc lại đắt. Số lương của Tỉnh chỉ tiền trọ và tiền thuốc là vừa hết. Anh phải viết nhiều hơn để kiếm thêm tiền tiêu vật. Trong mấy người bạn văn, Tỉnh sống thiếu thốn nhất. Song anh vẫn giấu cảnh nghèo của mình. Thường thường anh nhận được món tiền viết bài nào là đưa anh em đi ăn uống cho vui. Anh tìm thấy chút an ủi bên cạnh

(đọc tiếp trang sau)

Kể từ 10-9-54 dời về địa chỉ mới

HO ! HO ! HO !

Thái Bình Bô Phế Tinh

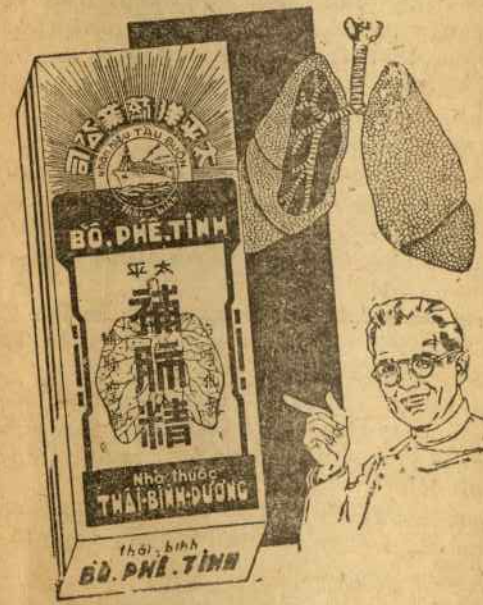
Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bổ phổi, nhuận phổi, gián hỏa, trừ đàm và trị các chứng ho bất luận mới phát hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều Có bán khắp nơi Nhà Thuốc

Thái-Bình-Dương

78 Boulevard Gaudot—CHOLON



ĐỜI MỚI số 152

TRANG 43



đủ hạm: Nhí-Nhất-Ngang
214 DIXMUDE - SAIGON



Đừng lầy lắt nữa !

SỨC KHOẺ LÀ HẠNH PHÚC TRÊN
ĐỜI VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG 1 HOÀN

CỬU-LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và
thích làm việc hơn trước

CỬU-LONG-HOÀN

CỦA NHÀ THUỐC VÕ-ĐÌNH-DÀN-CHOLON



NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

những người bạn vốn sống nhiều bằng tình cảm. Đôi khi họ khuyến khích anh làm việc.

Lại ở với Lê, Tình đã được khoản tiền chích thuốc. Anh được tiêm đều đều mỗi ngày. Những cơn sốt về chiều nhờ vậy đã giảm đi đôi chút.

Lê xếp cho tình một chỗ nhỏ phía hàng hiên bên ngoài. Ban ngày hoặc lúc nào viết Tình xếp ghế bô lại và ngã mình vào treo lưng lẳng bên cửa trần song ra làm bàn viết. Căn phòng nằm kín đáo sau bức rèm hoa mà Lê đã tự tay khâu cho anh.

Ở cạnh Lê, Tình nhớ đến Nhân. Người con gái hiền lành Tình thương mến đã lấy chồng được ngót nửa năm trời nay. Nhân lấy cai Đản, người hàng xóm đứng tuổi góa vợ vẫn ngấp nghé cô từ lâu. Hôm nhận được thư Lực báo tin Nhân lấy chồng Tình chợt nhớ đến câu nói đùa của Hoài ngày nào :

— Nếu anh định kén một người vợ hiền thì có Nhân chính là người vợ lý tưởng đấy...

Câu nói ấy, nhớ lại, Tình bỗng thấy nao nao buồn. Một nỗi tiếc thương mà anh không phân tách nổi Anh biết rằng Nhân đã nặng tình với anh và anh cũng yêu Nhân. Nhưng Tình đã đi xa... Nếu lấy anh, bây giờ Nhân sẽ khổ. Cuộc đời của người con gái hiền hậu ấy không thể buộc vào nếp sống giông bão của Tình. Đối với anh hạnh phúc dường như là một bóng nắng. Tình yêu giấy bút, lòng khát khao sự sống đời đời luôn luôn quyến rũ anh.

Qua một thoáng buồn lòng Tình dịu lại khi nghĩ rằng: Từ nay Nhân sẽ yên phận.

Lê có một giọng nói nhỏ nhẹ, buồn buồn. Cuộc đời thiếu tươi vui hình như đã dành sẵn cho người thiếu phụ còn trẻ có đôi mắt lúc nào cũng như là ướt lệ ấy. Cả đến nụ cười cũng héo hắt như một cánh phù dung.

Lê đã kể cho Tình nghe hết quãng đời không may của cô. Tình bảo rằng Lê có một quãng đời gần giống như mẹ anh. Một cuộc đời thiếu bóng mây xanh. « Cũng may mà bà chết sớm ! » Lê bảo với Tình như vậy, đôi mắt đen rười rượi buồn.

Bên cạnh người bạn mới thân mật, ân cần săn sóc những ám ảnh đen tối cũng bớt đến khuấy rộn Tình. Anh cảm thấy như những điều bất hạnh của mình được có người san sẻ. Qua những đêm lang thang trên mây ngả ba đường vàng vọt ánh đèn thành phố, những buổi chiều ốm ảm đạm, Tình thấy mình sống được sâu hơn. Anh bắt đầu viết thêm truyện dài giữa một ngày nghỉ, trên giường bệnh, Anh tin rằng ngòi bút sẽ giúp anh tìm lại những ngày quang đãng.

Nhưng một hôm, Tình mất việc. Đứng vào những ngày anh sốt liên miên. Lưu đến thăm và khuyên anh nên viết báo để sống. Tình đã từ chối lấy cớ rằng không quen nghề. Thật ra anh thấy nghề báo thiên tình còn chịu nhiều lệ thuộc lắm.

Anh sẽ không bao giờ bỏ viết song anh muốn làm việc với cán bút tự do, lạnh mạnh của mình, Lê hiểu Tình hơn ai hết, đã bảo anh rất chân thành :

— Anh đừng lo, cứ chịu khó tĩnh dưỡng cho mạnh và tiếp tục viết. Tôi tuy chẳng giàu có gì song cũng không đến nỗi quá nghèo vì một tình bạn. Vả lại anh xem, mẹ tôi cũng mến anh lắm :

Để kiếm thêm tiền thuốc và tiền vật Tình nhận viết truyện phim cho một tờ tuần báo. Đôi khi anh dịch truyện quốc tế. Tháng cũng được sáu sáu trăm.

Nghĩ việc Tình viết được nhiều hơn. Anh có thi giờ

ĐÔI MỜI số 152

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

để sửa soạn thiên truyện dài sắp đặt, thai nghén đã mấy năm nay. Đó là những mẫu hình ảnh rất gần gũi và sống mà Tình đã thu thập được trong những ngày vật lộn ngoài đời. Với niềm tin yêu đậm đà, mãnh liệt, anh đem một lớp người lên, lớp người bên anh xây dựng cuộc đời bằng những thiếu thốn, cần cù, mồ hôi và nước mắt.

Ý định trở về Bắc đến với Tình hôm anh nhận được thư của Hạnh. Đã ba tháng qua anh không nhận được một lá thư nào của Hoài và Hạnh. Anh mong họ như người thao thức suốt đêm chờ ánh bình minh. Thế rồi thư Hạnh đến đem một tin buồn: Sắc đã chết. Trong một vụ ném lựu đạn vào nhà nhảy đầm nơi Sắc vẫn đến làm. Sắc chết như một cánh thiếu thân. Đúng như Sắc vẫn nói hôm nào: Cánh thiếu thân đã sa vào ánh lửa.

Tình nghĩ đến người bạn gái trong một niềm xót thương thấm thía. Anh biết rằng cuộc đời của Sắc trước sau rồi cũng đến ngày tàn tạ.

— Như thế lại hơn !

Tình chép miệng nghĩ vậy. Thà rằng chết vì một tiếng nổ Cái lớp người như Sắc khó mà làm lại được cuộc đời. Xã hội đã xô đẩy họ vào đoạn đường tăm tối rồi bỏ quên họ. Và Tình chưa chút nghĩ rằng phải bao nhiêu trang sách nữa, bao nhiêu thử thách nữa, bọn Tình — cái bọn xây dựng cuộc đời bằng cán bút — mới lạnh mạnh lại được những kiếp người như Sắc...

— Đi đâu mà lang thang đến đây thế này ?

Một bàn tay đập lên vai Tình. Anh gặp Lưu khi người lên.

— À, đương định tìm các anh đề... từ biệt.

Lưu trợn mắt lên, ngó bạn. Tình chậm chạp bảo :

— Mai tôi về Bắc.

— Buồn về ư ?

Lưu nhắc đến một câu của Nguyễn Tuân trong « MỘT CHUYẾN ĐI » với một vẻ mặt hơi buồn và chua chát. Tình nhìn bạn, cười méo mó.

— Thế mai cậu về thực đấy à ?

Tình không đáp. Lưu quàng vai anh :

— Lại đây này đi. Phải uống một chút gì vào ngày lưu giản chứ ?

Ở quán cà phê ra, Lưu móc túi đưa cho Tình năm trăm bạc :

(đọc tiếp trang sau)

**NỆM
LIÊN SƠN**

— gòn bảo đảm —

Giá đặc biệt cho các Đường đường, Học đường, Nhà bảo sanh, Khách sạn và các nhà đóng giường. Nhận nệm cũ làm lại như mới còn mới — Giá rẻ.

Có thợ đi đo và giao tận nhà

41 Phan Thanh Giản (ngã sáu) SAIGON
SẢN XUẤT GIƯỜNG BĂNG CÂY GỖ ĐỦ KIỂU,
BÁN LUÔN CẢ NỆM GIÁ RẤT RẺ

333 b, đường Pierre Pasquier (ngã bảy) Cholon

ĐÔI MỜI số 152

Bình BAN tuy dữ! Đừng sợ!
Nếu quý Ngai biết dùng ngay thuốc:
ĐẠI-ĐỨC TIÊU BAN LỘ

*Là một thứ thuốc bôi và
ngửi các chứng ban đỏ,
cấm nóng và rất thần hiệu*

TIÊU BAN LỘ
*Có rất nhiều hiệu, chỉ
này cho đúng của thật*

ĐẠI-ĐỨC
Nếu có bệnh ban

TỔNG-CUỘC: 372, ĐÔNG-KHÁNH-CHOLON
CHI-CUỘC: 103, DELAPORTE - NAM-VANG

Chải Brillantine **BOBEL**

Tức là xức dầu thơm thứ quý nhất



Một người bạn luôn luôn trung thành

— Nói thật, tiền này vừa lấy của thằng cha Hoàng xong. Định đem đi gỡ đây. Nhưng làm thế lúc này tàn nhẫn quá...

— Không Tôi cũng có ít tiền rồi, cứ giữ lấy mà tiêu. Lưu nợ rất nhiều, trong số đó có cả Tình. Tình cho anh mượn mà biết rằng chẳng bao giờ Lưu trả được. Có lúc nào Lưu thừa tiền đâu. Cái khổ là nhiều lúc Lưu biết trả nợ. Anh thú với bạn là anh hư hỏng quá nhiều và hứa sẽ chữa bệnh. Nhưng rồi lại dẫu vào đây. Có lần Lưu suýt bị thừa kiện vì đã đem cầm mấy chữ của anh. Lưu nhét vào túi áo bạn mấy tờ giấy bạc. Cứ chỉ ấy khiến Tình cảm động. Lòng anh ấm lại một niềm tin. Anh liền tưởng đến Sắc:

— Tôi vừa nhận được một tin buồn. Có một cô bạn rất thân mới chết trong một vụ ném lựu đạn. Cô ta làm ở Dancine...

— Thiếu thân! Thiếu thân hết! Cậu à.

Lưu thoáng gặp đôi mắt Tình nhìn anh, ái ngại. Tình nắm chặt vai Lưu cái nắm tay ấm lại trong niềm cảm thông an ủi.

Tiếng còi xe chợt quát lên. Hai người ngoảnh lại. Sau lưng họ là một chiếc xe hơi Hoa kỳ. Một cặp vợ chồng người Âu béo tốt ngồi trong xe. Phía sau, con chó lười nhon nhon thò mõm ra ngoài cửa kính.

Lưu chợt vỗ vai Tình:

— May ra đi, ít nữa rồi gặp tao đây. Cái không khí này đầu độc lắm rồi.

Hai người chia tay. Lưu đứng lại nhìn theo bóng nhỏ bé của người bạn vẫn đi lẫn vào lớp xe cộ chen lấn trong buổi hoàng hôn vàng vọt ánh đèn.

Bóng tối đã trùm lên lối đi khi Tình về đến ngõ. Ra đi ô của một nhà nào trong ngõ vắng vắng này đưa ra một giọng hát đàn ông ấm và buồn rười rượi. Tình có cảm tưởng như lời than của cả lớp người loạc loài không lối thoát.

Lệ đứng chờ anh ở cửa. Tình bắt gặp nét mặt khác thường của bạn.

— Anh đi đâu mà về muộn thế?

— Tôi đi đốc tờ...

Gian phòng của Tình gọn gàng hẳn lại. Có lẽ Lệ vừa sắp đặt lại cho anh. Tự nhiên anh thấy ngẹn ngào. Anh không nhớ giọng Lệ nữa:

— Lệ à, mai tôi về Bắc.

(còn tiếp)

OPTIQUE SCIENTIFIQUE



Hàng KIẾN THUỐC TRẦN-VĂN

12. PHAN-THANH-GIẢN - SAIGON

Do sự u cai quản nhà bán kiến thuốc Solirén e Humann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

THUỐC

Dầu Cù-là



MAC-PHSU

GỐC MIỀN ĐIỆN

Thuốc ho trái nhả

PECTO-CHERRY



TRỊ HO, NGỪA LAO CHO NGƯỜI LỚN MÀU ĐỎ HỒNG, MÙI THƠM NGỌT RẤT DỄ UỐNG

Đại lý tại Việt Nam

NHÀ THUỐC KIM-QUAN

SỞI CHỢ MỚI - SAIGON

CHỈ CẦN VẢI HỘP ĐẠI BỔ NGŨ TẠNG TINH LA-VẠN-LINH là ngài có thể hồng hào khỏe mạnh trở lại

Ăn không ngon, ngủ không yên tối ngày mệt nhọc, đi đứng uể oải, đó là triệu chứng mất sức, yếu tim của ngài!

Chỉ cần vài hộp Đại BỔ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh ngài sẽ ăn ngon ngủ khỏe, mạnh mẽ, hăng hái, vui vẻ tinh thần, việc làm không biết mệt. Đó là một kết quả vĩ đại, nhờ đó mà thuốc Đại BỔ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh được nổi tiếng như.

Tổng phát hành Nhà thuốc LA VẠN LINH CHOLON Có đề bán khắp các tiệm thuốc Việt-Hoa

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tâm gọi

Mỗi gia đình sáng suốt nên chú ý mua sẵn:

1.— 1 gói BEKINAN Tiên (Euquinine active) cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu Quân thù số 1 ban nóng trẻ em

2.— 1 hộp LONKINAN Tiên (Quinine active) cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité Pharmacie Tiên 98, Bd. Bonard — SAIGON

BẢO NHI AN « HOÀN CẦU »



Bảo Nhi An



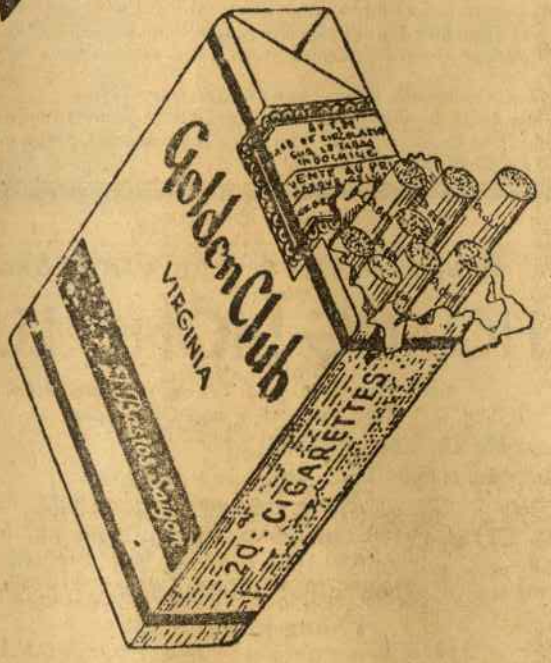
Thuốc bổ trẻ em

Chủ trị: Trẻ em gốc ban chưa dứt, thể chất yếu, eo uột, thân hình tiêu tụy, tỷ vị hư nhược, ăn uống không tiêu, thường đổ mồ hôi đầu, bụng và trán hăm hăm nóng, cam tích v.v...

Hoàn-cầu Dược Phòng 99 Quai de Belgique—SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

Golden Club



Tính sổ mười năm...

(tiếp theo trang 7)

bom nguyên tử, nên đã có ý không tôn trọng các điều ký kết ở Téhéran và Yalta làm cho Nga Xô phân đối kịch liệt. Từ đó đảng Cộng sản gấp rút thực hiện chế độ độc tài ở các nước Đông Âu, lập ra Hội Nghị Hòa Bình để đối phó với Minh ước Bắc Đại Tây Dương và cũng từ đó giai đoạn thứ hai của nền dân chủ nhân dân đã xuất hiện, khiến cho các nước Đông Âu dần dần bị thu hút vào chế độ chính trị, kinh tế và xã hội của Nga Xô.

Từ đó chế độ dân chủ nhân dân được coi là hình thái đặc biệt của nền độc tài vô sản để tiến tới chế độ xã hội và để mau chóng đạt được mục tiêu ấy, cần phải thực hiện kế hoạch kỹ nghệ hóa trường kỳ và tập trung nông sản trong toàn thể miền Đông Âu.

Kỹ nghệ hóa theo phương pháp Cộng sản

Vấn đề kỹ nghệ hóa ở Đông Âu được phát khởi căn cứ vào tổ chức của nền kinh tế chiến tranh Đức còn sót lại, do đó người ta nhận thấy rằng tổ chức ở ngoài thì rộng lớn mà năng lượng ở trong thì yếu ớt, hơn nữa nền kỹ nghệ tiến quá nhanh không xứng hợp với tình trạng đình trệ của nông nghiệp.

Mặc dầu những trở lực ấy, chế độ cộng sản đã cố ý dùng các nước Đông Âu làm nơi cung cấp nguyên liệu và hóa phẩm và nhân dấy Nga Xô cũng giúp một phần lớn các nước ấy trong công cuộc tăng cường nền kỹ nghệ và vấn đề sản xuất.

Dân số vùng Đông Âu mỗi năm gia tăng ước 700.000 người; vậy nên mục tiêu của chương trình kỹ nghệ là làm thế nào thu hút được số người ấy vào các hoạt động kỹ nghệ. Để thực hiện chương trình này, các nước Đông Âu đã phải xữ dụng từ 22% đến 24% lợi tức quốc gia. Thật là một cố gắng lớn lao vì trước kia số vốn bỏ vào công cuộc kỹ nghệ hóa chỉ có 4% lợi tức quốc gia mà thôi.

(Còn tiếp)

NHÀ CHIẾT TỰ

HUỲNH MINH

Tác giả Quyền Đời người trong nét bút

Mà quý Ngài đã nghe danh tài đoán chữ kỹ được cả ngàn bức thư của các giới giới về xem và khen tặng.

Dám quả quyết nói thẳng cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt (không gởi bằng bưu điện, hoặc đủ số tem 60đ, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ kỹ).

Địa chỉ:

150/9 Frère Louis—SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi, địa chỉ rõ rệt.

Đánh dấu một năm qua...

Nhà chiết tự Huỳnh Minh đã xem chữ kỹ đem lại nhiều kết quả chắc chắn đều có thực hiện, với những lời cảm tạ của các nhà tài mât.

Lương y Việt Nam

Trên 30 năm kinh nghiệm chuyên trị bệnh ho, Người lớn ho lao, ho huyết, ho phong, ho thai và sản hậu, trẻ em ho ban, ho gió, ho gà rất đại tài.

Trị bệnh có bảo đảm, xem mạch cho thuốc liền.

Phòng xem mạch tại số 5 ngang chợ Thái bình Saigon.

Chú ý: Bệnh ở xa không tiện đến phòng mạch cứ gởi thư xin toa, cần kê rõ chứng bệnh, và địa chỉ, nhờ gởi có để trả lời.

Thơ đề y sanh

NGUYỄN MINH TRƯ

Nº 5 Passage Colonel Grimaud
chợ Thái bình Saigon

Cuộc biểu diễn rất ngoạn mục
TẠI NHÀ KHIÊU VŨ

GRAND MONDE

Do cặp tài tử

JOE, MARIANNA VÀ LISBETH

TRÌNH BÀY

TÊ BẠI, PHONG THẬP và tất cả các bệnh do máu xấu gây ra, chỉ một phương thuốc thần

Thuốc rượu B9 Nguyễn an Cư

Trị bôn, uất rã công hiệu. Trong 2 tuần uống thuốc rượu 39 sẽ thấy hết nhức mỏi, đau lưng, mặt trở nên hồng hào, tươi, khoẻ, trẻ vui và mau lên cân—Có để bán khắp nơi đại lý Ta và Tàu.
10 đồng 1 hộp có cả bột quế

Các bà mẹ hiền hãy lo mua sẵn cho con
I ve dầu TỪ BÌ

Chủ trị con nít, ho nóng, làm kinh, bú không tiêu, sinh bụng.

Sởi, dẹn, ghẻ, lở thúi lỗ tai

Có bán khắp nơi các đại lý thuốc Ta và Tàu

Mua sỉ do nơi: số 54 đường MAC MAHON—SAIGON

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Yêu cầu các bạn mua báo dài hạn mỗi lần đổi địa chỉ tin cho Ty Quân Lý biết để tránh sự lạc báo.

Thư báo đảm gởi về nhà báo xin để địa chỉ:

Ô. Trác Anh, 447 Trần Hưng Đạo (Chợ lớn).

Bưu phiếu, ngân phiếu xin để tên: Ô. Trác Anh hộp thư 333 Saigon.

(Chớ đừng để tên ông chủ nhiệm: Trần văn Ân).

Giá báo Đời Mới

dài hạn ở Nam-Việt
và Quân nhân

(cả tiền cước phí)

3 tháng...	60
6 tháng..	120
1 năm....	240

Bưu phiếu xin để tên:

Ông TRÁC - ANH

Hộp thư 333—SAIGON

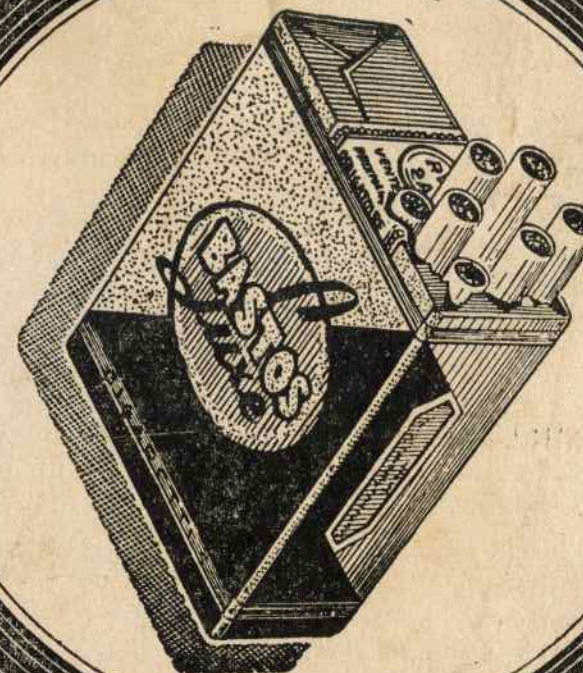
Nhị Thiên Đường

đanh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay như
47, rue Canton-Cholon

BASTOS



MỘT GÓI THUỐC HẢO HẠNG

Hãng đúc TRÍ ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21 133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

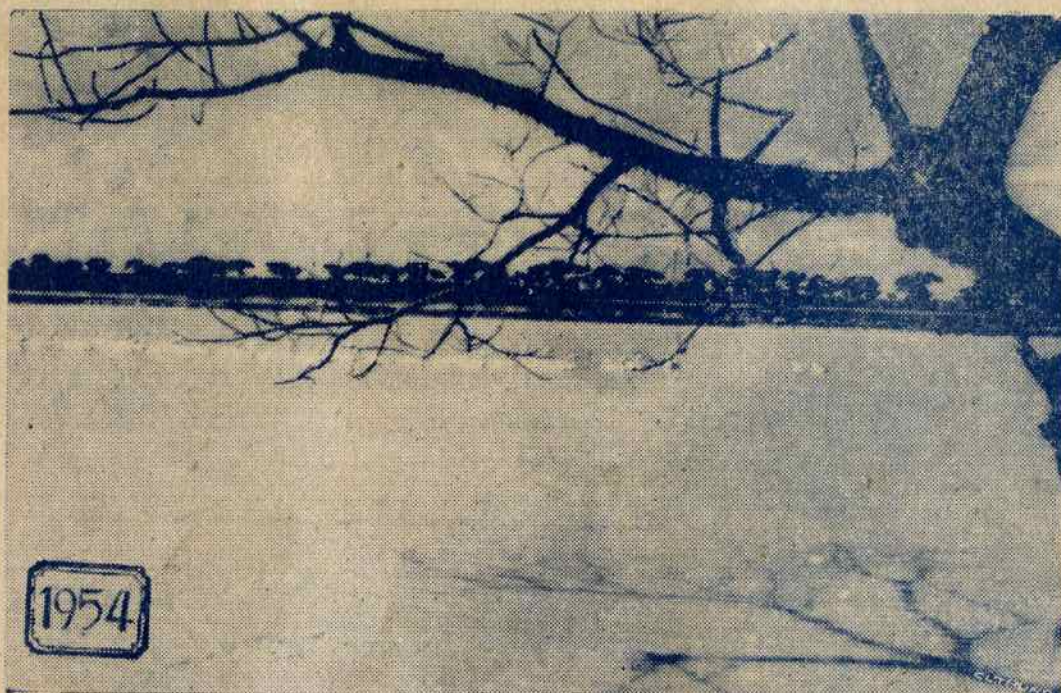
52-59 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

GIỮA CÁC BẠN CHƠI ẢNH



CẦU ĐÌNH (Minh Hã)



Cúc vàng của nờ đón
xuân vui
Ảnh của bạn Lê Văn
(Mytho)

Đoàn ngỗng lội trên
mặt hồ
Ảnh của bạn Lê Văn
(Mytho)

1954